

Lào Cai, ngày 03 tháng 5 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN 3 – VIMICO

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/07/2008; sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 được ban hành kèm theo Quyết định số 55/QĐ – KS3 ngày 05/7/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico ngày 03 tháng 5 năm 2024,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo kết quả thực hiện SXKD, ĐTXD năm 2023 và Kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2024 của Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico với các chỉ tiêu chính như sau:

1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu SXKD, ĐTXD chủ yếu năm 2023

*** Chỉ tiêu giá trị**

- Tổng doanh thu: 299.418/330.208 triệu đồng, 90,68% KHN 2023
- Lợi nhuận trước thuế: 8.802/8.615 triệu đồng, đạt 102,17% KHN 2023
- Quỹ tiền lương: 16.598/16.598 triệu đồng, đạt 100% KHN 2023
- Tiền lương bình quân: 11,43/10,98 triệu đồng/người/tháng, đạt 104,13% KHN 2023

- Nộp NSNN: 54.806/45.746 triệu đồng, bằng 119,8% KHN 2023
- Giá trị đầu tư xây dựng: 389/15.500 triệu đồng, bằng 2,51% KHN 2023
- Hệ số bảo toàn vốn: 1,22 lần, năm 2023 Công ty đã bảo toàn, phát triển được vốn chủ sở hữu và hết lỗ lũy kế.

- Hệ số nợ/vốn CSH: 2,86 lần. Công ty hết diện kiểm soát đặc biệt.

*** Chỉ tiêu sản lượng sản xuất:**

- Tinh quặng sắt Kíp Tước: 71.860 tấn/65.000 tấn, đạt 110,55% KHN 2023
- Khai thác quặng NK: 120.900 tấn/121.000 tấn, bằng 100% KHN 2023
- Bóc xúc đất đá thải mỏ Kíp Tước: 387.652 /386.500 m³, đạt 100,30% KHN 2023
- Bóc xúc Sin Quyên: 1.139.280/1.500.000 m³, đạt 75,95 % KHN 2023
- Vận chuyển Sin Quyên: 25.166.020/27.736.190 T.km, đạt 90,73% KHN 2023

*** Chỉ tiêu sản lượng tiêu thụ:**



- Tinh quặng sắt Kíp Tước: 89.120,843 tấn/ 87.000 tấn, đạt 102,43% KHN 2023.

2. Chỉ tiêu Kế hoạch SXKD, ĐTXD chủ yếu năm 2024:

* Chỉ tiêu giá trị

- Tổng doanh thu: 147.900 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 4.061 triệu đồng
- Quỹ tiền lương: 16.818 triệu đồng
- Tiền lương bình quân: 11,39 triệu đồng/người/tháng
- Lao động bình quân: 123 người
- Nộp NSNN: 48.002 triệu đồng
- Giá trị đầu tư xây dựng: 10.985 triệu đồng
- + Giá trị chuyển tiếp năm 2023: 7.785 triệu đồng
- + Dự án Làng Vinh – Lạng Cọ: 200 triệu đồng
- + Đầu tư thiết bị duy trì SXKD 2024: 3.000 triệu đồng

* Chỉ tiêu sản lượng sản xuất:

- Tinh quặng sắt Kíp Tước: 78.200 tấn
- Bóc xúc đất đá thải Kíp Tước: 400.000 m³

* Chỉ tiêu sản lượng tiêu thụ:

- Tinh quặng sắt Kíp Tước: 85.000 tấn

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch, căn cứ vào tình hình thực tế, biến động giá cả của thị trường chủ động điều chỉnh kế hoạch phù hợp nhằm đảm bảo được mục tiêu kế hoạch, lợi nhuận, duy trì sản xuất ổn định, bảo toàn, phát triển vốn.

Điều 2. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 (có báo cáo đính kèm)

Điều 3. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 (có báo cáo đính kèm)

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam (có báo cáo đính kèm)

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập, sử dụng các quỹ năm 2023 và kế hoạch năm 2024.

Điều 6. Thông qua mức chi trả thù lao của HĐQT, BKS Công ty năm 2023 và kế hoạch chi trả năm 2024 (có báo cáo đính kèm)

1. Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023:

Hội đồng quản trị Công ty thống nhất chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 bằng 104% Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, cụ thể như sau:

| TT | Chức danh | Số người | Mức lương cơ bản KH Đồng/ng/th | Tiền thù lao KH đ/ng/thg | Tỷ lệ | Tiền thù lao TH đ/ng/thg | Tiền thù lao đồng/năm |
|----|-----------------|----------|-----------------------------------|--------------------------|-------|--------------------------|-----------------------|
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 01 | 24.000.000 | 4.800.000 | 104% | 4.992.000 | 59.904.000 |
| 2 | Thành viên HĐQT | 04 | 21.000.000 | 4.200.000 | 104% | 4.368.000 | 209.664.000 |

| TT | Chức danh | Số người | Mức lương cơ bản KH Đồng/ng/th | Tiền thù lao KH đ/ng/thg | Tỷ lệ | Tiền thù lao TH đ/ng/thg | Tiền thù lao đồng/năm |
|----|----------------|-----------|-----------------------------------|--------------------------|-------|--------------------------|-----------------------|
| 4 | Thành viên BKS | 02 | 19.000.000 | 3.800.000 | 104% | 3.952.000 | 94.848.000 |
| | Cộng | 08 | | | | | 416.832.000 |

(Bằng chữ: Bốn trăm mười sáu triệu, tám trăm ba hai ngàn đồng chẵn)/.

2. Kế hoạch mức chi trả thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2024 như sau:

Thù lao của Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT, Trưởng BKS, TV Ban KS, tạm tính bằng 20% mức lương cơ bản.

| TT | Chức danh | Số người | Mức lương cơ bản đ/ng/thg | Tỷ lệ | Tiền thù lao đ/ng/thg | Tiền thù lao đồng/năm |
|----|-----------------|-----------|---------------------------|-------|-----------------------|-----------------------|
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 01 | 23.000.000 | 20% | 4.600.000 | 55.200.000 |
| 2 | Thành viên HĐQT | 04 | 20.000.000 | 20% | 4.000.000 | 192.000.000 |
| 3 | Trưởng BKS | 01 | 20.000.000 | 20% | 4.000.000 | 48.000.000 |
| 4 | Thành viên BKS | 02 | 18.000.000 | 20% | 3.600.000 | 86.400.000 |
| | Cộng | 08 | | | | 381.600.000 |

(Bằng chữ: Ba trăm tám mươi một triệu, sáu trăm ngàn đồng chẵn)/.

Mức thù lao trên chỉ là dự kiến, mức thực tế chi trả cho HĐQT và BKS sẽ được xác định dựa vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty.

Điều 7. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2024 đến 31/12/2024.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thống nhất ủy quyền cho Ban kiểm soát Công ty chủ trì làm đầu mối phối hợp với Công ty lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán sau để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty:

- Công ty TNHH ERNST & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C;
- Công ty TNHH Kiểm toán BDO (BDO);
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam (CPA VIETNAM).

Điều 8. Thông qua việc mua/bán tinh quặng sắt được sản xuất tại mỏ sắt Kíp Tước năm 2024 với Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Hợp đồng mua bán tinh quặng sắt năm 2024 giữa Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico và Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP với những nội dung điều khoản như bản dự thảo Hợp đồng kèm theo.

(Có chi tiết dự thảo hợp đồng đi kèm)

Điều 9. Thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2023 – 2028:

Đại hội đồng cổ đông Công ty thống nhất thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2023 - 2028 đối với:

1. Ông Bùi Tiến Hải
2. Ông Cao Anh Hòa

Đại hội đồng cổ đông Công ty thống nhất thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023 - 2028 đối với:

1. Ông Nguyễn Thanh Quỳnh

Điều 10. Thông qua kết quả bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2023 - 2028.

Theo kết quả kiểm phiếu bầu cử, các thành viên có tên sau trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên BKS Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico nhiệm kỳ 2023 - 2028

➤ Hội đồng quản trị:

- 1) Ông Lê Tuấn Ngọc
- 2) Ông Trần Minh Tuấn

➤ Ban kiểm soát:

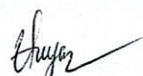
- 1) Ông Đinh Quang Hữu

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết của các cổ đông có mặt tại ĐHĐCĐ.

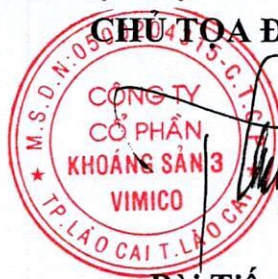
2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và toàn thể các cổ đông Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. ĐHĐCĐ giao HĐQT và Ban điều hành tổ chức triển khai thực hiện theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico./.

Nơi nhận: 
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS, Ban điều hành;
- Website Công ty;
- UBCKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Lưu: HĐQT, VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Bùi Tiến Hải

Lào Cai, ngày 03 tháng 5 năm 2024

BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Hôm nay, vào hồi 8h00' ngày 03 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico, số 162A, tổ 7, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico được tiến hành với các nội dung sau:

A. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

1. Tên: Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico
2. Địa chỉ: Số 162A, tổ 7, phường Duyên Hải, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
3. Mã số Doanh nghiệp: 0500204315, đăng ký thay đổi lần 7 ngày 26/8/2022; Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính là khai thác, chế biến quặng sắt.

B. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI, TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI

I. Thành phần tham dự

1. Cổ đông hoặc người được ủy quyền bằng văn bản của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 25/03/2024 tại sổ đăng ký cổ đông của Công ty.
2. Các ông/bà thành viên HĐQT, thành viên BKS; Ban Giám đốc, Trưởng, phó các phòng ban chức năng; Quản đốc, phó quản đốc các đơn vị trực thuộc; Các quý cổ đông và Thư ký Công ty.

II. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội:

1. Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Văn Thanh - Trưởng Ban kiểm tra thông tin cổ đông của Đại hội thay mặt cho Ban kiểm tra thông tin cổ đông trình bày Báo cáo kết quả kiểm tra thông tin cổ đông tham dự Đại hội và tuyên bố ĐHCĐ đủ điều kiện tiến hành. Nội dung cơ bản như sau:

- Tính đến thời điểm 17h00' ngày 24/03/2024, số cổ đông có quyền tham dự Đại hội là 45 cổ đông (trong danh sách có 43 cá nhân và 02 tổ chức), đại diện cho 3.500.000 cổ phần của công ty có quyền biểu quyết theo sổ đăng ký cổ đông của Công ty

- Tính đến thời điểm 8h00' ngày 03/5/2024, số cổ đông có người được ủy quyền tham dự Đại hội là 04 người, đại diện cho 3.226.600 cổ phần, đạt tỷ lệ 92,2% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Tất cả các cổ đông và người đại diện cổ đông đều có đủ tư cách tham dự Đại hội.



2. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, ĐHCĐ thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần khoáng sản 3 - Vimico là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành. (Có biên bản kiểm tra tư cách cổ đông kèm theo)

C. NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN 2024

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thảo luận, thông qua và phê duyệt các nội dung sau:

1. Thông qua báo cáo kết quả SXKD, ĐTXD năm 2023 và Kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2024 của Giám đốc Công ty.
2. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2024.
3. Thông qua báo cáo hoạt động của BKS năm 2023 và phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2024.
4. Thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán
5. Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024
6. Thông qua tờ trình chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2023 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2024
7. Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024
8. Thông qua tờ trình về việc mua/bán tinh quặng sắt được sản xuất tại mỏ sắt Kíp Tước, xã Hợp Thành, TP Lào Cai năm 2024 với Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP.
9. Thông qua tờ trình về việc miễn nhiệm, thay thế bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2023-2028.
10. Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

D. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. Khai mạc đại hội

1. Ông Nguyễn Văn Thanh – Trưởng phòng Tổ chức – LĐTL thay mặt Ban tổ chức Đại hội điều hành chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, trình bày toàn văn Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (Có quy chế làm việc kèm theo)

2. Theo quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của Đại hội, Ông Bùi Tiến Hải – Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico làm chủ tọa ĐHCĐ.

3. Ông Bùi Tiến Hải – Chủ tọa giới thiệu và mời ông Hoàng Minh Thắng – TV HĐQT - Giám đốc Công ty cùng tham gia chủ tọa điều hành Đại hội.

4. Ông Bùi Tiến Hải – Chủ tọa Đại hội đề nghị các cổ đông tham dự Đại hội cho ý kiến biểu quyết đối với Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024:

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành 3.226.600 phiếu/ 3.226.600 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu không tán thành 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu có ý kiến khác 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

* Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết thông qua.

5. Ông Bùi Tiến Hải – Chủ tọa Đại hội thông qua Ban thư ký, Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử thay thế thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2023 – 2028:

5.1. Thành phần Ban thư ký

- Bà Chu Thị Ngọc Huyền – Thư ký Công ty – Trưởng ban

- Ông Trần Thanh Tùng – PP phòng Kế hoạch – Đầu tư – Thành viên

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành 3.226.600 phiếu/ 3.226.600 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu không tán thành 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu có ý kiến khác 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

* Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết thông qua.

5.1. Thành phần Ban kiểm phiếu biểu quyết và kiểm phiếu bầu cử:

- Ông Mai Văn Thành - TP. Kế hoạch đầu tư – Trưởng ban

- Ông Lã Thành Long - Phó phòng Kỹ thuật CĐ ATMT - Ủy viên

- Bà Ngô Thị Thùy - CV. Tài chính kế toán - Ủy viên

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành 3.226.600 phiếu/ 3.226.600 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu không tán thành 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu có ý kiến khác 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

* Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết thông qua.

6. Ông Bùi Tiến Hải trình bày Chương trình ĐHCĐ thường niên năm 2024 (có nội dung chi tiết chương trình kèm theo)

Ngày 04/4/2024 Công ty đã công bố trên Website của Công ty về chương trình ĐHCĐ thường niên năm 2024. Ông Bùi Tiến Hải chủ trì thông qua Chương trình ĐHCĐ thường niên năm 2024.

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành 3.226.600 phiếu/ 3.226.600 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu không tán thành 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu có ý kiến khác 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

* Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết thông qua.

II. Nội dung chính của Đại hội :

1. Báo cáo kết quả SXKD, ĐTXD năm 2023 và Kế hoạch SXKD năm 2024 của Giám đốc Công ty.

Ông Hoàng Minh Thắng – Giám đốc Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico trình bày Báo cáo số 70/BC-KS3 về kết quả thực hiện SXKD, ĐTXD năm 2023 và Kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2024 của Giám đốc Công ty. (có văn bản trình tại Đại hội).

2. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2024:

Ông Bùi Tiến Hải – Chủ tịch HĐQT thay mặt Đoàn chủ tọa trình bày Báo cáo số 77/BC-HĐQT về hoạt động của HĐQT năm 2023 và phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2024 (có văn bản trình tại Đại hội).

3. Thông qua báo cáo hoạt động của BKS năm 2023 và phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2024:

Ông Lê Thanh Tùng – Trưởng ban kiểm soát Công ty thay mặt BKS trình bày Báo cáo số 71/BC-BKS về hoạt động của BKS năm 2023 và phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2024 (có văn bản trình tại Đại hội).

4. Thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán

Bà Trần Kiều Minh – TP Tài chính kế toán Công ty trình bày Tờ trình số 79/TTr-KS3 về việc thông qua BC tài chính năm 2023 đã được kiểm toán. Nội dung này đã được đăng tải tại Website Công ty. (có văn bản trình tại Đại hội)

5. Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ năm 2023 và kế hoạch năm 2024

Ông Hoàng Minh Thắng – Giám đốc Công ty thay mặt Đoàn Chủ tọa trình bày Tờ trình số 81/TTr-HĐQT về việc thực hiện phương án phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ năm 2023, Kế hoạch năm 2024 (Có văn bản trình tại Đại hội)

6. Tờ trình thông qua mức chi trả thù lao của HĐQT, BKS Công ty năm 2023 và kế hoạch chi trả năm 2024.

Ông Hoàng Minh Thắng – Giám đốc Công ty thay mặt Đoàn Chủ tọa trình bày Tờ trình số 78/TTr-HĐQT về việc chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2023 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2024 (có văn bản trình tại Đại hội).

7. Lựa chọn Công kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024.

Ông Lê Thanh Tùng - Trưởng Ban kiểm soát Công ty thay mặt Ban kiểm soát trình bày Tờ trình số 80/TTr-BKS về việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024 (có văn bản trình tại Đại hội).

8. Thông qua việc mua/bán tinh quặng sắt được sản xuất tại mỏ Kíp Tước năm 2024 với Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP

Ông Hoàng Minh Thắng – Giám đốc Công ty thay mặt Đoàn Chủ tọa trình bày Tờ trình số 82/TTr-HĐQT về việc mua/bán tinh quặng sắt Manhetit được sản xuất tại mỏ Kíp Tước năm 2024 với Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP (có văn bản trình tại Đại hội).

Ban kiểm tra thông tin cổ đông cập nhật số cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024. Cụ thể như sau:

Tính đến thời điểm 10h00' ngày 03/5/2024, số cổ đông tham dự và ủy quyền biểu quyết tại đại hội là 05 người, đại diện cho 3.405.180 cổ phần, đạt tỷ lệ 97,3% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Tất cả các nội dung biểu quyết trước đó giữ nguyên hiệu lực.

9. Tờ trình miễn nhiệm, thay thế thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028
Ông Bùi Tiến Hải – Chủ tịch HĐQT thay mặt Đoàn chủ tọa trình bày Tờ trình số 100/TTr-HĐQT về việc miễn nhiệm, thay thế thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2023 – 2028.

9.1. Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT, thành viên BKS Công ty:

Ông Bùi Tiến Hải đề nghị Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua việc:

1. Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Bùi Tiến Hải
Lý do: Ông Bùi Tiến Hải không còn là đại diện theo ủy quyền của Tổng Công ty Khoáng sản – TKV, cổ đông nắm giữ 51% vốn điều lệ Công ty.

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành 3.405.180 phiếu/ 3.405.180 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu không tán thành 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu có ý kiến khác 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

* Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết thông qua.

2. Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Cao Anh Hào
Lý do: Ông Cao Anh Hào không còn là đại diện theo ủy quyền của Tổng Công ty Khoáng sản – TKV, cổ đông nắm giữ 51% vốn điều lệ Công ty.

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành 3.405.180 phiếu/ 3.405.180 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu không tán thành 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu có ý kiến khác 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

* Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết thông qua.

3. Miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát Công ty đối với Ông Nguyễn Thanh Quỳnh:

Lý do: Ông Nguyễn Thanh Quỳnh thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico có đơn từ nhiệm thôi tham gia Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023-2028.

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành 3.405.180 phiếu/ 3.405.180 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu không tán thành 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu có ý kiến khác 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

* Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết thông qua.

9.2 Bầu cử bổ sung thay thế thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028

Ông Bùi Tiến Hải đề nghị Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua (i) Cơ cấu số lượng thành viên HĐQT, BKS và (ii) Danh sách ứng viên bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028.

(i) Thông qua cơ cấu số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2023 – 2028:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị : 2 người

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát : 1 người

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành 3.405.180 phiếu/ 3.405.180 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu không tán thành 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu có ý kiến khác 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

* Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết thông qua.

(ii) Thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung thay thế thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2024 nhiệm kỳ 2023-2028:

➤ Hội đồng quản trị:

1) Ông Lê Tuấn Ngọc

2) Ông Trần Minh Tuấn

➤ Ban kiểm soát:

1) Ông Đinh Quang Hữu

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành 3.405.180 phiếu/ 3.405.180 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu không tán thành 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu có ý kiến khác 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

* Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết thông qua.

Ông Mai Văn Thành – Trình bày tại Đại hội Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2023 – 2028 (có văn bản trình bày tại Đại Hội) và biểu quyết thông qua quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành 3.405.180 phiếu/ 3.405.180 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu không tán thành 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu có ý kiến khác 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

* Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết thông qua.

Ban kiểm phiếu đã hướng dẫn Cổ đông thực hiện quyền bầu cử. Đại hội tiến hành thủ tục bỏ phiếu bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2024 nhiệm kỳ 2023 -2028.

10. Đại hội tiến hành thảo luận:

Các cổ đông đều tán thành với các Tờ trình được trình bày tại Đại hội và không có ý kiến bổ sung.

11. Đại hội tiến hành biểu quyết các nội dung tại Đại hội

Ông Bùi Tiến Hải đề nghị Đại hội tiến hành biểu quyết bằng thẻ biểu quyết từng nội dung đã được quy định tại Chương trình Đại hội. Ban kiểm phiếu tiến hành làm việc.

12. Ban kiểm phiếu công bố kết quả bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS công ty năm 2024 nhiệm kỳ 2023-2028

- Ông Bùi Tiến Hải - Chủ tọa đại hội mời Ban kiểm phiếu lên công bố Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS năm 2024 nhiệm kỳ 2023 - 2028.

- Ông Mai Văn Thành - Trưởng ban kiểm phiếu công bố Biên bản kiểm phiếu bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028. (có biên bản kiểm phiếu kèm theo).

13. Đại hội nghỉ giải lao.

14. Hội đồng quản trị tiến hành họp phiên thứ nhất để bầu ra các chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty. Kết quả như sau:

- Ông Lê Tuấn Ngọc được bầu làm Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico nhiệm kỳ 2023-2028 (Có Nghị quyết kèm theo)

15. Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu:

- Ông Bùi Tiến Hải - Chủ tọa đại hội mời Ban kiểm phiếu lên công bố Biên bản kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung, tờ trình nêu trên.

- Ông Mai Văn Thành - Trưởng ban kiểm phiếu trình bày Biên bản kiểm phiếu biểu quyết. Những nội dung đã được Đại hội biểu quyết, tỷ lệ biểu quyết theo thứ tự tán thành, không tán thành, không có ý kiến được công bố chi tiết đầy đủ theo từng nội dung (có biên bản kiểm phiếu kèm theo).

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều lệ của Công ty và Quy chế tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; Căn cứ kết quả ghi tại Biên bản kiểm phiếu biểu quyết. Chủ tọa Đại hội kết luận những vấn đề đã được Đại hội thông qua như sau:

Nội dung 1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, ĐTXD năm 2023 và Kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2024 của Giám đốc Công ty.

* *Kết quả biểu quyết: Tổng số phiếu tán thành 3.405.180 phiếu/ 3.405.180 phiếu đạt tỷ lệ 100%; số phiếu không tán thành 0 phiếu đạt tỷ lệ 0%; số phiếu có ý kiến khác 0 phiếu đạt tỷ lệ 0%.*

Nội dung 2. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2024:

* *Kết quả biểu quyết: Tổng số phiếu tán thành 3.405.180 phiếu/ 3.405.180 phiếu đạt tỷ lệ 100%; số phiếu không tán thành 0 phiếu đạt tỷ lệ 0%; số phiếu có ý kiến khác 0 phiếu đạt tỷ lệ 0%.*

Nội dung 3. Thông qua báo cáo hoạt động của BKS năm 2023 và phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2024:

* *Kết quả biểu quyết: Tổng số phiếu tán thành 3.405.180 phiếu/ 3.405.180 phiếu đạt tỷ lệ 100%; số phiếu không tán thành 0 phiếu đạt tỷ lệ 0%; số phiếu có ý kiến khác 0 phiếu đạt tỷ lệ 0%.*

Nội dung 4. Thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

* *Kết quả biểu quyết: Tổng số phiếu tán thành 3.405.180 phiếu/ 3.405.180 phiếu đạt tỷ lệ 100%; số phiếu không tán thành 0 phiếu đạt tỷ lệ 0%; số phiếu có ý kiến khác 0 phiếu đạt tỷ lệ 0%.*

Nội dung 5. Thông qua phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ năm 2023 và kế hoạch năm 2024.

* *Kết quả biểu quyết: Tổng số phiếu tán thành 3.405.180 phiếu/ 3.405.180 phiếu đạt tỷ lệ 100%; số phiếu không tán thành 0 phiếu đạt tỷ lệ 0%; số phiếu có ý kiến khác 0 phiếu đạt tỷ lệ 0%.*

Nội dung 6. Thông qua mức chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và Kế hoạch chi trả năm 2024.

* *Kết quả biểu quyết: Tổng số phiếu tán thành 3.405.180 phiếu/ 3.405.180 phiếu đạt tỷ lệ 100%; số phiếu không tán thành 0 phiếu đạt tỷ lệ 0%; số phiếu có ý kiến khác 0 phiếu đạt tỷ lệ 0%.*

Nội dung 7. Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024.

* *Kết quả biểu quyết: Tổng số phiếu tán thành 3.405.180 phiếu/ 3.405.180 phiếu đạt tỷ lệ 100%; số phiếu không tán thành 0 phiếu đạt tỷ lệ 0%; số phiếu có ý kiến khác 0 phiếu đạt tỷ lệ 0%.*

Nội dung 8. Thông qua việc mua/bán tinh quặng sắt sản xuất tại mỏ sắt Kíp Tước với Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP năm 2024. (Người đại diện phần vốn của VIMICO không thực hiện biểu quyết nội dung này)

* *Kết quả biểu quyết: Tổng số phiếu tán thành 1.620.180 phiếu/ 1.620.180 phiếu đạt tỷ lệ 100%; số phiếu không tán thành 0 phiếu đạt tỷ lệ 0%; số phiếu có ý kiến khác 0 phiếu đạt tỷ lệ 0%.*

Nội dung 9. Miễn nhiệm và Thay thế thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2023-2028

9.1 Miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2023 – 2028

1. Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Bùi Tiến Hải

* *Kết quả biểu quyết: Tổng số phiếu tán thành 3.405.180 phiếu/ 3.405.180 phiếu đạt tỷ lệ 100%; số phiếu không tán thành 0 phiếu đạt tỷ lệ 0%; số phiếu có ý kiến khác 0 phiếu đạt tỷ lệ 0%.*

2. Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Cao Anh Hào

* *Kết quả biểu quyết: Tổng số phiếu tán thành 3.405.180 phiếu/ 3.405.180 phiếu đạt tỷ lệ 100%; số phiếu không tán thành 0 phiếu đạt tỷ lệ 0%; số phiếu có ý kiến khác 0 phiếu đạt tỷ lệ 0%.*

3. Miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát Công ty đối với Ông Nguyễn Thanh Quỳnh:

* *Kết quả biểu quyết: Tổng số phiếu tán thành 3.405.180 phiếu/ 3.405.180 phiếu đạt tỷ lệ 100%; số phiếu không tán thành 0 phiếu đạt tỷ lệ 0%; số phiếu có ý kiến khác 0 phiếu đạt tỷ lệ 0%.*

9.2. Bầu cử bổ sung thay thế thành viên HĐQT, BKS Công ty

1. Thông qua kết quả bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2023-2028

* *Danh sách trúng cử thành viên HĐQT : 02 thành viên*

| STT | Thành viên HĐQT | Số phiếu |
|-----|-----------------|-----------|
| 01 | Lê Tuấn Ngọc | 3.405.180 |
| 02 | Trần Minh Tuấn | 3.405.180 |

*** Danh sách trúng cử thành viên BKS : 01 thành viên**

| STT | Thành viên HĐQT | Số phiếu |
|-----|-----------------|-----------|
| 01 | Đình Quang Hữu | 3.405.180 |

16. Trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Bà Chu Thị Ngọc Huyền - Thay mặt Ban thư ký trình bày trước Đại hội toàn văn dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

17. Thông qua dự thảo Biên bản, Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2024

Ông Bùi Tiến Hải - Chủ tọa Đại hội đề nghị Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành 3.405.180 phiếu/ 3.405.180 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu không tán thành 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu có ý kiến khác 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

* Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết thông qua.

E. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Ông Hoàng Minh Thắng thay mặt đoàn Chủ tọa đọc diễn văn bế mạc Đại hội, cảm ơn các Quý vị cổ đông đã tới tham dự Đại hội.

Toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua với sự chấp thuận của 100% số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Biên bản này được lập vào hồi 11h30' ngày 03/5/2024 ngay sau khi Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico kết thúc chương trình nghị sự.

Biên bản này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau và công bố theo quy định của Pháp luật hiện hành.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Webside công ty.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Chu Thị Ngọc Huyền

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Bùi Tiến Hải



Lào Cai, ngày 03 tháng 5 năm 2024

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BẦU CỬ BỔ SUNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2023-2028

Hôm nay, vào 10 giờ 30 phút ngày 03 tháng 5 năm 2024, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico, chúng tôi – Ban kiểm phiếu gồm các thành viên sau:

I. Thành phần Ban kiểm phiếu

| STT | Họ và tên | Chức danh |
|-----|-------------------|------------|
| 01 | Ông Mai Văn Thành | Trưởng ban |
| 02 | Ông Lã Thành Long | Thành viên |
| 03 | Bà Ngô Thị Thùy | Thành viên |

Đã tiến hành kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico. Kết quả như sau:

II. Kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị

Ban kiểm phiếu đã tiến hành phát phiếu bầu cử, giám sát quá trình bầu, thu phiếu bầu và tiến hành kiểm phiếu. Kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau:

1. Tổng số phiếu phát ra: 5 tờ phiếu, đại diện cho 3.405.180 cổ phần tương đương với 6.810.360 phiếu bầu HĐQT, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

2. Tổng số phiếu thu về: 05 tờ phiếu.

Trong đó:

- Số phiếu hợp lệ: 05 tờ phiếu.

- Số phiếu không hợp lệ: 0 tờ phiếu.

3. Kết quả kiểm phiếu như sau:

| STT | Họ và tên | Số phiếu bầu |
|-----|--------------------|--------------|
| 1 | Ông Lê Tuấn Ngọc | 3.405.180 |
| 2 | Ông Trần Minh Tuấn | 3.405.180 |

Căn cứ kết quả kiểm phiếu, Quy chế bầu cử đã được thông qua, các ông đã trúng cử vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico nhiệm kỳ 2023-2028 gồm:

1. Ông Lê Tuấn Ngọc
2. Ông Trần Minh Tuấn

III. Kết quả bầu thành viên Ban Kiểm soát

Ban kiểm phiếu đã tiến hành phát phiếu bầu cử, giám sát quá trình bầu, thu phiếu bầu và tiến hành kiểm phiếu. Kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau:

1. Tổng số phiếu phát ra: 05 tờ phiếu, đại diện cho 3.405.180 cổ phần tương đương với 3.405.180 phiếu bầu BKS, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

2. Tổng số phiếu thu về: 05 tờ phiếu.

Trong đó:

- Số phiếu hợp lệ: 05 tờ phiếu.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 tờ phiếu.

3. Kết quả kiểm phiếu như sau:

| STT | Họ và tên | Số phiếu bầu |
|-----|--------------------|--------------|
| 1 | Ông Đinh Quang Hữu | 3.405.180 |

Căn cứ kết quả kiểm phiếu, Quy chế bầu cử đã được thông qua, ông Đinh Quang Hữu đã trúng cử vào Ban kiểm soát Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico nhiệm kỳ 2023-2028

Biên bản được lập xong hồi 11 giờ 0 phút ngày 03 tháng 5 năm 2024 với 100% thành viên Ban kiểm phiếu nhất trí và được thông qua trước Đại hội.

TV BAN KIỂM PHIẾU

TV BAN KIỂM PHIẾU

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU

Ngô Thị Thùy

Lê Thanh Long

Min Văn Thành





Lào Cai, ngày 03 tháng 5 năm 2024

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN 3 – VIMICO**

- Thời gian: 11 h 15 ngày 03 tháng 5 năm 2024.
- Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico, tổ 7, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

I. Thành phần Ban kiểm phiếu:

| STT | Họ và tên | Chức danh |
|-----|---------------|---------------------------|
| 01 | Mai Văn Thành | Trưởng Ban kiểm phiếu |
| 02 | Lã Thành Long | Thành viên Ban kiểm phiếu |
| 03 | Ngô Thị Thùy | Thành viên Ban kiểm phiếu |

II. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết như sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, ĐTXD năm 2023 và Kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2024

| | | |
|------------------|-----------------|---|
| Tán thành: | 3.405.180 phiếu | Chiếm 100 % số phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Không tán thành: | 0 phiếu | Chiếm 0 % số phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Ý kiến khác: | 0 phiếu | Chiếm 0 % số phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |

2. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và phương hướng, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2024

| | | |
|------------------|-----------------|---|
| Tán thành: | 3.405.180 phiếu | Chiếm 100 % số phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Không tán thành: | 0 phiếu | Chiếm 0 % số phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Ý kiến khác: | 0 phiếu | Chiếm 0 % số phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |

3. Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2023 và phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2024

| | | |
|------------------|-----------------|---|
| Tán thành: | 3.405.180 phiếu | Chiếm 100 % số phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Không tán thành: | 0 phiếu | Chiếm 0 % số phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Ý kiến khác: | 0 phiếu | Chiếm 0 % số phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |

4. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023

| | | |
|------------------|-----------------|---|
| Tán thành: | 3.405.180 phiếu | Chiếm 100 % số phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Không tán thành: | 0 phiếu | Chiếm 0 % số phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Ý kiến khác: | 0 phiếu | Chiếm 0 % số phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |

5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ năm 2023 và kế hoạch năm 2024

| | | |
|------------------|-----------------|---|
| Tán thành: | 3.405.180 phiếu | Chiếm 100 % số phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Không tán thành: | 0 phiếu | Chiếm 0 % số phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Ý kiến khác: | 0 phiếu | Chiếm 0 % số phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |

6. Thông qua phương án chi trả thù lao năm 2023 của HĐQT, BKS Công ty và kế hoạch chi trả năm 2024

| | | |
|------------------|-----------------|---|
| Tán thành: | 3.405.180 phiếu | Chiếm 100 % số phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Không tán thành: | 0 phiếu | Chiếm 0 % số phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Ý kiến khác: | 0 phiếu | Chiếm 0 % số phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |

7. Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

| | | |
|------------------|-----------------|---|
| Tán thành: | 3.405.180 phiếu | Chiếm 100 % số phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Không tán thành: | 0 phiếu | Chiếm 0 % số phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |

| | | |
|--------------|---------|---|
| Ý kiến khác: | 0 phiếu | Chiếm 0 % số phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
|--------------|---------|---|

8. Thông qua việc mua bán tinh quặng sắt sản xuất tại mỏ sắt Kíp Tước năm 2024 với Tổng công ty khoáng sản TKV - CTCP.

| | | |
|------------------|-----------------|---|
| Tán thành: | 1.620.180 phiếu | Chiếm 100 % số phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Không tán thành: | 0 phiếu | Chiếm 0 % số phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Ý kiến khác: | 0 phiếu | Chiếm 0 % số phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |

9. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Bùi Tiến Hải

| | | |
|------------------|-----------------|---|
| Tán thành: | 3.405.180 phiếu | Chiếm 100 % số phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Không tán thành: | 0 phiếu | Chiếm 0 % số phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Ý kiến khác: | 0 phiếu | Chiếm 0 % số phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |

10. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Cao Anh Hào

| | | |
|------------------|-----------------|---|
| Tán thành: | 3.405.180 phiếu | Chiếm 100 % số phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Không tán thành: | 0 phiếu | Chiếm 0 % số phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Ý kiến khác: | 0 phiếu | Chiếm 0 % số phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |

11 Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với ông Nguyễn Thanh Quỳnh

| | | |
|------------------|-----------------|---|
| Tán thành: | 3.405.180 phiếu | Chiếm 100 % số phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Không tán thành: | 0 phiếu | Chiếm 0 % số phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Ý kiến khác: | 0 phiếu | Chiếm 0 % số phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |

12 Công nhận kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT và Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023-2028

Danh sách trúng cử HĐQT: 02 thành viên

| STT | ỨNG VIÊN HĐQT | SỐ PHIẾU |
|-----|----------------|-----------|
| 1 | Lê Tuấn Ngọc | 3.405.180 |
| 2 | Trần Minh Tuấn | 3.405.180 |

Danh sách trúng cử thành viên Ban kiểm soát: 01 thành viên

| STT | ỨNG VIÊN BKS | SỐ PHIẾU |
|-----|----------------|-----------|
| 1 | Đình Quang Hữu | 3.405.180 |

Hội đồng quản trị đã tiến hành phiên họp đầu tiên bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2023-2028. Kết quả **ông Lê Tuấn Ngọc** - Phó tổng giám đốc Tổng công ty Khoáng sản – TKV, thành viên HĐQT Công ty được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico nhiệm kỳ 2023-2028. Tỷ lệ trúng cử 5/5.

Căn cứ kết quả kiểm phiếu biểu quyết như trên, Đại hội cổ đông quyết định thông qua các nội dung trên của biên bản này.

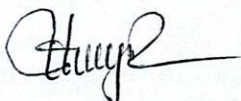
Biên bản được lập xong hồi 11h20 phút ngày 03 tháng 5 năm 2024; với 100% thành viên Ban kiểm phiếu nhất trí và được thông qua trước Đại hội.

THÀNH VIÊN

Ông Lê Thành Long



Bà Ngô Thị Thùy



T.M BAN KIỂM PHIẾU

Trưởng ban



Mai Văn Thành





CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico

Thời gian: 8h00' ngày 03 tháng 5 năm 2024 (Thứ Sáu)

Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico (Tổ 7, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai)

Chủ tọa Đại hội: Ông Bùi Tiến Hải - Chủ tịch HĐQT Công ty.

| Thời gian | TT | Nội dung | Thực hiện | Tài liệu |
|-----------|--|--|------------------------------|----------|
| 7h30 | I | Công tác chuẩn bị | | |
| | 1 | Đón tiếp đại biểu và cổ đông | Ban tổ chức | |
| | 2 | Cổ đông đăng ký tham dự ĐHĐCĐ với Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu | Ban kiểm tra tư cách cổ đông | |
| 8h00 | II | Khai mạc | | |
| | 1 | Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu | Ban tổ chức | |
| | 2 | Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ | Ban kiểm tra tư cách cổ đông | |
| | 3 | Giới thiệu Chủ tọa điều hành ĐHĐCĐ | Ban tổ chức | |
| | 4 | Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban thư ký | Chủ tọa | |
| | 5 | Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban kiểm tra kết quả biểu quyết | Chủ tọa | |
| | 6 | Thông qua chương trình ĐHĐCĐ | Chủ tọa | |
| | 7 | Thông qua quy chế tổ chức ĐHĐCĐ | Chủ tọa | |
| | III | Nội dung ĐHĐCĐ | | |
| | 1 | Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD, ĐTXD năm 2023; kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2024 của Giám đốc Công ty | Chủ tọa | |
| | 2 | Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và phương hướng, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2024 | Chủ tọa | |
| | 3 | Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và phương hướng, kế hoạch hoạt động của BKS năm 2024. | Ban kiểm soát | |
| 4 | Thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán | Tài chính – Kế toán | | |

| Thời gian | TT | Nội dung | Thực hiện | Tài liệu |
|-----------|-----------|---|---------------------------|----------|
| | 5 | Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2023, kế hoạch năm 2024 | Chủ tọa | |
| | 6 | Thông qua phương án chi trả tiền thù lao, tiền lương, tiền thưởng đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch chi trả năm 2024 | Chủ tọa | |
| | 7 | Thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2024 | Ban kiểm soát | |
| | 8 | Thông qua việc thực hiện hợp đồng mua/bán tinh quặng sắt Manhetit được sản xuất tại mỏ sắt Kíp Tước, xã Hợp Thành, TP Lào Cai năm 2024 với Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP | Chủ tọa | |
| | 9 | Thông qua việc thay thế Thành viên HĐQT, Thành viên BKS và bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT, Thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028. - Tiến hành bầu cử bổ sung | Chủ tọa | |
| | 10 | Đại hội tiến hành thảo luận các nội dung | | |
| | 11 | Biểu quyết các nội dung Đại hội | Ban KT kết quả biểu quyết | |
| | 12 | NGHỈ GIẢI LAO 15 PHÚT (Thành viên HĐQT bầu chủ tịch HĐQT) | | |
| | 13 | Công bố kết quả biểu quyết các ND của Đại hội và kết quả bầu Chủ tịch HĐQT | Ban KT kết quả biểu quyết | |
| | 14 | Trình bày Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ | Ban thư ký | |
| | 15 | Thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ | Chủ tọa | |
| 12h00 | IV | Bế mạc ĐHĐCĐ | Chủ tọa | |

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



Lào Cai, ngày tháng 5 năm 2024

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN 3 - VIMICO

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

- Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (sau đây gọi tắt là Đại hội) của Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico.
- Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và thể lệ biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.
- Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung được quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Mục tiêu

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành cuộc họp Đại hội được thực hiện thành công và tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Chương II
ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐHĐCĐ,
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI THAM DỰ ĐHĐCĐ

Điều 3. Điều kiện tham dự ĐHĐCĐ

- Là đại biểu khách mời tham dự.
- Thành viên HĐQT, thành viên BKS và Ban điều hành Công ty.
- Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 25/3/2024 tại sổ đăng ký cổ đông của Công ty.

Điều 4. Quyền của cổ đông và người được đại diện theo ủy quyền khi tham dự ĐHĐCĐ

Cổ đông có thể tham dự Đại hội đồng cổ đông theo một trong các hình thức sau đây:

- Trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.
- Ủy quyền cho người khác dự họp ĐHĐCĐ. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền thì ủy quyền cho người khác dự họp ĐHĐCĐ, người được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông.

Trường hợp cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi đại diện.

3. Được Ban tổ chức thông báo công khai nội dung chương trình ĐHĐCĐ.

4. Phát biểu, thảo luận và biểu quyết tất cả các nội dung trong chương trình ĐHĐCĐ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Tại ĐHĐCĐ, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự ĐHĐCĐ được nhận Thẻ biểu quyết (trong đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số cổ phần có quyền biểu quyết) của cổ đông đó sau khi đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ với Ban kiểm tra thông tin cổ đông.

6. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại ĐHĐCĐ.

7. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại ĐHĐCĐ. Chủ tọa không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký, trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tham dự ĐHĐCĐ

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự ĐHĐCĐ mang theo các giấy tờ sau:

a) Giấy chứng minh thư nhân dân, thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực.

b) Giấy ủy quyền theo mẫu gửi kèm theo Thông báo mời họp ĐHĐCĐ. Trường hợp được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ: nếu cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó; nếu cổ đông là pháp nhân/ tổ chức thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và ký bởi đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó.

c) Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐ sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của mình là hợp lệ với Ban kiểm tra thông tin cổ đông.

2. Trường hợp cổ đông đã ủy quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản về việc hủy ủy quyền thì cổ đông đó khi tham dự ĐHĐCĐ không nhận Thẻ biểu quyết tại ĐHĐCĐ nếu người được ủy quyền của họ đã làm thủ tục nhận Thẻ biểu quyết.

3. Người được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.

4. Trong thời gian diễn ra ĐHĐCĐ, cổ đông/đại diện của cổ đông phải tuân thủ theo hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của ĐHĐCĐ, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định của Điều lệ Công ty.

6. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết mà không thông báo với Ban kiểm phiếu thì cổ đông đó coi như là "không có ý kiến" với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại ĐHĐCĐ sau đó. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết, nhưng đã thông báo với Ban kiểm phiếu thì cổ đông đó được coi là không tham gia biểu quyết tại Đại hội.

Điều 6. Chủ tọa Đại hội

1. Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa Đại hội.

2. Chủ tọa Đại hội có thể mời thêm thành viên HĐQT, Ban điều hành Công ty để cùng điều hành ĐHĐCĐ.

3. Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm sau:

- a) Chủ trì, điều khiển ĐHĐCĐ;
- b) Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình của Đại hội;
- c) Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- d) Trả lời hoặc chỉ định thành viên Ban chủ tọa trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
- đ) Làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung, dân chủ, điều hành Đại hội một cách hợp lệ, nghiêm túc và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.

4. Chủ tọa Đại hội có quyền sau:

- a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
- b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến hành cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi Đại hội;
- c) Chủ tọa Đại hội có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác theo quy định tại Khoản 8 Điều 146, Luật Doanh nghiệp và Khoản 7 Điều 20, Điều lệ công ty.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thư ký Đại hội

1. Thư ký Đại hội gồm 02 thành viên do Chủ tọa đề cử để giúp việc ĐHĐCĐ và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Thư ký Đại hội có nhiệm vụ:

- a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung của Đại hội.

b) Dự thảo kết luận và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu. Trình bày trước ĐHĐCĐ về biên bản họp và dự thảo Nghị quyết của Đại hội.

c) Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu, ý kiến khiếu nại (nếu có) của cổ đông.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu tối đa không quá 11 (mười một) thành viên, gồm 01 (một) Trưởng ban và các thành viên kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm phiếu

a) Hướng dẫn cổ đông tham dự ĐHĐCĐ cách sử dụng thẻ biểu quyết. Thực hiện việc kiểm, đếm thẻ biểu quyết theo từng loại: tán thành, không tán thành, không có ý kiến ngay sau khi ĐHĐCĐ biểu quyết.

b) Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại ĐHĐCĐ.

c) Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả biểu quyết các vấn đề của ĐHĐCĐ.

d) Lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

e) Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu biểu quyết cho Thư ký Đại hội.

f) Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao.

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm tra thông tin cổ đông

1. Ban kiểm tra thông tin cổ đông tối đa không quá 3 (ba) thành viên, gồm Trưởng ban và các thành viên để thực hiện chức năng và nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra thông tin cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự ĐHĐCĐ và khách mời xuất trình Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền).

b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết và các tài liệu khác có liên quan đến cuộc họp.

c) Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra thông tin cổ đông dự họp ĐHĐCĐ tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc ĐHĐCĐ;

- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự ĐHĐCĐ (khi cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d) Thực hiện các công việc khác do Ban tổ chức ĐHĐCĐ hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

2. Trường hợp người đến dự họp không đầy đủ tư cách tham dự ĐHĐCĐ thì Ban kiểm tra thông tin cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp thẻ biểu quyết và các tài liệu khác có liên quan đến cuộc họp.

Chương III

CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI

Điều 10. Tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông đã chốt ngày 25/3/2024 tại sổ đăng ký cổ đông của Công ty. Ban kiểm tra thông tin cổ đông thông báo số lượng tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

2. Trường hợp ĐHCĐ không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 nói trên thì việc triệu tập và ĐHCĐ các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định tại Điều 19 Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 11. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội

1. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ thời gian đối với các nội dung trong chương trình họp.

2. Trình tự tổ chức Đại hội (*Xem chương trình Đại hội gửi kèm theo*)

3. Trường hợp có thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp, các thay đổi phải được ĐHCĐ thông qua.

Điều 12. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội

1. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Chủ tọa Đại hội có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp hợp lý nhất. Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận, đưa ra ý kiến chất vấn bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa hoặc điền vào phiếu câu hỏi gửi cho Thư ký đại hội để chuyển tới Chủ tọa đại hội.

2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn, tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội thông qua. Chủ tọa Đại hội có quyền đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

3. Đại hội thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một cổ đông tối đa không quá 5 phút. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa Đại hội có thể yêu cầu cổ đông lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản, Chủ tọa phải ghi nhận và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị của cổ đông.

Điều 13. Thể lệ biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc biểu quyết: Các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

2. Hình thức biểu quyết: Cổ đông biểu quyết từng nội dung theo chương trình Đại hội bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết nội dung biểu quyết được quy định cụ thể tại chương trình đại hội).

a) Khi biểu quyết một nội dung được Đại hội đưa ra, các cổ đông biểu quyết như sau:

- Bằng hình thức giơ thẻ: Cổ đông giơ thẻ biểu quyết lên cao;

b) Đối với từng nội dung cần biểu quyết, Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến theo trình tự: tán thành; không tán thành; không có ý kiến.

4. Điều kiện thông qua

4.1. Nghị quyết về các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

4.2. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty về mô hình hoạt động và Người đại diện theo pháp luật quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp;

d) Quyết định dự án đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;

đ) Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;

e) Các hình thức tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty;

g) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty.

Điều 14. Thẻ biểu quyết

1. Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban kiểm tra thông tin cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp việc cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

2. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự ĐHCĐ.

Điều 15. Bầu cử HĐQT, Ban kiểm soát

1. Nguyên tắc bầu cử HĐQT, BKS

Việc bầu cử thành viên HĐQT, BKS sẽ được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo hình thức công khai, trực tiếp và bỏ phiếu kín.

Phiếu bầu do Ban kiểm phiếu phát. Trên mỗi phiếu có ghi tên ứng viên được đề cử vào HĐQT, Ban kiểm soát và được đóng dấu cơ quan treo trên góc phiếu bầu.

Khi được phát phiếu bầu, cổ đông/đại diện cổ đông phải kiểm tra lại tổng số cổ phần sở hữu mà họ đại diện (Tổng số phiếu biểu quyết mà họ đại diện) ghi trên các phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay tại thời điểm nhận phiếu. Phiếu bầu cử được coi là hợp lệ khi có đầy đủ, chính xác các thông tin theo yêu cầu trên Phiếu bầu.

2. Tổ chức kiểm phiếu

Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành tại địa điểm họp Đại hội ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Trước khi mở thùng phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản, niêm phong số phiếu không được sử dụng.

Ban kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu.

Những phiếu sau đây được coi là không hợp lệ:

- Phiếu không do Ban kiểm phiếu phát.
- Ban tổ chức không chịu trách nhiệm những trường hợp cổ đông làm mất phiếu bầu hoặc viết sai trên phiếu bầu.
- Phiếu tẩy xóa hoặc ghi tên người ngoài ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.

3. Nguyên tắc lựa chọn ứng cử viên trúng cử vào HĐQT, Ban kiểm soát

Việc lựa chọn ứng cử viên trúng cử vào Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát được căn cứ vào tổng số phiếu biểu quyết mà các ứng cử viên nhận được, tỷ lệ trúng cử được tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số quyền bầu cử cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên HĐQT, BKS cần bầu.

Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau để lựa chọn.

4. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham dự họp, số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỷ lệ quyền biểu quyết cho ứng viên vào HĐQT, BKS.

Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 16. Biên bản họp Đại hội, dự thảo nghị quyết Đại hội

1. Biên bản họp Đại hội: Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký ghi vào biên bản họp Đại hội. Chủ tọa và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản họp ĐHĐCĐ.

2. Biên bản họp phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội. Biên bản ĐHĐCĐ phải được công bố trên website Công ty trong thời hạn 24 giờ và gửi tới các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bế mạc ĐHĐCĐ.

3. Căn cứ biên bản họp Đại hội, báo cáo kết quả kiểm tra thông tin cổ đông, báo cáo kết quả kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu và các tài liệu ghi nhận diễn biến, kết quả của ĐHĐCĐ phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

4. Biên bản ĐHĐCĐ là cơ sở để đưa ra Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Điều 17. Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ

Căn cứ biên bản họp Đại hội, báo cáo kết quả kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu. Thư ký Đại hội sẽ tổng hợp kết quả và đưa vào dự thảo Nghị quyết. Nghị quyết của ĐHĐCĐ gửi tới các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ĐHĐCĐ bế mạc.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico bao gồm 04 Chương, 18 Điều. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

2. Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này. Các cổ đông tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này.

3. ĐHĐCĐ quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này. /.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Tiên Hải

Số: 70 /BC-KS3

Lào Cai, ngày 27 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD, ĐTXD NĂM 2023 KẾ HOẠCH SXKD, ĐTXD NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico

Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico kết quả thực hiện SXKD, ĐTXD năm 2023, kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2024 của Công ty như sau:

PHẦN THỨ NHẤT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD, ĐTXD NĂM 2023

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Công ty thực hiện hoạt động SXKD, ĐTXD năm 2023 gặp một số thuận lợi, khó khăn cơ bản như sau:

1. Thuận lợi

- Công ty luôn được sự quan tâm, giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi của Tổng công ty Khoáng sản - TKV cùng các đơn vị thành viên trực thuộc.
- Có sự hỗ trợ, ủng hộ, giúp đỡ của các cơ quan quản lý Nhà nước tại Trung ương và địa phương trong việc giữ gìn an ninh trật tự, triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD.
- Tinh thần lao động nỗ lực, khẩn trương, quyết tâm cao của tập thể lãnh đạo và người lao động.

2. Khó khăn

Bên cạnh những thuận lợi, Công ty cũng gặp một số khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ SXKD, ĐTXD năm 2023:

- Công trường khai thác mỏ sắt Kíp Tước xuống sâu, chật hẹp, các thân quặng nằm xen kẽ, hàm lượng biến động lớn.
- Giá nhiên liệu, vật liệu nổ, sắt thép, dầu mỡ phụ... tăng ảnh hưởng tới việc cung ứng vật tư và làm tăng chi phí sản xuất.
- Mỏ sắt Làng Vinh - Làng Cọ dùng sản xuất, đang thực hiện điều chỉnh Dự án.
- Công tác đền bù giải phóng mặt bằng triển khai chậm do phải chờ điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất...
- Từ tháng 9/2023, khối lượng thi công dịch vụ bốc xúc, vận chuyên giảm.
- HĐND tỉnh Lào Cai tăng phí BVMT khai thác quặng sắt thêm 11.000 đồng/tấn quặng nguyên khai lên nộp 55.000 đồng/tấn quặng nguyên khai.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2023

Mặc dù gặp nhiều khó khăn, song với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT Công ty, Tổng công ty Khoáng sản - TKV cùng với sự đoàn kết, cố gắng nỗ lực phấn đấu của toàn thể CBCNV nên Công ty đạt được kết quả SXKD, ĐTXD năm 2023 với những chỉ tiêu chủ yếu sau:

1. Những chỉ tiêu chủ yếu

- Tổng doanh thu: 299.418/330.208 triệu đồng, 90,68% KHN 2023, bằng 97,45% năm 2022.
- Lợi nhuận trước thuế: 8.802/8.615 triệu đồng, đạt 102,17% KHN 2023, bằng 64,12% năm 2022.
- Quỹ tiền lương: 16.598/16.598 triệu đồng, đạt 100% KHN 2023, bằng 102,58% năm 2022.
- Lao động BQSD: 121/126 người, đạt 96,03% KHN 2023, bằng 98,37% năm 2022.
- Tiền lương bình quân: 11,43/10,98 triệu đồng/người/tháng, đạt 104,13% KHN 2023, bằng 104,28% năm 2022.
- Nộp NSNN: 54.806/45.746 triệu đồng, bằng 119,8% KHN 2023, bằng 101,95% năm 2022.
- Hệ số bảo toàn vốn: 1,22 lần, năm 2023 Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn Chủ sở hữu và hết lỗ lũy kế.
- Hệ số nợ/vốn CSH: 2,86 lần Hệ số Nợ/vốn CSH được cải thiện so với năm 2022. Công ty hết diện kiểm soát đặc biệt.

2. Các chỉ tiêu sản lượng

- Tinh quặng sắt Kíp Tước: 71.860 tấn/65.000 tấn, đạt 110,55% KHN 2023, bằng 109,93% năm 2022.
- Khai thác quặng NK: 120.900 tấn/121.000 tấn, bằng 100% KHN 2023 và bằng 93,79% năm 2022.
- Bóc xúc đất đá thải mở Kíp Tước: 387.652 /386.500 m³, đạt 100,30% KHN 2023, và bằng 109,64% năm 2022.
- Bóc xúc Sin Quyền: 1.139.280/1.500.000 m³, đạt 75,95 % KHN 2023, bằng 50,62% năm 2022.
- Vận chuyển Sin Quyền: 25.166.020/27.736.190 T.km, đạt 90,73% KHN 2023, bằng 92,44% năm 2022.

3. Giá thành sản xuất sản phẩm

- Tinh quặng sắt Kíp Tước: 1.492.974/1.480.736 đồng/tấn, bằng 100,83% KHN 2023, bằng 96,65% năm 2022.
- Bóc xúc, vận chuyển Sin Quyền: 126.781/121.950 đồng/m³, bằng 103,96% KHN 2023 và bằng 155,82% năm 2022.

4. Giá thành tiêu thụ sản phẩm

- Tinh quặng sắt Kíp Tước: 1.599.455/1.581.239 đồng/tấn, bằng 101,15% KHN 2023, bằng 100,53% năm 2022.

- Dịch vụ bốc xúc, vận chuyên: 127.835/ 122.683 đồng/m³, bằng 104,15% KHN 2023 và bằng 156,15% năm 2022.

5. Công tác tiêu thụ

5.1. Về khối lượng sản phẩm tiêu thụ

- Tinh quặng sắt Kíp Tước: 89.120,843 tấn/ 87.000 tấn, đạt 102,43% KHN 2023, bằng 133,28% năm 2022.

5.2. Về giá bán bình quân các sản phẩm

- Tinh Quặng sắt Kíp Tước: 1.688.626 /1.650.000 đồng/tấn, đạt 102,34% KHN 2023, bằng 100,80% năm 2022.

- Bốc xúc, vận chuyên Sin Quyên: 129.368/124.438 đồng/m³, bằng 103,96% KHN 2023 và bằng 155,72% năm 2022.

6. Công tác đầu tư XDCB

Kế hoạch ĐTXD năm 2023: **15.500 triệu đồng**, thực hiện cụ thể như sau:

- Lập điều chỉnh dự án Làng Vinh, Làng Cọ: 486 triệu đồng.

- Thẩm định lập điều chỉnh dự án Làng Vinh, Làng Cọ: 80 triệu đồng.

- Đầu tư 01 máy xúc lật bánh lốp, dung tích gầu 3,1 m³: 1.713 triệu đồng.

- Đầu tư 01 máy xúc thủy lực gầu ngược, dung tích gầu 1,9 m³: 5.895 trđ.

Do tình hình tài chính của Công ty còn gặp nhiều khó khăn, nên đến tháng 12/2023, Công ty mới ký hợp đồng mua 01 máy xúc lật bánh lốp, dung tích gầu 3,1 m³ và 01 máy xúc thủy lực gầu ngược, dung tích gầu 1,9 m³. Tháng 1/2024, Công ty nhận bàn giao máy xúc thủy lực gầu ngược, dung tích gầu 1,9 m³. Tháng 4/2024, Công ty nhận bàn giao máy xúc lật, bánh lốp, dung tích gầu 3,1 m³.

Giá trị giải ngân năm 2023: **389 triệu đồng**.

7. Công tác sửa chữa lớn các công trình kiến trúc

Năm 2023, Công ty thực hiện sửa Công trình kiến trúc năm 2022 chuyển sang năm 2023 với tổng giá trị: **5.366 triệu đồng**, bao gồm:

- Sửa chữa khu VP Công ty: 2.811 triệu đồng.

- Cải tạo, sửa chữa nhà và một số công trình kiến trúc Kíp Tước: 2.555 triệu đồng.

8. Công tác sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên

- Chi phí SCL + SCTX: 13.408/10.160 triệu đồng, bằng 131,9% KHN 2023 và bằng 121,6% năm 2022.

9. Chi phí An toàn môi trường

- Chi phí An toàn – VSLĐ: 881/840 triệu, bằng 104,91% KHN 2023, bằng 132,68% năm 2022.

- Chi phí PCTT – TKCN, PNUCSC: 148/173 triệu, bằng 85,30% KHN 2023 và bằng 138,31% năm 2022.

- Chi phí bảo vệ MTTX: 219/240 triệu, bằng 90,88% KHN 2023 và bằng 87,25% năm 2022.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD, ĐTXD NĂM 2023

1. Những mặt đã làm được

- Năm 2023, Công ty không đạt doanh thu theo KH đã đề ra, chỉ đạt 299.418/330.208 triệu đồng, bằng 90,68% KHN 2023, bằng 97,45% năm 2022 nguyên nhân chủ yếu là do từ tháng 9/2023, khối lượng dịch vụ bốc xúc và vận chuyển giảm (dẫn đến giảm 39,3 tỷ doanh thu) nhưng Công ty vẫn đảm bảo lợi nhuận đạt 102,17% KHN, nộp NSNN đạt 119,80% KHN 2023, tiền lương bình quân 104,11% KHN 2023...

- Khối lượng tinh quặng sắt sản xuất mỏ sắt Kíp Tước đạt 71.860 tấn/65.000 tấn, bằng 110,55% KHN 2023, bằng 109,93% năm 2022.

- Khai thác quặng NK đạt 120.900 tấn/121.000 tấn, bằng 100% KHN 2023 và bằng 93,79% năm 2022.

- Khối lượng bóc đất đá thải mỏ sắt Kíp Tước đạt 387.652/386.500 m³, đạt 100,29% KHN 2023, và bằng 109,64% năm 2022.

- Công ty đã phối hợp tốt với Chi nhánh mỏ tuyển đồng và các đơn vị thuê ngoài thực hiện dịch vụ bốc xúc và vận chuyển đảm bảo an toàn.

- Công ty đã phối hợp tốt với Tổng công ty và các khách hàng giao nhận quặng sắt đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng.

- Công tác an toàn môi trường đảm bảo tuyệt đối an toàn về người và tài sản.

2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm

Những tồn tại, hạn chế

(1) Công tác xin gia hạn GPKT, công tác đền bù GPMB mỏ sắt Kíp Tước và thực hiện điều chỉnh Dự án ĐT XD CB mỏ Làng Vinh – Làng Cọ còn chậm... làm ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch SXKD.

(2) Công tác quản lý thiết bị cơ điện còn nhiều hạn chế, đặc biệt là công tác lập hồ sơ SCL.

(3) Công tác lập dự toán còn yếu kém, việc quản lý chi phí, tập hợp hồ sơ thanh quyết toán chi phí còn chậm.

(4) Công tác ĐTXDCB triển khai còn chậm.

(5) Công tác cơ giới hóa, đầu tư đổi mới thiết bị, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào các lĩnh vực sản xuất (khai thác, tuyển khoáng) và quản lý của Công ty chưa thực hiện được do thiếu thốn về nguồn lực.

Nguyên nhân của những hạn chế

- *Nguyên nhân khách quan:* Do chính sách quy định của Nhà nước, do tình hình tài chính của Công ty còn gặp nhiều khó khăn.

- *Nguyên nhân chủ quan:* Năng lực chuyên môn, trình độ quản lý, sự ham học hỏi của một số cán bộ Công ty và đơn vị còn hạn chế; Tinh thần trách nhiệm

của một số cán bộ và người lao động chưa cao. Trong công tác quản lý, một số bộ phận chưa có mục tiêu và kế hoạch cụ thể hàng tháng.

Biện pháp khắc phục

- Bám sát vào mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch HĐQT Công ty, Tổng công ty Khoáng sản – TKV giao để điều hành đồng bộ các giải pháp một cách phù hợp với diễn biến trên thị trường. Xây dựng chi tiết kế hoạch thực hiện theo từng tháng, quý; xây dựng các giải pháp điều hành kế hoạch 2024 ngay từ đầu năm, tăng cường kiểm tra, giám sát và đánh giá thực hiện đối với từng giải pháp đã đưa ra.

- Phát huy tinh thần đoàn kết, tính chủ động, sáng tạo của mỗi cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, đồng thời động viên kịp thời những ý tưởng, giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Đẩy mạnh việc áp dụng tiến bộ khoa học, phát huy các sáng kiến cải tiến hợp lý hóa vào sản xuất, cơ giới hóa, tự động hóa nhằm tăng năng suất, cải thiện điều kiện, môi trường làm việc cho người lao động.

PHẦN THỨ HAI: MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD, ĐTXD NĂM 2024

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

- Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm, ủng hộ, giúp đỡ của HĐQT Công ty, Tổng công ty Khoáng sản – TKV cũng như của địa phương.

- Tập thể CBCNV toàn Công ty gắn bó, đồng thuận với mục tiêu xây dựng Công ty phát triển.

2. Khó khăn

- Chính sách thuế, phí tăng tạo sức ép lớn đối với công tác tài chính, Công ty vẫn phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền thuê đất, tiền kỹ quỹ cải tạo phục hồi môi trường... tại mỏ sắt Làng Vinh – Làng Cọ.

- Năm 2024 Công ty không thực hiện dịch vụ bốc xúc và vận chuyển tại mỏ tuyển đồng Sin Quyền.

- Tình hình tài nguyên của Công ty ngày càng khó khăn do nợ hệ số bóc lớn, khai trường chật hẹp, công trường khai thác xuống sâu, điều kiện thi công khó khăn, hàm lượng sắt trong quặng nguyên khai giảm, thiết bị xuống cấp,...

- Công tác đền bù giải phóng mặt bằng gặp nhiều vướng mắc, chi phí thực hiện công tác đền bù GPMB lớn.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHUNG CỦA CÔNG TY

1. Mục tiêu

Dự kiến được những khó khăn trước mắt Công ty chủ trương tiết giảm tối đa chi phí, tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả trong hoạt động SXKD. Khắc phục mọi khó khăn để tạo đủ việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, quyền lợi, chế độ chính sách của Nhà nước và người lao động.

2. Nhiệm vụ

- Đẩy mạnh sản xuất tinh quặng sắt tại mỏ Kíp Tước ngay từ đầu năm.
- Tìm kiếm đối tác phối hợp xin cấp GPKT mỏ Kaolin – Felspat mỏ Hang Dơi.
- Thực hiện xong công tác Điền bù giải phóng mặt bằng mỏ Kíp Tước, thực hiện đề án thăm dò nâng cấp trữ lượng trong ranh giới Giấy phép 75 tại mỏ sắt Kíp Tước.
- Hoàn thiện việc điều chỉnh dự án Làng Vinh, Làng Cọ cho phù hợp với tình hình thực tế, quyết toán từng phần giá trị đã ĐT XDCB mỏ sắt Làng Vinh, Làng Cọ.

Các chỉ tiêu về sản xuất năm 2024

| | |
|--------------------------------|--------------------------|
| Tinh quặng sắt Kíp Tước: | 78.200 tấn. |
| Bóc xúc đất, đá thải Kíp Tước: | 400.000 m ³ . |

Các chỉ tiêu về tiêu thụ năm 2024

| | |
|--------------------------|-------------|
| Tinh quặng sắt Kíp Tước: | 85.000 tấn. |
|--------------------------|-------------|

Các chỉ tiêu về giá trị chủ yếu năm 2024

| | |
|---------------------------------------|-------------------------------|
| Doanh thu: | 147.900 triệu đồng. |
| Lợi nhuận trước thuế: | 4.061 triệu đồng. |
| Nộp NSNN: | 48.002 triệu đồng. |
| Lao động BQ sử dụng: | 123 người. |
| Quỹ lương: | 16.818 triệu đồng. |
| Tiền lương bình quân: | 11,39 triệu đồng/người/tháng. |
| Đầu tư XDCB : | 10.985 triệu đồng. |
| - Giá trị chuyển tiếp năm 2023 | 7.785 triệu đồng. |
| - Dự án Làng Vinh, Làng Cọ: | 200 triệu đồng. |
| - Đầu tư thiết bị duy trì SXKD 2024 : | 3.000 triệu đồng. |

III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD, ĐTXD NĂM 2024.

Để hoàn thành kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2024, Công ty thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

1. Đối với công tác điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Bám sát vào mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch HĐQT Công ty, Tổng công ty Khoáng sản – TKV giao để điều hành đồng bộ các giải pháp một cách phù hợp với diễn biến trên thị trường. Xây dựng chi tiết kế hoạch thực hiện theo từng tháng, quý; xây dựng các giải pháp điều hành kế hoạch 2024 ngay từ đầu năm, tăng cường kiểm tra, giám sát và đánh giá thực hiện đối với từng giải pháp đã đưa ra;
- Triển khai giao các chỉ tiêu sản xuất ngay từ đầu năm (trước 05/01), hàng tháng giao kế hoạch khối lượng, duyệt kế hoạch cung ứng vật tư, tổ chức nghiệm thu tháng, quý đối với các Phân xưởng.

- Phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất TP Lào Cai, UBND các xã Thống Nhất, Hợp Thành... tiến hành đền bù giải phóng mặt bằng, thuê đất khu vực mỏ sắt Kíp Tước theo Kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

- Hoàn thiện Thiết kế cơ sở, Thiết kế bản vẽ thi công mỏ sắt Kíp Tước.

- Quyết liệt trong công tác điều hành, chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất; Duy trì mục tiêu đảm bảo ATMT, kiên quyết không để xảy ra các vụ mất ATLĐ nặng và sự cố môi trường loại I, II.

2. Đối với công tác phát triển tài nguyên

- Tại Mỏ sắt Kíp Tước: Do Giấy phép khai thác chỉ được gia hạn đến 15/4/2026, nên Công ty cần triển khai ngay một số việc như sau: lập, phê duyệt Đề án thăm dò bổ sung nâng cấp phần trữ lượng tài nguyên 333 trong ranh giới khai thác Giấy phép 52/GP-BTNMT ngày 15/02/2024. Sau đó, tiến hành triển khai thực hiện khoan thăm dò nâng cấp trữ lượng, xin cấp phép khai thác. Đồng thời, bám sát TKV và Vimico trong quá trình làm việc với Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị không đấu giá quyền khai thác khoáng sản để cấp giấy phép thăm dò, sau đó tiến hành triển khai thăm dò mở rộng mỏ sắt Kíp Tước theo quy hoạch 866/QĐ-TTg ngày 18/07/2023 của Thủ Tướng Chính Phủ.

- Đối với mỏ Kaolin – Felspat Hang Dơi, Giáp Lai, Thanh Sơn, Phú Thọ: tìm đối tác, nghiên cứu Phương án phối hợp đầu tư, xin cấp phép mỏ, liên doanh hoặc chuyển nhượng thu hồi vốn.

3. Đối với công tác Đầu tư xây dựng

- Tổng giá trị ĐTXD năm 2024: **10.985 triệu đồng**, bao gồm:

+ *Thực hiện kế hoạch ĐTXD năm 2023 chuyển tiếp sang năm 2024: 7.785 trđ.*

+ *Dự án Làng Vinh - Làng Cọ: 200 triệu đồng.*

+ *Đầu tư thiết bị duy trì SXKD năm 2024: 3.000 triệu đồng.*

- Phối hợp chặt chẽ với đơn vị tư vấn trong việc rà soát, lập kế hoạch hoàn thiện các hồ sơ pháp lý phục vụ cho công tác Quyết toán đầu tư XDCB tại mỏ sắt Làng Vinh – Làng Cọ.

4. Đối với công tác quản lý kỹ thuật cơ bản

4.1. Công tác khai thác mỏ

- Cần tập trung đẩy mạnh khai thác, đặc biệt tại mỏ sắt Kíp Tước để chuẩn bị diện khai thác quặng, xây dựng kế hoạch tổng thể, cải tạo bờ vách, phân đấu toàn mỏ đạt sản lượng bóc đất, đá 400.000 m³, khai thác quặng NK 121.000 tấn, hàm lượng 38,8% Fe.

- Duy trì đảm bảo các chỉ tiêu công nghệ khai thác và kỹ thuật khai trường, an toàn trong khai thác.

- Nâng cao chất lượng công tác quản lý kỹ thuật cơ bản mỏ, đảm bảo tính chủ động trong công tác điều hành, chỉ đạo sản xuất và tuân thủ các quy định về quản lý Nhà nước trong hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản.

- Bám sát kế hoạch và các giải pháp điều hành ngay từ tháng 01/2024, nâng cao chất lượng công tác khoan nổ mìn, công tác xúc, bốc, vận chuyển, làm đường.

4.2. Đối với công tác tuyển khoáng

- Quyết tâm tập trung nguồn lực để sản xuất đạt khối lượng tinh quặng sắt tối thiểu 5.300 tấn/tháng với hàm lượng đạt >63% Fe.

- Duy trì xưởng tuyển tận thu sản xuất ổn định, sản lượng tinh quặng phân đầu đạt trung bình 1.220 tấn/tháng, hàm lượng > 56% Fe.

4.3. Đối với công tác Cơ điện, SCTX, SCL

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, bảo dưỡng, SCTX, giám sát chặt chẽ các chỉ tiêu tiêu hao nguyên nhiên vật liệu, vật tư phụ tùng thay thế (duy trì thực hiện thu cũ đổi mới vật tư).

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện sửa chữa lớn đúng chu kỳ. Lập kế hoạch điều hành chi tiết công tác SCL từng quý, từng thiết bị, hết tháng kiểm điểm tiến độ, đánh giá chất lượng thực hiện.

5. Đối với công tác ATMT

Hoàn thiện các văn bản quy định, hướng dẫn về công tác ATLĐ. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền ATLĐ trong sản xuất. Bên cạnh đó, cần tăng cường công tác kiểm tra, phúc tra và xử lý nghiêm các trường hợp gây mất ATLĐ, gắn công tác ATLĐ với tiền lương sản xuất. Phân đầu năm 2024 không có tai nạn lao động nặng, nghiêm trọng, không có sự cố môi trường loại I, II.

6. Đối với công tác quản lý kinh tế

6.1. Công tác tài chính kế toán: Đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, khoanh nợ; ổn định và cân đối được dòng tiền đáp ứng yêu cầu Đền bù GPMB, phục vụ sản xuất, nộp thuế phí.

6.2. Công tác quản trị chi phí: Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh nội bộ và các giải pháp cụ thể để triển khai. Theo đó, bám sát kế hoạch kỹ thuật được phê duyệt về sản lượng, điều hành đảm bảo về hiệu quả kinh tế theo tình hình thị trường tại từng thời điểm giá.

6.3. Công tác bán hàng: Thường xuyên theo dõi giá tinh quặng sắt trên thị trường, thực hiện bán tinh quặng sắt vào thời điểm phù hợp, đảm bảo hiệu quả.

6.4. Công tác mua sắm vật tư, nguyên liệu đầu vào: Thực hiện công tác mua sắm thông qua hình thức chào giá cạnh tranh, lấy chất lượng sản phẩm là hàng đầu. Ưu tiên ký hợp đồng với khách hàng chất lượng sản phẩm tốt, cung ứng lâu dài, giá ổn định.

6. Công tác lao động, tiền lương, chăm lo phát triển nguồn nhân lực

6.1. Công tác lao động:

- Tiếp tục triển khai Đề án tái cơ cấu Công ty về việc mô hình tổ chức, định biên lao động giai đoạn 2020-2025. Thực hiện quyết liệt các biện pháp đưa tỷ lệ lao động Công ty về theo quy định.

- Tuyển dụng lao động, bố trí lao động hợp lý đảm bảo tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả SXKD của Công ty.

- Tăng cường tuyên truyền nâng cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm, tính tự giác, sáng tạo và thực hành tiết kiệm của CBCN trong lao động sản xuất.

- Kiện toàn công tác cán bộ cấp phòng, đơn vị để đáp ứng yêu cầu quản lý Công ty. Tuyển dụng các vị trí còn thiếu trong dây chuyền sản xuất để đảm bảo hoàn thành kế hoạch đã đề ra.

6.2. Công tác tiền lương: Tiếp tục xây dựng phương án chi trả tiền lương gắn với hiệu quả công việc, ưu tiên tiền lương cho các vị trí quan trọng quyết định năng suất, hiệu quả của các phân xưởng, như: Công nhân vận hành máy xúc, ô tô, công nhân tuyển khoáng... đảm bảo công khai, minh bạch, qua đó khích lệ người lao động yên tâm lao động sản xuất.

6.3. Chăm lo phát triển nguồn nhân lực:

- Quan tâm chăm lo, xây dựng đội ngũ, phát triển nguồn nhân lực, cải thiện tiền lương, thu nhập, điều kiện làm việc cho NLĐ.

7. Công tác sáng kiến, cải tiến kỹ thuật hợp lý hóa sản xuất

- Quan tâm, tổ chức phát động và thực hiện sâu rộng phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất trong toàn Công ty, góp phần nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

8. Các mặt công tác khác

- Tiếp tục cập nhật, rà soát các quy chế, quy định nội bộ của Công ty cho phù hợp với mô hình hoạt động và quy định của Nhà nước, đẩy mạnh việc triển khai áp dụng.

- Tăng cường công tác quản lý bảo vệ tài nguyên khoáng sản, đặc biệt tại mỏ sắt Làng Vinh, Làng Cọ do vị trí nằm cách xa cơ quan quản lý điều hành.

PHẦN THỨ BA KẾT LUẬN

Thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023, Công ty đã đạt được những kết quả nhất định, sản xuất có lãi, người lao động có thu nhập và việc làm ổn định. Ban điều hành Công ty xin chân thành cảm ơn sự quan tâm của HĐQT, Tổng công ty Khoáng sản – TKV, các cơ quan quản lý nhà nước tại Trung ương và địa phương, sự tin tưởng của Quý vị cổ đông, các đối tác đã kề vai sát cánh với Công ty; sự tận tâm, nỗ lực và tinh thần đoàn kết, đồng lòng của tập thể CBCNV đã kiên trì vượt khó, cùng nhau xây dựng Công ty.

Bước sang năm kế hoạch 2024, tình hình SXKD của Công ty còn gặp nhiều khó khăn, thách thức, song chúng ta tin tưởng với truyền thống đoàn kết của tập thể người lao động, sự tin tưởng, ủng hộ của HĐQT, Tổng công ty Khoáng sản – TKV Quý vị cổ đông, Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico sẽ tiếp tục vượt khó, hoàn thành mục tiêu kế hoạch SXKD đã đề ra.

Xin kính chúc các Quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Đăng trên Website Công ty;
- Lưu HĐQT, VT.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Hoàng Minh Thắng

Số: 77 /BC - HĐQT

Lào Cai, ngày 02 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Tại Đại hội ĐCĐ thường niên năm 2024

Kính gửi: Quý vị cổ đông Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico xin báo cáo Đại hội ĐCĐ thường niên năm 2024 về kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023 và phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2024 như sau:

PHẦN 1
KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

1. Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico là công ty cổ phần hoạt động theo luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, Công ty có trụ sở tại địa chỉ: Số 162A, tổ 7, phường Duyên Hải, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 0500204315, đăng ký thay đổi lần 7 ngày 26/8/2022; Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính là khai thác, chế biến quặng sắt.

2. Công ty có vốn điều lệ 35 tỷ VNĐ, tại thời điểm 31/12/2023, Công ty có vốn chủ sở hữu là 37,8 tỷ VNĐ, cổ đông góp vốn lớn nhất là Tổng công ty Khoáng sản - TKV, chiếm 51% vốn điều lệ của Công ty.

3. Cơ cấu tổ chức của Công ty, gồm:

3.1 Nhân sự Thành viên HĐQT Công ty:

- Tổ chức nhân sự của HĐQT Công ty từ ngày 01/01/2023 đến 23/04/2023 (nhiệm kỳ 2018 - 2023) có 05 thành viên, gồm:

- | | |
|--------------------------|------------------------------|
| (1) Ông Bùi Tiến Hải | - Chủ tịch HĐQT công ty; |
| (2) Ông Hoàng Minh Thắng | - Thành viên HĐQT- Giám đốc; |
| (3) Ông Cao Anh Hào | - Thành viên HĐQT; |
| (4) Ông Hoàng Tuấn Anh | - Thành viên HĐQT; |
| (5) Ông Phạm Ngọc Sơn | - Thành viên HĐQT. |

- Ngày 24/4/2023 Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 bầu ra nhân sự của Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2023 – 2028) nhân sự HĐQT.

Nhân sự HĐQT trong năm 2023 có sự thay đổi như sau:

| TT | Thành viên HĐQT | Chức vụ trong HĐQT | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT | | Số nghị quyết/quyết định |
|----|------------------|--------------------|---|-----------------|--|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm | |
| 1 | Bùi Tiến Hải | Chủ tịch | 24/4/2023 | | Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023 ngày 24/4/2023 |
| 2 | Hoàng Minh Thắng | Thành viên | 24/4/2023 | | |
| 3 | Phạm Ngọc Sơn | Thành viên | 24/4/2023 | | |
| 5 | Lê Duy Thanh | Thành viên | 24/4/2023 | | |
| 6 | Cao Anh Hào | Thành viên | 24/4/2023 | | |
| 4 | Hoàng Tuấn Anh | Thành viên | | 24/4/2023 | Hết nhiệm kỳ 2018-2023 |

Đến thời điểm hiện tại tại HĐQT Công ty gồm 5 thành viên sau:

- (1) Ông Bùi Tiến Hải - Chủ tịch HĐQT;
- (2) Ông Hoàng Minh Thắng - Thành viên HĐQT - Giám đốc;
- (3) Ông Cao Anh Hào - Thành viên HĐQT;
- (4) Ông Lê Duy Thanh - Thành viên HĐQT;
- (5) Ông Phạm Ngọc Sơn - Thành viên HĐQT;

3.2. Nhân sự Ban kiểm soát Công ty:

Ban kiểm soát công ty hiện nay, gồm 3 thành viên

- (1) Lê Thanh Tùng - Trưởng ban kiểm soát;
- (2) Vũ Thị Thanh Hào - Thành viên;
- (3) Nguyễn Thanh Quỳnh - Thành viên;

Trong năm 2023 nhân sự BKS công ty có sự thay đổi như sau:

| TT | Thành viên BKS | Chức vụ trong BKS | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT | | Số nghị quyết/quyết định |
|----|--------------------|-------------------|---|-----------------|--|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm | |
| 1 | Lê Thanh Tùng | Trưởng ban | 24/4/2023 | | Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023 ngày 24/4/2023 |
| 2 | Vũ Thị Thanh Hào | Thành viên | 24/4/2023 | | |
| 3 | Nguyễn Thanh Quỳnh | Thành viên | 24/4/2023 | | |
| 4 | Mai Văn Thành | Thành viên | | 24/4/2023 | Hết nhiệm kỳ 2018 - 2023 |
| 5 | Nguyễn Văn Thanh | Thành viên | | 24/4/2023 | |

3.3. Ban Giám đốc, các Phòng chuyên môn và Phân xưởng sản xuất.

3.3.1 Ban Giám đốc hiện nay gồm 2 thành viên:

- (1) Ông Hoàng Minh Thắng - Giám đốc Công ty;
- (2) Ông Tạ Quốc Hùng - Phó giám đốc Công ty;

Trong năm 2023 nhân sự Ban lãnh đạo công ty có sự thay đổi như sau:

| TT | Ban Giám đốc | Chức vụ trong BGD | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BGD | | Số nghị quyết/quyết định |
|----|-----------------|-------------------|--|-----------------|---|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm | |
| 1 | Tạ Quốc Hùng | Phó giám đốc | 03/11/2023 | | - NQ số 10/2023/NQ-HĐQT ngày 03/11/2023 thông qua tiếp nhận và bổ nhiệm cán bộ. - QĐ số 188/QĐ-KS3 ngày 03/11/2023 về việc tiếp nhận và bổ nhiệm Phó giám đốc Công ty. |
| 2 | Nguyễn Văn Vĩnh | Phó giám đốc | | 11/10/2023 | Hết nhiệm kỳ theo Quy chế quản lý cán bộ Công ty. |

3.3.2 Các phòng ban chuyên môn và phân xưởng sản xuất

- Phòng chuyên môn: 04 Phòng chuyên môn giúp việc
- + Phòng Tổ chức – LĐTL
- + Phòng Kế hoạch – Đầu tư
- + Phòng Kỹ thuật - Cơ điện – ATMT
- + Phòng Tài chính – Kế toán
- Phân xưởng sản xuất: 02 Phân xưởng sản xuất.
- + Phân xưởng mỏ sắt Kíp Tước
- + Phân xưởng mỏ sắt Làng Vinh – Làng Cọ

PHẦN 2 THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NĂM 2023

Năm 2023, với những khó khăn và biến động của thị trường quặng sắt trong nước và trên thế giới, giá nhiên liệu, vật liệu nổ, sắt thép, dầu mỡ phụ... tăng ảnh hưởng tới việc cung ứng vật tư và làm tăng chi phí sản xuất, các mức thuế phí tăng cao. Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico đã triển khai kế hoạch SXKD theo Nghị quyết đại hội ĐCĐ trong điều kiện gặp rất nhiều khó khăn như: hệ thống máy móc thiết bị xuống cấp, mỏ Kíp Tước khai thác trong giai đoạn cuối của giấy phép (hết hạn giấy phép quý I/2024), mỏ Làng Vinh – Làng Cọ chưa hoàn thiện hồ sơ pháp lý. Trước tình hình khó khăn đó Công ty đã nỗ lực duy trì hoạt động sản xuất, các chỉ tiêu cơ bản đạt theo Kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra, ổn định được việc làm, thu nhập cho người lao động.

1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu SXKD

1.1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu SXKD năm 2023

1.1.1 Chỉ tiêu kinh tế

- Tổng doanh thu: 299.418/330.208 triệu đồng, 90,68 % KHN 2023, bằng 97,45 % năm 2022.
- Lợi nhuận trước thuế: 8.802/8.615 triệu đồng, đạt 102,17 % KHN 2023, bằng 64,12 % năm 2022.
- Quỹ tiền lương: 16.598/16.598 triệu đồng, đạt 100% KHN 2023, bằng 102,58 % năm 2022.
- Lao động BQSD: 121/126 người, đạt 96,03% KHN 2023, bằng 98,37 % năm 2022.
- Tiền lương bình quân: 11,43/10,98 triệu đồng/người/tháng, đạt 104,13% KHN 2023, bằng 104,28% năm 2022.
- Nộp NSNN: 54.806/45.746 triệu đồng, bằng 119,80 % KHN 2023, bằng 101,95% năm 2022.
- Hệ số bảo toàn vốn: 1,22 lần, năm 2023 Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn Chủ sở hữu, hết lỗ lũy kế.
- Hệ số nợ/vốn CSH: 2,86 lần Hệ số Nợ/vốn CSH được cải thiện so với năm 2022. Công ty hết diện kiểm soát đặc biệt.

1.1.2 Chỉ tiêu sản lượng

- Tinh quặng sắt Kíp Tước: 71.860 tấn/65.000 tấn, đạt 110,55% KH đầu năm 2023, bằng 109,93% năm 2022.
- Khai thác quặng NK: 120.900 tấn/121.000 tấn, bằng 100% KHN 2023 và bằng 93,79% năm 2022.
- Bóc xúc đất đá thải mỏ Kíp Tước: 387.652 /386.500 m³, đạt 100,30% KH đầu năm 2023, và bằng 109,64% năm 2022.
- Bóc xúc Sin Quyền: 1.139.280/1.500.000 m³, đạt 75,95% KH đầu năm 2023, bằng 50,62% năm 2022.
- Vận chuyển Sin Quyền: 25.166.020/27.736.190 T.km, đạt 90,73% KH đầu năm 2023, bằng 92,44% năm 2022.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của công ty

Năm 2023, Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico thực hiện kế hoạch SXKD theo nghị quyết Đại hội ĐCĐ trong điều kiện còn nhiều khó khăn do giá bán tinh quặng sắt không ổn định, Công ty thiếu hụt dòng tiền và công cụ sản xuất... Kết thúc năm, Công ty đã hoàn thành được một số chỉ tiêu kế hoạch đề ra, sản xuất kinh doanh có hiệu quả, đảm bảo thu nhập và đời sống của NLĐ. Bên cạnh những kết quả đã đạt được, vẫn còn một số tồn tại, như sau:

(1) Công tác xin gia hạn GPKT, công tác đền bù GPMB mỏ sắt Kíp Tước và thực hiện điều chỉnh Dự án ĐT XD CB mỏ Làng Vinh – Làng Cọ còn chậm... làm ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch SXKD.

(2) Công tác quản lý thiết bị cơ điện còn nhiều hạn chế, đặc biệt là công tác lập hồ sơ SCL.

(3) Công tác lập dự toán còn yếu kém, việc quản lý chi phí, tập hợp hồ sơ thanh quyết toán chi phí còn chậm.

(4) Công tác ĐTXDCB triển khai còn chậm.

(5) Công tác cơ giới hóa, đầu tư đổi mới thiết bị, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào các lĩnh vực sản xuất (khai thác, tuyển khoáng) và quản lý của Công ty chưa thực hiện được do thiếu thôn về nguồn lực.

3. Kết quả công tác của HĐQT

Theo nhiệm vụ được phân công, các thành viên HĐQT đã phối hợp tốt với Ban điều hành công ty. Thực hiện đoàn kết, thống nhất, tiếp tục khẳng định vai trò lãnh đạo, dẫn dắt hoạt động SXKD của Công ty, từng bước vượt qua các khó khăn của năm 2023, kiểm soát tốt các hoạt động SXKD và đầu tư đảm bảo ổn định sản xuất.

Trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức, chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội ĐCĐ một cách nghiêm túc và tổ chức họp 08 phiên, ban hành 10 nghị quyết liên quan đến hoạt động của Công ty. Các cuộc họp đều có đủ số thành viên HĐQT tham dự. Các thành viên HĐQT đều thể hiện trách nhiệm, các Nghị quyết và Quyết định ban hành trên cơ sở ý kiến thống nhất của tất cả các thành viên, như: Kế hoạch SXKD; Bổ nhiệm nhân sự quản lý; Các hợp đồng mua bán thuộc thẩm quyền, ...

Hội đồng quản trị thường xuyên kiểm tra tình hình, đôn đốc Công ty triển khai thực hiện nghị quyết, phối hợp với ban điều hành kịp thời có các biện pháp phù hợp, điều chỉnh hoạt động SXKD của công ty, chấn chỉnh, bổ sung, hoàn thiện các mặt quản lý trong quản trị doanh nghiệp.

Phối hợp với BKS công ty để tăng cường thực hiện chức năng giám sát, quản lý chỉ đạo công ty thực hiện các mục tiêu Đại hội ĐCĐ đề ra và tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Kết quả giám sát với Giám đốc và Ban điều hành Công ty

- Hội đồng quản trị Công ty đã thường xuyên thực hiện công tác giám sát, chỉ đạo hoạt động của BDH Công ty; hỗ trợ tạo điều kiện tối đa để BDH Công ty chủ động và đẩy mạnh các hoạt động SXKD nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm đề ra.

- Giám đốc và Ban điều hành đã luôn bám sát phương hướng, nhiệm vụ đề ra hàng năm, bám sát tình hình thực tiễn, linh hoạt trong quá trình điều hành SXKD của Công ty, quá trình điều hành luôn thể hiện tinh thần, trách nhiệm cao đảm bảo năng suất, chất lượng sản phẩm. Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần cũng như các quy chế nội bộ.

- Trong năm 2023, Ban điều hành dưới sự chỉ đạo và giám sát của HĐQT đã hoạt động nỗ lực, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trong điều kiện sản xuất kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn.

- Việc kiểm tra, giám sát của HĐQT đều đúng thẩm quyền không gây cản trở hoạt động của Công ty và bộ máy điều hành. Việc kiểm tra, giám sát này giúp cho HĐQT làm việc tốt hơn. Qua kiểm tra, giám sát, HĐQT đã nắm bắt kịp thời

tình hình hoạt động SXKD của Công ty và có những chỉ đạo kịp thời đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty đạt hiệu quả, hạn chế các rủi ro.

5. Thù lao của Hội đồng quản trị trong năm

Ngày 24/4/2023, Đại hội ĐCĐ thường niên năm 2023 đã thảo luận và nghị quyết về thực hiện chi trả mức thù lao của TV HĐQT, BKS năm 2023, HĐQT báo cáo về mức thù lao của các Thành viên HĐQT năm 2023 được chi trả trong năm 2023. Căn cứ tình hình SXKD thực tế, thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị được Quyết toán bằng 104% so với kế hoạch năm 2023 (theo mức tăng của lợi nhuận). Cụ thể như sau:

| TT | Họ và tên | Chức danh | Mức lương | Thời gian | Thù lao theo KH | Thù lao nhận theo mức tăng lợi nhuận | Ghi chú |
|----|------------------|-----------|-----------|-----------|-----------------|--------------------------------------|------------------------|
| 1 | Bùi Tiến Hải | CT HĐQT | 4.800.000 | 12T | 57.600.000 | 59.904.000 | Bổ nhiệm 24/4/2023 |
| 2 | Cao Anh Hào | TV HĐQT | 4.200.000 | 12T | 50.400.000 | 52.416.000 | Bổ nhiệm 24/4/2023 |
| 3 | Hoàng Minh Thắng | TV HĐQT | 4.200.000 | 12T | 50.400.000 | 52.416.000 | Bổ nhiệm 24/4/2023 |
| 4 | Phạm Ngọc Sơn | TV HĐQT | 4.200.000 | 9T | 50.400.000 | 52.416.000 | Bổ nhiệm 24/4/2023 |
| 5 | Lê Duy Thanh | TV HĐQT | 4.200.000 | 8T4N | 34.400.000 | 35.776.000 | Bổ nhiệm 24/4/2023 |
| 6 | Hoàng Tuấn Anh | TV HĐQT | 4.200.000 | 3T17N | 16.000.000 | 16.640.000 | Hết nhiệm kỳ 24/4/2023 |
| | CỘNG | | | | | 269.568.000 | |

PHẦN 3

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024

I. Mục tiêu chung

- Chỉ đạo thực hiện chiến lược SXKD của Công ty: Duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh với các thị trường, khách hàng truyền thống mà Công ty hiện đang có, đẩy mạnh chính sách bán hàng, tiếp thị sản phẩm của công ty. Tích cực mở rộng thêm thị trường, tạo tiền đề cho phát triển các năm tiếp theo.

- Nâng cao năng lực tài chính: Tăng cường tích lũy nội bộ, gia tăng lợi nhuận. Sử dụng nguồn vốn hợp lý, tích cực thu hồi các khoản nợ vay, phải thu nhằm tăng khả năng cạnh tranh trong kinh doanh, tăng cường năng lực tài chính.

- Thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng sản phẩm, đầu tư nâng cấp đổi mới công nghệ nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, dịch vụ; đồng thời tiết kiệm điện năng, nguyên vật liệu. Công ty tập trung vào nhiệm vụ sản xuất kinh

doanh nhưng mục tiêu ưu tiên hàng đầu là an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường và cảnh quan xung quanh phân xưởng cũng như của người dân địa phương, hướng đến phát triển bền vững, gắn với trách nhiệm xã hội và quan tâm đến lợi ích cộng đồng.

- Nghiên cứu và triển khai chỉ đạo Công ty thực hiện các giải pháp quản trị theo chiều sâu đảm bảo đáp ứng kịp thời yêu cầu nhiệm vụ SXKD và tăng năng lực cho Công ty, mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh.

II. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024

Các chỉ tiêu về sản xuất năm 2024

Tinh quặng sắt Kíp Tước: 78.200 tấn.

Bóc xúc đất, đá thải Kíp Tước: 400.000 m³.

Các chỉ tiêu về tiêu thụ năm 2024

Tinh quặng sắt Kíp Tước: 85.000 tấn

Các chỉ tiêu về giá trị chủ yếu năm 2024

Doanh thu: 147.900 triệu đồng.

Lợi nhuận trước thuế: 4.061 triệu đồng.

Nộp NSNN: 48.002 triệu đồng.

Lao động BQ sử dụng: 123 người.

Quỹ lương: 16.818 triệu đồng.

Tiền lương bình quân: 11,39 triệu/ng/tháng.

Đầu tư XDCB : 10.985 triệu đồng.

- Giá trị chuyển tiếp năm 2023 7.785 triệu đồng.

- Dự án Làng Vinh, Làng Cọ: 200 triệu đồng.

- Đầu tư thiết bị duy trì SXKD 2024 : 3.000 triệu đồng.

III. Phương hướng hoạt động của HĐQT

1. Chỉ đạo Ban điều hành công ty giải quyết dứt điểm các vướng mắc trong quá trình đền bù, giải phóng mặt bằng tại mỏ sắt Kíp Tước coi đây là nhiệm vụ ưu tiên trong năm 2024.

2. Xác định rõ định hướng thị trường chủ yếu để xây dựng chiến lược đầu tư, chiến lược phát triển thị trường đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Công ty.

3. Thực hiện thành công Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên 2024. Chỉ đạo thực hiện tốt các chỉ tiêu tài chính giai đoạn mới, đảm bảo cân đối và thu xếp vốn để thực hiện đầu tư, đáp ứng yêu cầu SXKD, cố gắng từng bước phát triển nguồn vốn. Đẩy mạnh quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro.

4. Chỉ đạo Ban điều hành công ty thực hiện các giải pháp nâng cao các mặt quản lý, đổi mới công tác quản trị, đẩy mạnh công tác quản lý kỹ thuật cơ bản. Tiếp tục kiện toàn sắp xếp lại tổ chức sản xuất nhằm nâng cao hiệu suất lao động, tăng cường hiệu quả SXKD. Chỉ đạo tổ chức thực hiện hoàn thành cơ bản cơ cấu nhân sự bộ máy tổ chức quản lý điều hành toàn Công ty. Có kế hoạch cán bộ dài hạn và đào tạo nguồn nhân lực trẻ có trình độ cao trong quy hoạch. Chú trọng phát

triển lực lượng sản xuất, đảm bảo đội ngũ công nhân lành nghề và lực lượng cán bộ quản lý có trình độ cao.

5. Phối hợp cùng Ban kiểm soát công ty chỉ đạo Ban điều hành tăng cường nhận diện các rủi ro trong sản xuất, đặc biệt là rủi ro thị trường tiêu thụ để có phương án tiêu thụ tốt hơn.

6. Đẩy mạnh công tác thăm dò, phát triển tài nguyên, định hướng tài nguyên để xây dựng chiến lược đầu tư, chiến lược phát triển đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Công ty.

7. Tập trung mọi nguồn lực, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ hoàn thành dự án điều chỉnh mỏ sát Làng Vinh – Làng Cọ để phục vụ công tác quyết toán đầu tư và hoàn thành các thủ tục pháp lý theo đúng quy định của Nhà nước.

8. Thực hiện pháp luật về an toàn lao động, an toàn môi trường, an ninh trật tự trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

9. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng các cuộc họp của Hội đồng quản trị, nâng cao hơn trách nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình. Tiếp tục xây dựng hệ thống văn bản quản lý phù hợp với quy định của Pháp luật và tình hình thực tế của Công ty. Chỉ đạo rà soát, sửa đổi và ban hành các quy chế, quy định theo thẩm quyền để ban hành thực hiện thống nhất trong Công ty. Thực hiện và chấp hành nghiêm túc việc quản lý cổ đông, công bố thông tin và các quy định của Luật doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo của HĐQT Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico về đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đồng cổ đông, hoạt động của HĐQT năm 2023 và phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2024, rất mong được các Quý vị Cổ đông và Quý vị đại biểu tham gia đóng góp ý kiến, giúp cho hoạt động của Hội đồng quản trị ngày càng tốt hơn.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP; HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Số : 71 /BC-BKS

Lào Cai, ngày 27 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT KỲ NĂM 2023

Kính gửi: Quý vị cổ đông Công ty cổ phần khoáng sản 3 - Vimico

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần khoáng sản 3 - Vimico.

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty kết quả hoạt động của BKS năm 2023 và phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2024 như sau:

I. Tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát:

Tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 24/04/2023 tại Công ty cổ phần khoáng sản 3 – Vimico, đã thông qua Kết quả bầu cử thành viên Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2023-2028 với 03 thành viên, gồm:

| STT | Họ và tên | Ngày sinh | Trình độ chuyên môn | Chức vụ, nơi công tác |
|-----|--------------------|------------|---------------------|--|
| 1 | Lê Thanh Tùng | 14/10/1988 | Cử nhân kinh tế | CV- P.TCKT Tổng công ty khoáng sản - TKV |
| 2 | Vũ Thị Thanh Hảo | 30/03/1983 | Kỹ sư | PTP. Kế hoạch Tổng công ty khoáng sản - TKV |
| 3 | Nguyễn Thanh Quỳnh | 07/02/1982 | Kỹ sư xây dựng | PTGD Công ty CP Vinaconex 39 |

Tại Phiên họp thứ nhất của BKS đã thông nhất bầu ông Lê Thanh Tùng giữ chức Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Khoáng sản 3 – Vimico nhiệm kỳ 2023-2028 với tỷ lệ trúng cử là 3/3;

Các thành viên BKS đều độc lập, không giữ các chức vụ quản lý, không làm việc tại bộ phận kế toán của Công ty:

- Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS đã được ĐHĐCĐ thông qua và ban hành làm cơ sở, căn cứ cho các hoạt động của Ban.

- BKS có các nhiệm vụ chính sau: Kiểm soát hoạt động quản lý, điều hành của Chủ tịch HĐQT, Giám đốc đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, chủ

sở hữu công ty, điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của đơn vị: Thực hiện theo quy định về chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát. Thường xuyên tham gia các cuộc họp của HĐQT để nắm bắt tình hình SXKD của Cty, theo dõi việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các NQ của HĐQT, lưu ý HĐQT và Ban điều hành về việc thực hiện các NQ này để đảm bảo các NQ đưa ra được triển khai một cách triệt để, đúng quy định; Công tác thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, các báo cáo khác trước khi trình chủ sở hữu và cơ quan liên quan: thực hiện theo quy định tại Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Cty, chịu trách nhiệm thực hiện chương trình kiểm soát định kỳ 6 tháng và cả năm, lập Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát báo cáo Vimico và trình ĐHĐCĐ thường niên.

II. Kết quả hoạt động của BKS:

1. Kết quả giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên trong năm 2023 của Công ty đã đạt kết quả như sau:

| Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Năm 2023 | Kế hoạch phê duyệt | Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch |
|---|----------------|------------|--------------------|---------------------------------|
| 1. Tổng D/thu | Tr.đ | 299.418 | 330.208 | 90,68% |
| 2. Lợi nhuận | Tr.đ | 8.802 | 8.615 | 102,17% |
| 3. Nộp ngân sách | Tr.đ | 54.806 | 45.746 | 119,8% |
| 4. Các chỉ tiêu sản lượng chính | | | | |
| + TQ sắt Kíp Tước | Tấn | 71.860 | 65.000 | 110,55% |
| + TQ sắt Làng Vinh – Làng Cọ | Tấn | - | - | - |
| + Quặng sắt NK | Tấn | 120.900 | 121.000 | 99,91% |
| + Bóc xúc, đất đá thải mỏ sắt Kíp Tước | M ³ | 387.652 | 386.500 | 100,3% |
| 5. Khai thác bóc xúc thuê ngoài; kinh doanh khác: | | | | |
| + Bóc xúc thuê ngoài | M ³ | 1.139.280 | 1.500.000 | 75,95% |
| + Vận chuyển thuê ngoài | T.km | 25.166.020 | 27.736.190 | 90,37% |
| 6. Lao động BQ | Người | 121 | 126 | 96,03% |
| 7. Thu nhập BQ | Tr.đ | 11,43 | 10,989 | 104,11% |
| 8. Giá trị đầu tư xây dựng | Tr.đ | 389 | 15.500 | 2,51% |

Lợi nhuận năm 2023 đạt 102,17% kế hoạch do sản lượng tiêu thụ TQ sắt của mỏ Kíp Tước vượt theo kế hoạch (89.120,84 tấn/ 87.000 tấn) và giá bán bình quân 1.688.626/1.6500.000 đồng/tấn TQ sắt bằng 102,34% KH năm 2023 và bằng 100,8% cùng kỳ năm 2022. Doanh thu không đạt theo kế hoạch do từ tháng 09/2023 khối lượng dịch vụ bốc xúc vận chuyển giảm (dẫn đến giảm khoảng 39,3 tỷ doanh thu).

2. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban Giám đốc và kết quả giám sát đối với HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc đã có sự phối hợp hoạt động trên tinh thần xây dựng hợp tác. Các Nghị quyết của HĐQT đều được Ban Kiểm soát giám sát tính đúng đắn và quá trình thực hiện. BKS được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT trong kỳ, các ý kiến đóng góp của BKS được ghi nhận và thực hiện.

Trong năm 2023, HĐQT công ty đã tiến hành 08 phiên họp và ban hành 10 Nghị quyết liên quan đến hoạt động của công ty như sau:

- Nghị quyết số: 01/2023/NQ-HĐQT ngày 20/02/2023 về việc phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 (thông qua bằng văn bản);

- Nghị quyết số: 02/2023/NQ-HĐQT ngày 21/02/2023 về việc phê duyệt phương án bốc xúc, vận chuyển tại mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai (thông qua họp trực tiếp);

- Nghị quyết số: 03/2023/NQ-HĐQT ngày 27/02/2023 về việc thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (thông qua bằng văn bản);

- Nghị quyết số: 04/2023/NQ-HĐQT ngày 24/04/2023 về việc thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023 (thông qua họp trực tiếp);

- Nghị quyết số: 05/2023/NQ-HĐQT ngày 30/08/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh một số nội dung của Dự án: “Đầu tư mở rộng nâng công suất khai thác và tuyển quặng mỏ sắt Kíp Tước, Lào Cai đạt 100.000 tấn tinh quặng/ năm (thông qua họp trực tiếp);

- Nghị quyết số: 06/2023/NQ-HĐQT ngày 27/09/2023 về việc phê duyệt kế hoạch điều chỉnh năm 2023 (thông qua họp trực tiếp);

- Nghị quyết số: 07/2023/NQ-HĐQT ngày 27/09/2023 về việc phê duyệt dự án và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: “Đầu tư thiết bị duy trì sản xuất kinh doanh 2022 (điều chỉnh)” (thông qua họp trực tiếp);

- Nghị quyết số: 08/2023/NQ-HĐQT ngày 27/09/2023 về việc thông qua chủ trương bổ nhiệm chức vụ Giám đốc xí nghiệp 304 (thông qua họp trực tiếp);

- Nghị quyết số: 09/2023/NQ-HĐQT ngày 27/09/2023 về việc thông qua chủ trương bổ nhiệm chức vụ Trưởng phòng Tài chính – kế toán (thông qua họp trực tiếp);

- Nghị quyết số: 10/2023/NQ-HĐQT ngày 03/11/2023 về việc thông qua việc tiếp nhận và bổ nhiệm chức vụ Phó giám đốc Tạ Quốc Hùng (thông qua họp trực tiếp);

Trong năm 2023 nhân sự Ban lãnh đạo công ty đã có sự thay đổi như sau:

| TT | Ban Giám đốc | Chức vụ trong BGD | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BGD | | Số nghị quyết/quyết định |
|----|-----------------|-------------------|--|-----------------|---|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm | |
| 1 | Tạ Quốc Hùng | Phó giám đốc | 03/11/2023 | | - NQ số 10/2023/NQ-HĐQT ngày 03/11/2023 thông qua tiếp nhận và bổ nhiệm cán bộ. - QĐ số 188/QĐ-KS3 ngày 03/11/2023 về việc tiếp nhận và bổ nhiệm Phó giám đốc Công ty. |
| 2 | Nguyễn Văn Vĩnh | Phó giám đốc | | 11/10/2023 | Hết nhiệm kỳ theo Quy chế quản lý cán bộ Công ty. |

Cơ cấu phòng ban, phân xưởng tổ chức hoạt động của công ty năm 2023, như sau:

- Phòng chuyên môn: 04 Phòng chuyên môn giúp việc
- + Phòng Tổ chức – LĐTL;
- + Phòng Kế hoạch – Đầu tư;
- + Phòng Kỹ thuật - Cơ điện – ATMT;
- + Phòng Tài chính – Kế toán;
- Phân xưởng sản xuất: 02 Phân xưởng sản xuất.
- + Phân xưởng mỏ sắt Kíp Tước
- + Phân xưởng mỏ sắt Làng Vinh – Làng Cọ

3. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2023:

- Một số chỉ tiêu chính của BCTC:

Dvt: tỷ đồng

| Chỉ tiêu | Cuối kỳ 31/12/2022 | Thời điểm 31/12/2023 | Ghi chú |
|---------------------------------|-----------------------|-------------------------|---------|
| Tổng tài sản | 169,71 | 145,90 | |
| Nợ phải trả | 138,73 | 108,08 | |
| Vốn chủ sở hữu | 30,98 | 37,815 | |
| Doanh thu thuần | 299,18 | 298,206 | |
| Lợi nhuận sau thuế | 12,42 | 6,831 | |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần) | 0,77 | 0,71 | |
| Hệ số thanh toán nhanh (lần) | 0,43 | 0,48 | |
| Hệ số Nợ/Tổng TS (lần) | 0,82 | 0,74 | |
| Hệ số Nợ/ VCSH (lần) | 4,48 | 2,86 | |
| Hệ số LNST/ DTT (%) | 4,15 | 2,29 | |
| Hệ số LNST/ VCSH (%) | 50,13 | 19,86 | |
| Hệ số LNST/ Tổng TS (%) | 7,08 | 4,33 | |

Qua xem xét thẩm định Báo cáo tài chính từng năm, Ban kiểm soát có đánh giá như sau :

+) Về Hệ số LNST/ DTT (ROS) = 2,29% chứng tỏ Công ty có lãi năm 2023 nhưng so với ROS của ngành khai khoáng thì vẫn ở mức thấp và chưa đạt hiệu quả kinh tế cao;

+) Về Hệ số LNST/ VCSH (ROE) = 19,86% chứng tỏ Công ty hoạt động có hiệu quả (so với ROE = 17,52% của toàn ngành khai khoáng đã vượt 2,34%);

+) Về Hệ số LNST/ Tổng tài sản (ROA) = 4,33% chứng tỏ hiệu quả đầu tư của Công ty không cao so với ROA = 6,92% của ngành khai khoáng;

+) Về Hệ số thanh toán ngắn hạn là 0,71 lần < 1 và hệ số thanh toán nhanh là 0,48 lần < 1 thể hiện khả năng thanh toán trong ngắn hạn của Công ty còn nhiều hạn chế và dễ có nguy cơ không thanh toán được các khoản nợ đến hạn trong ngắn hạn và sẽ ảnh hưởng đến dòng tiền phục vụ hoạt động SXKD của Công ty;

- Về kết cấu các khoản chi phí:

| Chỉ tiêu | Năm 2022 | | Năm 2023 | | Ghi chú |
|-------------------|----------------------|--------------------|----------------------|--------------------|---------|
| | Giá trị (Tr.đồng) | Tỷ lệ (%) / TCP | Giá trị (Tr.đồng) | Tỷ lệ (%) / TCP | |
| Giá vốn hàng bán | 277.737 | 94,62 | 275.691 | 94,86 | |
| Chi phí tài chính | 599 | 0,2 | 1.144 | 0,39 | |
| Chi phí quản lý | 12.816 | 4,37 | 12.726 | 4,38 | |
| Chi phí khác | 2.370 | 0,81 | 1.056 | 0,36 | |
| Tổng: | 293.522 | 100 | 290.616 | 100 | |

Giá thành sản phẩm TQ sắt là 1.492.974/1.480.736 đồng/tấn bằng 100,83% KH năm 2023.

Đề nghị Công ty quản lý hiệu quả hơn nữa các chi phí trong các khâu sản xuất (chiếm 94,86%/TCP) và Chi phí quản lý (chiếm 4,38%/TCP).

4. Công tác lao động tiền lương:

| NỘI DUNG | ĐƠN VỊ | Năm 2022 | Năm 2023 | Ghi chú |
|----------------------------|---------|----------|----------|---------|
| Lao động đầu kỳ | người | 124 | 120 | |
| Lao động tăng trong kỳ | người | 14 | 08 | |
| Lao động giảm trong kỳ | người | 18 | 11 | |
| Lao động cuối kỳ | người | 120 | 117 | |
| Lao động bình quân sử dụng | người | 123 | 121 | |
| Quỹ lương quyết toán | Tr.đồng | 16.180 | 16.598 | |
| Tiền lương bình quân | Tr.đồng | 10,96 | 11,43 | |

Nhìn chung năm 2023, Công ty đảm bảo thu nhập và chăm lo đầy đủ cho Người lao động trong công ty. Tiền lương bình quân của NLD đã tăng lên 11,43trđ/ 10,98trđ bằng 104% KHN.

III. Thẩm tra các vấn đề chính trong năm 2023:

1. Thực trạng tài chính, thực hiện các dự án đầu tư (bao gồm cả đầu tư ra ngoài doanh nghiệp), tình hình sử dụng lao động:

1.1. Thực trạng tài chính:

$$\text{- Hệ số bảo toàn vốn} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu cuối kỳ (37.815 trđ)}}{\text{Vốn chủ sở hữu đầu kỳ (30.984 trđ)}} = 1,22$$

Khả năng bảo toàn vốn của Công ty: Hệ số bảo toàn vốn >1 phản ánh tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty có hiệu quả, nguồn vốn được bảo toàn.

$$\text{- Tỷ số tự tài trợ} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu (37.815 trđ)}}{\text{Tổng nguồn vốn (145.898 trđ)}} = 25,93\%$$

Khả năng tự chủ tài chính của Công ty: Đánh giá khả năng tự chủ tài chính của Công ty: Tỷ số tài trợ < 30% phản ánh khả năng tự chủ về nguồn vốn thấp.

$$\text{- Hệ số thanh toán ngắn hạn} = \frac{\text{Tài sản ngắn hạn (75.440 trđ)}}{\text{Nợ ngắn hạn (105.621 trđ)}} = 0,71$$

Khả năng thanh toán ngắn hạn của Công ty: Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn <1 phản ánh tài sản ngắn hạn không đủ bù đắp cho nợ ngắn hạn của Công ty.

1.2. Thực hiện các dự án đầu tư:

Năm 2023 trên BCTC trước kiểm toán Công ty ghi nhận khoản đầu tư xây dựng cơ bản dở dang: Mua búa đập thủy lực số tiền: 290.000.000 đồng (chưa VAT) và Nâng cấp máy tuyển từ F700*1750 sang F900*1800 số tiền: 150.000.000 đồng (chưa VAT). Nhưng sau khi xem xét hồ sơ, đây là tài sản cố định, Công ty mua để phục vụ cải tạo, sửa chữa máy móc thiết bị và không nằm trong kế hoạch đầu tư được phê duyệt.

Công ty đã chuyển bút toán hoạch toán từ N2412 sang N2411 (mua sắm trực tiếp) và tăng bổ sung vào giá trị TSCĐ đã có để phản ánh đúng bản chất của công việc

Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023: 15.500 triệu đồng, nhưng hiện tại Công ty chưa triển khai được giá trị đầu tư theo kế hoạch được giao. Đến cuối thời điểm tháng 12/2023, Công ty mới ký kết được 02 Hợp đồng là:

+ Hợp đồng số 165/2023/HĐKT ngày 28/12/2023 về việc cung cấp 01 máy xúc thủy lực gầu ngược, dung tích gầu 1,9 m³ giá trị: 5.895.000.000 đồng (đã bao gồm thuế GTGT, chi phí vận chuyển và hướng dẫn vận hành);

+ Hợp đồng số 160/2023/HĐKT ngày 22/12/2023 về việc cung cấp 01 máy xúc lật bánh lốp, dung tích gầu 3,1 m³ giá trị: 1.712.880.000 đồng (đã bao gồm thuế GTGT, chi phí vận chuyển và hướng dẫn vận hành);

2. Kết quả kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ can trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác kế toán, thống kê và báo cáo tài chính:

2.1. Kết quả kiểm tra hoạt động quản lý, điều hành của công ty:

Ban Giám đốc Công ty đã trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty, thể hiện trên các nội dung sau:

- Triển khai các cuộc họp và điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của Ban Giám đốc.

- Về việc tình hình thực hiện các hợp đồng kinh tế cần lưu ý:

* Hợp đồng số 43/2023/HĐNB ngày 21/02/2023 giữa Tổng công ty khoáng sản – TKV và Công ty CP Khoáng sản 3 – Vimico về việc giao thực hiện công tác bốc xúc, vận chuyển đất đá năm 2023 tại Chi nhánh mỏ tuyển đồng Sin Quyền với khối lượng là: 1.500.000 m³ bốc xúc đất đá và vận chuyển đất, đá/quặng (cung độ bình quân 5,43 km) là: 27.736.190,1 Tấn.km với giá trị tạm tính là: 220.309.444.839 đồng (đã bao gồm thuế VAT 10%) và điều chỉnh Phụ lục Hợp đồng số 01 ngày 28/03/2023 với giá trị là: 204.555.288.862 đồng (đã bao gồm VAT 10%). Khối lượng thực hiện là: Khối lượng bốc xúc: 1.139.280 m³; Khối lượng vận tải: 25.166.020 T.Km. Giá trị thực hiện quyết toán của Hợp đồng là: 160.587.175.711 đồng (trong đó: Giá trị trước thuế: 147.385.837.032 đồng; Thuế VAT: 13.201.338.679 đồng). Để thực hiện, Công ty đã tiến hành ký kết với 03 Công ty là:

+) Công ty TNHH MTV Minh Quỳnh Anh: Hợp đồng số 27/2023/HĐKT ngày 28/02/2023 với khối lượng bốc xúc đất đá: 400.000 m³; vận chuyển đất đá: 7.396.137 tấn.km với giá trị tạm tính là: 57.559.214.343 đồng (đã bao gồm VAT 10%) và PL điều chỉnh hợp đồng với giá trị sau điều chỉnh là: 53.458.696.166 đồng (đã bao gồm VAT 10%). Kết quả thực hiện: Khối lượng bốc xúc: 293.295,0 m³; Khối lượng vận chuyển: 4.381.837 T.Km; Giá trị thực hiện quyết toán (chưa bao gồm thuế VAT): 25.400.677.910 đồng;

+) Công ty TNHH MTV thương mại và XNK Bảo Minh: Hợp đồng 26/2023/HĐKT ngày 28/02/2023 với khối lượng bốc xúc đất đá: 550.000 m³; vận chuyển đất đá: 10.169.396 tấn.km với giá trị tạm tính là: 79.143.920.627 đồng (đã bao gồm VAT 10%) và PL điều chỉnh hợp đồng giá trị sau điều chỉnh là: 73.505.708.109 (đã bao gồm VAT 10%). Kết quả thực hiện: Khối lượng bốc xúc: 424.858 m³; Khối lượng vận chuyển: 10.223.259,86 T.Km; Giá trị thực hiện quyết toán (chưa bao gồm thuế VAT): 58.490.801.965 đồng;

+) Công ty TNHH MTV Anh Cường: Hợp đồng 25/2023/HĐKT ngày 28/02/2023 với khối lượng bốc xúc đất đá: 550.000 m³; vận chuyển đất đá: 16.169.396 tấn.km với giá trị tạm tính là: 79.143.920.627 đồng (đã bao gồm VAT 10%) và PL điều chỉnh hợp đồng sau điều chỉnh là: 73.505.708.109 đồng (đã bao gồm VAT 10%). Kết quả thực hiện: Khối lượng bốc xúc: 421.097 m³; Khối lượng vận chuyển: 10.560.987,58 T.Km; Giá trị thực hiện quyết toán (chưa bao gồm thuế VAT): 60.548.985.848 đồng;

Quá trình thực hiện ký kết Hợp đồng sau soát xét, Công ty đã có lợi nhuận: 2.945.371.309 đồng, tuy nhiên việc ký kết hợp đồng ban đầu BKS mới nhận được Biên bản thương thảo Hợp đồng. Đề nghị Công ty kiểm tra, hoàn thiện thủ tục theo:

+) Khoản 8 Điều 89 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 quy định: "nhà thầu chuyển nhượng cho nhà thầu khác phần công việc thuộc gói thầu có giá trị từ 10% trở lên hoặc dưới 10% nhưng trên 50 tỷ đồng (sau khi trừ phần công việc thuộc trách nhiệm của nhà thầu phụ) tính trên giá hợp đồng đã ký kết; chủ đầu tư, tư vấn giám sát chấp thuận để nhà thầu chuyển nhượng công việc thuộc trách nhiệm thực hiện của nhà thầu, trừ phần công việc thuộc trách nhiệm của nhà thầu phụ đã kê khai trong hợp đồng" thuộc hành vi bị cấm trong đấu thầu;

+) Khoản 2 Điều 128 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, nhà thầu chính được ký kết hợp đồng với các nhà thầu phụ trong danh sách các nhà thầu phụ nêu trong hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất. Việc sử dụng nhà thầu phụ sẽ không làm thay đổi các nghĩa vụ của nhà thầu chính. Nhà thầu chính phải chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng, tiến độ và các trách nhiệm khác đối với phần công việc do nhà thầu phụ thực hiện.

* Hợp đồng mua bán Tinh quặng sắt số: 80/HĐKT/2022 ngày 25/05/2022 và Hợp đồng số 109/HĐKT/2023 ngày 19/05/2023 với Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP với khối lượng thực hiện là: 89.120,843 tấn tương ứng với doanh thu: 150.941.750.299 đồng. Qua việc rà soát theo dõi quá trình thực hiện Hợp đồng, Ban kiểm soát nhận thấy, Tổng công ty Khoáng sản – TKV (cổ đông chiếm hơn 51% vốn điều lệ của Công ty) đã tạo điều kiện thông qua việc tạm ứng trước tiền hàng để đảm bảo dòng tiền của Công ty, song song với đó giá trị quyết toán các lô hàng của Tổng công ty với các đơn vị mua hàng được áp dụng bằng đúng với giá trị quyết toán giữa Tổng công ty và Công ty CP Khoáng sản 3 – Vimico. Nhìn nhận, đánh giá khả năng tài chính của Công ty trong giai đoạn tới, BKS đề xuất, kiến nghị Công ty tiếp tục triển khai các trình tự thủ tục, pháp lý để có thể tiếp tục được ký kết Hợp đồng bán TQ sắt với Tổng công ty.

- Trong năm 2023, Ban kiểm soát công ty không nhận được bất kỳ khiếu nại hoặc tố cáo nào của cổ đông có liên quan đến hoạt động của ban điều hành nhưng có 02 Thư nạm danh kiến nghị lên Tập đoàn công nghiệp than – khoáng sản Việt Nam (cổ đông nắm 98,06% cổ phần tại Tổng công ty khoáng sản – TKV). Đây là kiến nghị vượt thẩm quyền nên BKS đề nghị không xem xét.

2.2. Kết quả kiểm tra công tác kế toán, thống kê và báo cáo tài chính:

Công tác hạch toán kế toán đúng theo quy định của Luật kế toán, đảm bảo kịp thời, chính xác theo quy định hướng dẫn của Pháp luật, Tập đoàn và của Tổng công ty.

Công tác thu hồi công nợ phải thu: Trong năm 2023, trước tình hình tài chính khó khăn công ty đã nỗ lực triển khai công tác thu hồi công nợ tồn đọng tuy nhiên chưa triệt để. Đặc biệt có những khoản công nợ như:

| STT | Tên khách hàng | Dư 01/01/2023 | | Dư 31/12/2023 | |
|-----|---|----------------------|----|----------------------|----|
| | | Nợ | Có | Nợ | Có |
| 1 | Cty CP XNK nông lâm nghiệp Hoàng Kim | 19.135.513 | - | - | |
| 2 | Cty CP xây dựng công trình An Gia Phát | 301.649.466 | - | 301.649.466 | |
| 3 | Công ty cổ phần bê tông khí trung áp Việt Nam | 119.876.891 | - | 119.876.891 | |
| 4 | Công ty cổ phần Nhân | 1.008.541.574 | - | 908.541.574 | |
| 5 | Công ty cổ phần Thanh Nhân | 207.000.000 | - | 137.000.000 | |
| 6 | Công ty Nguyên liệu Vigalcera | 80.000.000 | - | 80.000.000 | |
| 7 | Công ty TNHH Hải Thành | 465.554.900 | - | 465.554.900 | |
| 8 | Công ty TNHH TM Hoàng Lan | 2.795.988.323 | - | 2.795.988.323 | |
| | Tổng cộng: | 4.997.746.667 | | 4.808.611.154 | |

Trong năm 2023, Công ty chỉ tiến hành thu hồi được 01 khoản công nợ khó đòi giá trị: 19.135.513 đồng. Ban kiểm soát đề nghị Công ty triển khai quyết liệt các biện pháp để thu hồi triệt để các khoản công nợ khó đòi nêu trên.

- Về các khoản tạm ứng:

| STT | Tên khách hàng | Dư 01/01/2023 | | Dư 31/12/2023 | |
|-----|------------------|--------------------|----|--------------------|----|
| | | Nợ | Có | Nợ | Có |
| | Tổng cộng | 791.928.947 | | 320.000.000 | |
| 1 | Hoàng Tuấn Anh | 260.000.000 | - | 200.000.000 | |
| 2 | Nguyễn Văn Đức | 70.000.000 | - | 120.000.000 | |
| 3 | Phạm Đức Cường | 20.000.000 | - | - | |
| 4 | Trần Văn Thông | 12.862.191 | - | - | |
| 5 | Vũ Công Chung | 52.066.756 | - | - | |
| 6 | Hà Đắc Phương | 20.000.000 | - | - | |

| STT | Tên khách hàng | Dư 01/01/2023 | | Dư 31/12/2023 | |
|-----|------------------|---------------|----|---------------|----|
| | | Nợ | Có | Nợ | Có |
| 7 | Mai Văn Thành | 297.000.000 | - | - | |
| 8 | Nguyễn Văn Thanh | 40.000.000 | - | - | |
| 9 | Đỗ Văn Thông | 20.000.000 | - | - | |

Năm 2023, công ty đã tích cực thu hồi các khoản tạm ứng, còn 02 khoản tạm ứng đến cuối kỳ 31/12/2023 chủ yếu là công tác tạm ứng để giải quyết các vấn đề liên quan đến mua sắm vật tư phục vụ sản xuất.

3. Việc bảo toàn và phát triển vốn tại doanh nghiệp:

- Nhìn chung, tình hình tài chính của công ty là tốt và lành mạnh thể hiện qua một số chỉ tiêu phân tích tài chính nhanh như sau:

- +) Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu: 2,86
- +) Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn: 0,71
- +) Lợi nhuận sau thuế năm 2023 là: 6.831 triệu đồng.
- +) Lãi cơ bản trên cổ phiếu EPS năm 2023 là: 1.952 đồng;
- Hiện tại Công ty còn số dư Quỹ đầu tư phát triển: 2.696.676.390 đồng.

4. Tình hình nợ phải thu, nợ phải trả (đặc biệt nợ phải thu khó đòi):

4.1. Tình hình nợ phải thu:

- Tổng nợ phải thu ngắn hạn tại 31/12/2023 : 22.443 triệu đồng;
- Tổng nợ phải thu dài hạn tại 31/12/2023 : 11.424 triệu đồng;

4.2. Tình hình nợ phải trả:

- Tổng nợ phải trả ngắn hạn tại 31/12/2023 là 108.084 triệu đồng, giảm 30.707 triệu đồng so với đầu năm. Trong đó chi tiết các khoản như: giảm thuế và các khoản phải nộp nhà nước ($47.322 - 40.264 = 7.058$ triệu đồng), giảm phải trả người lao động ($7.028 - 6.800 = 228$ triệu đồng); giảm phải trả ngắn hạn khác ($1.845 - 1.728 = 117$ triệu đồng), giảm khoản phải trả cho người bán ngắn hạn ($73.017 - 46.134 = 26.883$ triệu đồng). Trong khi các khoản có xu thế biến động ngược lại đáng chú ý là: tăng khoản người mua trả tiền trước ($4.344 - 31 = 4.313$ triệu đồng), tăng dự phòng phải trả ngắn hạn 2.462 triệu đồng.

Điều này cho thấy công ty đã chú trọng hơn đến kỷ luật tài chính nhằm hạn chế các khoản phạt chậm nộp thuế, phạt vi phạm hợp đồng do chậm thanh toán (công ty không có nợ phải trả quá hạn chưa thanh toán và vay ngân hàng quá hạn) cũng như tiết giảm chi phí lãi vay ngắn hạn. Tuy nhiên công ty cũng cần cân đối nguồn lực tài chính để đảm bảo thanh toán các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả ngắn hạn khác khi đến hạn tránh ảnh hưởng đến dòng tiền phục vụ hoạt động SXKD.

- Công ty có khoản phải trả dài hạn cuối kỳ là: 2.463 triệu đồng (đây là khoản dự phòng phải trả dài hạn).

IV. Kiến nghị:

Các thành viên trong Ban Kiểm soát đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực thi nhiệm vụ, đã thể hiện được tính trung thực, khách quan trong công việc. Tuy nhiên, trong điều kiện môi trường kinh doanh luôn thay đổi, kinh tế vĩ mô chưa ổn định thì công tác kiểm soát cũng không tránh khỏi những tồn tại mà Ban Kiểm soát cần phải quan tâm, nỗ lực và hoàn thiện hơn nữa trong thời gian tới. BKS có một số kiến nghị như sau:

- Tiếp tục nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp, nghiên cứu ứng dụng chuyển đổi số trong các hoạt động quản lý điều hành và sản xuất của công ty.

- Hoàn thiện thủ tục xin cấp phép mỏ Kaolin Fenspat đã hết hạn Giấy phép khai thác từ 15/04/2015 (nếu đánh giá có hiệu quả); Giấy phép Khai thác mỏ sắt Kíp Tước đã được Cơ quan chức năng thẩm quyền phê duyệt đến tháng 04/2026 đề nghị Công ty tích cực triển khai công tác thăm dò nâng cấp trữ lượng tài nguyên để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty các năm tiếp theo.

- Tiếp tục xây dựng hoàn thiện việc tính giá thành theo công đoạn để nâng cao khả năng làm chủ công nghệ dây chuyền, kiểm soát và giảm tiêu hao trong sản xuất; Phân tích và dự báo giá đầu vào đầu ra, lập kế hoạch dự trữ tồn kho hợp lý;

- Hoàn thiện các quy định về định mức KTKT; định ngạch sửa chữa thiết bị để làm cơ sở xây dựng kế hoạch, chu kỳ sửa chữa thiết bị hợp lý;

- Công tác tài chính- kế toán: bộ phận TCKT khẩn trương rà soát đối với các khoản công nợ phải thu khó đòi, cần lập kế hoạch thu nợ, liên tục tiến hành các thủ tục đòi nợ. Nếu khoản nợ khó đòi đã tồn tại lâu, xác định không có khả năng thu hồi thì thu thập các tài liệu theo quy định, đủ điều kiện thì lập hội đồng xử lý nợ để giải quyết dứt điểm. Đánh giá và lập phương án xử lý các vật tư tồn kho chậm luân chuyển, không cần dùng trình HĐQT, Ban điều hành quyết định.

V. Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2024:

Căn cứ vào tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm năm 2023 và Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát xin đề ra Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024, như sau:

- Tiếp tục giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ; Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, pháp luật Nhà nước; Giám sát tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty.

- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện đầu tư theo kế hoạch đề ra;

- Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện thẩm định BCTC định kỳ năm của Công ty.

- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, nhiệm vụ theo yêu cầu của cổ đông.

- Tổ chức Chương trình giám sát theo chuyên đề của Ban kiểm soát như sau:

+) Dự kiến cuối tháng 06/2024 làm việc với Công ty theo chuyên đề: “ Giám sát đánh giá công tác tính giá thành theo công đoạn, định ngạch sửa chữa thiết bị, công tác mua sắm vật tư, thiết bị và tình hình thực hiện các Hợp đồng kinh tế liên quan...”; Rà soát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh dự kiến trong 06 tháng đầu năm 2024 theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông;

+) Dự kiến cuối tháng 09/2024 làm việc với Công ty theo chuyên đề: “Đánh giá hiệu quả SXKD dự kiến của Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 09 tháng đầu năm 2024 và các vấn đề liên quan...”

+) Dự kiến cuối tháng 12/2024 làm việc với Công ty theo chuyên đề: “Đánh giá hiệu quả SXKD dự kiến của Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; Đánh giá công tác Đầu tư xây dựng cơ bản theo kế hoạch được giao”

Trên đây là toàn bộ nội dung BKS báo cáo các quý cổ đông kỳ năm 2023. Kính mong Quý vị đóng góp ý kiến để BKS làm tốt chức năng, nhiệm vụ cổ đông giao. BKS xin trân trọng cảm ơn ĐHĐCĐ, HĐQT, Ban Giám đốc, các phòng chức năng, phân xưởng trực thuộc và cán bộ CNV Công ty đã ủng hộ và hợp tác để tạo điều kiện cho chúng tôi hoàn thành tốt nhiệm vụ.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



Lê Thanh Tùng

Số: 79 /TTr-KS3

Lào Cai, ngày 02 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/07/2008; sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 được ban hành kèm theo Quyết định số 55/QĐ – KS3 ngày 05/7/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã kiểm toán, các chỉ tiêu chính bao gồm:

Đơn vị tính: đồng.

| Chỉ tiêu | Mã số | Dư 31/12/2023 | Dư 01/01/2023 |
|---|------------------|------------------------|------------------------|
| I. Tài sản ngắn hạn | 100-BCĐKT | 75.440.295.134 | 107.071.506.156 |
| II. Tài sản dài hạn | 200-BCĐKT | 70.458.547.232 | 62.638.150.128 |
| III. Nợ phải trả | 300-BCĐKT | 108.084.026.252 | 138.725.726.980 |
| 1. Nợ ngắn hạn | 310-BCĐKT | 105.620.993.067 | 138.725.726.980 |
| 2. Nợ dài hạn | 330-BCĐKT | 2.463.033.185 | - |
| IV. Nguồn vốn chủ sở hữu | 400-BCĐKT | 37.814.816.114 | 30.983.929.304 |
| 1. Vốn của chủ sở hữu | 410-BCĐKT | 37.814.816.114 | 30.983.929.304 |
| Trong đó: Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 411-BCĐKT | 35.000.000.000 | 35.000.000.000 |
| 2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | | 118.139.724 | (6.712.747.086) |
| V. Kết quả kinh doanh | | Năm 2023 | Năm 2022 |
| 1. Tổng doanh thu | | 299.418.255.426 | 307.248.988.933 |
| 2. Tổng chi phí | | 290.615.765.028 | 293.521.816.443 |
| 3. Tổng lợi nhuận trước thuế | 50-BCKQKD | 8.802.490.398 | 13.727.172.490 |
| 4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN | 60-BCKQKD | 6.830.886.810 | 12.418.793.210 |
| VI. Chỉ tiêu khác | | Năm 2023 | Năm 2022 |
| 1. Tổng số phát sinh phải nộp ngân sách | | 47.747.081.863 | 35.338.154.918 |
| 2. Lợi nhuận trước thuế/vốn CSH (%) | | 25,59% | 55,41% |
| 3. Lợi nhuận sau thuế/vốn CSH (%) | | 19,86% | 50,13% |
| 4. Tỷ suất lợi nhuận/Tổng tài sản (%) | | 4,33% | 7,08% |
| 5. Tổng số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (lần) | | 2,86 | 4,48 |

Báo cáo tài chính năm 2023 sau kiểm toán đã được đăng tải trên Website của Công ty <http://khoangsan3.com.vn>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico xem xét, thông qua./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Bui Tiên Hải

Số: 81 /TTr – HĐQT

Lào Cai, ngày 02 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Vv thông qua phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ năm 2023 Kế hoạch năm 2024

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/07/2008; sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 được ban hành kèm theo Quyết định số 55/QĐ – KS3 ngày 05/7/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã kiểm toán,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua:

I. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ năm 2023

- | | |
|--|---------------------|
| - LN trước thuế TNDN năm 2023: | 8.802.490.398 đồng. |
| - Thuế TNDN năm 2023: | 1.971.603.588 đồng. |
| - LN sau thuế TNDN năm 2023: | 6.830.886.810 đồng. |
| - Lợi nhuận được phân phối năm 2023: | 118.139.724 đồng. |
| - Trích quỹ khen thưởng - phúc lợi năm 2023: | 118.139.724 đồng. |
| - Chi trả cổ tức năm 2023: | 0 đồng. |

Năm 2023, lợi nhuận sau thuế là: 6.830.886.810. Trong năm tài chính 2023, Công ty đã hết lỗ lũy kế và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đạt 118.139.724 đồng. Do đó, năm 2023 công ty thực hiện trích lập quỹ khen thưởng - phúc lợi năm 2023 là: 118.139.724 đồng và không thực hiện chi trả cổ tức năm 2023.

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

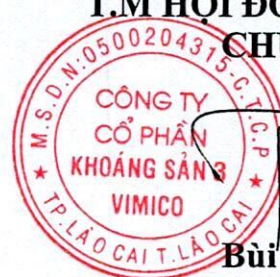
- | | |
|--------------------------------------|---------------------|
| - LN trước thuế TNDN năm 2024: | 4.061.000.000 đồng. |
| - Thuế TNDN năm 2024: | 812.200.000 đồng. |
| - LN sau thuế TNDN năm 2024: | 3.248.800.000 đồng. |
| - Lợi nhuận được phân phối năm 2024: | 3.248.800.000 đồng. |

Năm 2024, lợi nhuận sau thuế dự kiến là 3.248.800.000 đồng. Trong năm tài chính 2024, lợi nhuận được phân phối dự kiến là 3.248.800.000 đồng. Do đó, năm 2024 công ty dự kiến chi trả cổ tức và thực hiện trích lập quỹ khen thưởng - phúc lợi, quỹ thưởng ban điều hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Đăng trên Website Công ty;
- Lưu HĐQT, VT.



**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Bùi Tiến Hải

Số: 78 /TTr-HĐQT

Lào Cai, ngày 02 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH
Về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023
và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2024

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/07/2008; sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 được ban hành kèm theo Quyết định số 55/QĐ – KS3 ngày 05/7/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico;

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico ngày 24 tháng 4 năm 2023,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2024, cụ thể như sau:

1. Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023:

Thù lao của Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT, Trưởng BKS, TV Ban KS không chuyên trách chi trả bằng 104% mức thù lao kế hoạch năm (Lợi nhuận thực hiện năm 2023 bằng 102% kế hoạch năm 2023):

| TT | Chức danh | Số người | Mức lương cơ bản KH Đồng/ng/th | Tiền thù lao kế hoạch đồng/ng/tháng | Tỷ lệ | Tiền thù lao thực hiện đồng/ng/tháng | Tiền thù lao đồng/năm |
|----|-----------------|-----------|-----------------------------------|---|-------|--|--------------------------|
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 01 | 24.000.000 | 4.800.000 | 104% | 4.992.000 | 59.904.000 |
| 2 | Thành viên HĐQT | 04 | 21.000.000 | 4.200.000 | 104% | 4.368.000 | 209.664.000 |
| 3 | Trưởng BKS | 01 | 21.000.000 | 4.200.000 | 104% | 4.368.000 | 52.416.000 |
| 4 | Thành viên BKS | 02 | 19.000.000 | 3.800.000 | 104% | 3.952.000 | 94.848.000 |
| | Cộng | 08 | | | | | 416.832.000 |

(Bằng chữ: Bốn trăm mười sáu triệu, tám trăm ba mươi hai ngàn đồng chẵn./).

2. Kế hoạch mức chi trả thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2024 như sau:

Thù lao của Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT, Trưởng BKS, TV Ban KS, tạm tính bằng 20% mức lương cơ bản.

| TT | Chức danh | Số người | Mức lương cơ bản đồng/ng/th | Tỷ lệ | Tiền thù lao đồng/ng/tháng | Tiền thù lao đồng/năm |
|----|-----------------|----------|--------------------------------|-------|-------------------------------|--------------------------|
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 01 | 23.000.000 | 20% | 4.600.000 | 55.200.000 |
| 2 | Thành viên HĐQT | 04 | 20.000.000 | 20% | 4.000.000 | 192.000.000 |

| TT | Chức danh | Số người | Mức lương cơ bản đồng/ng/th | Tỷ lệ | Tiền thù lao đồng/ng/tháng | Tiền thù lao đồng/năm |
|----|----------------|-----------|-----------------------------|-------|----------------------------|-----------------------|
| 3 | Trưởng BKS | 01 | 20.000.000 | 20% | 4.000.000 | 48.000.000 |
| 4 | Thành viên BKS | 02 | 18.000.000 | 20% | 3.600.000 | 86.400.000 |
| | Cộng | 08 | | | | 381.600.000 |

(Bằng chữ: Ba trăm tám mươi một triệu, sáu trăm ngàn đồng chẵn ./.)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico xem xét, thông qua./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Tiến Hải

Số: 80 /TTr-BKS

Lào Cai, ngày 02 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/07/2008; sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 được ban hành kèm theo Quyết định số 55/QĐ - KS3 ngày 05/7/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico;

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty như sau:

1. Đề xuất về các tiêu thức lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:

Ban kiểm soát đề xuất với Đại hội đồng cổ đông các tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, thương hiệu, được nhiều công ty đại chúng tin cậy, có đội ngũ kiểm toán viên trình độ cao và nhiều kinh nghiệm.
- Là đơn vị được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024.
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán của Công ty.

2. Đề xuất các đơn vị kiểm toán độc lập:

Với các tiêu thức như trên, Ban kiểm soát đề xuất 05 công ty kiểm toán độc lập để đưa vào danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty như sau:

- Công ty TNHH ERNST & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C;
- Công ty TNHH Kiểm toán BDO (BDO);
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam (CPA VIETNAM).

3. Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua phê duyệt danh sách 05 công ty kiểm toán độc lập nêu trên để làm căn cứ lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.
- Thông qua việc ủy quyền cho Ban kiểm soát làm đầu mối phối hợp với Công ty lựa chọn 01 trong 05 công ty kiểm toán độc lập nêu trên làm đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: Thư ký Cty, BKS.



Số: 82 /TTr – HĐQT

Lào Cai, ngày 02 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Thông qua việc mua/bán tinh quặng sắt được sản xuất tại mỏ sắt Kíp Tước năm 2024 với Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/07/2008; sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 được ban hành kèm theo Quyết định số 55/QĐ – KS3 ngày 05/7/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua việc mua/bán tinh quặng sắt được sản xuất tại mỏ sắt Kíp Tước năm 2024 với Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP. Các nội dung chủ yếu của hợp đồng như sau:

- Tên hàng hóa: Tinh quặng sắt.
- Khối lượng dự kiến: Tối đa theo kế hoạch SXKD năm 2024 của Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico được cấp có thẩm quyền thông qua/ phê duyệt (bao gồm cả kế hoạch SXKD điều chỉnh). Khối lượng tạm thời xác định là **85.000** tấn.
- Đơn giá: **1.914.000** đồng/tấn (đã bao gồm VAT)
- Tổng giá trị dự kiến: **162.690.000.000** đồng (đã bao gồm VAT)
- Đơn giá thanh toán thực tế được xác định cụ thể tại từng thời điểm mua/bán hàng hóa trên cơ sở: Giá bán quặng sắt do Tổng công ty chào bán và quyết toán được với khách hàng mua lô hàng hóa đó tại từng lần Tổng công ty tổ chức bán hàng thành công.
- Thời gian thực hiện: Đến đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

(Chi tiết tại Dự thảo Hợp đồng mua/bán quặng sắt kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua, đồng thời ủy quyền cho HĐQT quyết định các nội dung sửa đổi, bổ sung trong quá trình thực hiện Hợp đồng trên cơ sở phù hợp với thực tế SXKD của Công ty./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Đăng trên Website Công ty;
- Lưu HĐQT, VT.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Bùi Tiến Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

**HỢP ĐỒNG
MUA BÁN TINH QUẶNG SẮT
Số: /VIMICO - KS3/2024**

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24/11/2015;
Căn cứ Luật Thương mại (văn bản hợp nhất) ngày 05/07/2019;
Căn cứ kế hoạch SXKD năm 2024 của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico;
Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng giữa Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP và Công ty CP Khoáng sản 3 - Vimico ngày / /2024;

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên,

Hôm nay, ngày tháng năm 2024, chúng tôi đại diện cho các Bên gồm:

I. BÊN BÁN: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN 3 - VIMICO

(Sau đây gọi/viết tắt là "Bên A hoặc KS3 hoặc Bên Bán")

Địa chỉ : Tổ 7, phường Duyên Hải, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Điện thoại : 02143.821292 Fax: 02143.824804

Mã số thuế : 0500204315

Tài khoản : 839369999, Ngân hàng VP Bank, chi nhánh Láng Hạ, Hà Nội

Người Đại diện: Ông Hoàng Minh Thắng ; Chức vụ: Giám đốc Công ty.

II. BÊN MUA: TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP

(Sau đây gọi/viết tắt là "Bên A hoặc VIMICO")

Địa chỉ : Số 193 đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại : 0462 876666 ; Fax: 0462883333

Mã số thuế : 0100103087

Tài khoản số : 170114851000017 tại Eximbank - Chi nhánh Long Biên, Hà Nội.

Người đại diện : Ông Trịnh Văn Tuệ ; Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Sau khi bàn bạc, thỏa thuận, hai Bên cùng thống nhất, tự nguyện ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa với nội dung cụ thể như sau:

Điều 1. Hàng hóa mua bán

1. Tên hàng hóa: Tinh quặng sắt (sau đây gọi/viết tắt là "TQ Fe").

2. Xuất xứ: TQ Fe được Bên A sản xuất tại mỏ sắt Kíp Tước, xã Hợp Thành, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

3. Chất lượng (Phẩm chất), quy cách:

3.1. Hàm lượng tạm tính:

a) Hàm lượng sắt tổng số (%TFe) có trong TQ Fe: Từ sắt từ 60% - 65% (TFe); Bình quân (tạm tính) 62%.

b) Hàm lượng $SiO_2 \leq 10\%$;

c) Các thành phần hóa học khác theo công bố của KS3.

3.2. Chất lượng của hàng hóa thực tế mua bán: Theo kết quả kiểm định (phân tích) chất lượng TQ Fe thực tế giao nhận được hai Bên thống nhất.

3.3. Quy cách: Hàng để rời, không đóng bao.

4. Khối lượng mua bán: **85.000 +/- (cộng hoặc trừ) 10% (tấn)** quy khô (độ ẩm 0%). Trong quá trình thực hiện hợp đồng hai Bên có thể thỏa thuận điều chỉnh tăng hoặc giảm khối lượng mua bán tùy thuộc năng lực sản xuất, nhu cầu tiêu thụ của KS3 và nhu cầu mua TQ Fe của Bên B.

Điều 2. Giao nhận hàng hóa

1. Đơn vị nhận hàng: Là Bên B hoặc là các Khách hàng mua lại TQ Fe thuộc hợp đồng này từ Bên B (sau đây gọi tắt là “Bên C”) tại từng lần Bên B tổ chức bán hàng thành công và được thể hiện tại Hợp đồng mua bán giữa Bên B và Bên C; trong trường hợp này, Hợp đồng được ký kết giữa Bên B và Bên C gửi cho Bên A được xem như là Phụ lục của hợp đồng này (ngoại trừ những nội dung, điều khoản xung đột lợi ích với nội dung, điều khoản quy định tại hợp đồng này).

2. Hàng hóa giao nhận: Theo tình trạng thực tế tại kho của KS3.

3. Phương thức giao nhận: Giao trên phương tiện vận chuyển của Bên B (Hoặc của Bên vận chuyển được Bên B thuê hoặc của Bên C,...).

4. Xác định khối lượng hàng hóa thực tế giao nhận:

4.1. Xác định khối lượng TQ Fe ướt thực tế giao nhận:

Bằng cân ô tô điện tử của Bên A đặt tại địa điểm giao nhận; Khối lượng hàng hóa giao nhận được thể hiện bằng Biên bản giao nhận được lập, ký kết giữa Đại diện giao nhận hàng của Bên A và Bên B (hoặc Bên C – theo ủy quyền của Bên B). Trường hợp cân tại địa điểm giao nhận hàng bị hỏng đột xuất thì sẽ lựa chọn trạm cân khác trên địa bàn tỉnh Lào Cai để cân xác định khối lượng hàng hóa thực tế giao nhận; chi phí cân hàng trong trường hợp này (nếu có) do Bên A Chi trả.

Trọng lượng hàng hóa thực tế giao nhận (**TQ Fe ướt**) = (bằng) trọng lượng cả xe và TQ Fe (tấn/tạ/kg) - (trừ) trọng lượng xe (tấn/tạ/kg).

4.2. Xác định trọng lượng TQ Fe quy khô (độ ẩm 0%) thực tế giao nhận:

Trọng lượng TQ Fe mua bán là trọng lượng TQ Fe quy khô (độ ẩm 0%) thực tế giao nhận.
Trọng lượng TQ Fe quy khô (độ ẩm 0%) = (Bằng) Trọng lượng TQ Fe ướt (tấn/tạ/kg) – (trừ) trọng lượng nước (% H₂O) có trong TQ Fe (tấn/tạ/kg).

$$\text{TQ Fe quy khô (độ ẩm 0\%)} = \text{TQ Fe (ướt)} - (\text{trừ}) \text{TQ Fe (ướt)} \times (\text{nhân}) \% \text{H}_2\text{O}$$

Độ ẩm thực tế của hàng hóa (% H₂O) là tỷ lệ nước (biểu thị bằng % trọng lượng) bám dính trong TQ Fe. Độ ẩm thực tế của hàng hóa được đại diện hai Bên cùng lấy mẫu, phân tích xác định và được thể hiện, xác nhận bằng **Biên bản xác định độ ẩm**.

4. Địa điểm giao nhận: Kho TQ Fe của KS3; tại mỏ sắt Kíp Tước, xã Hợp Thành, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

5. Thời gian giao nhận hàng hóa:

Từ 08 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút hàng ngày (ngoại trừ ngày nghỉ cuối tuần, nghỉ lễ, tết). Thời gian giao nhận hàng hóa cụ thể hàng ngày (kể cả giao nhận ngoài thời gian trên hoặc vào ngày nghỉ cuối tuần – nếu cần thiết) sẽ được đại diện giao nhận hàng của hai Bên trao đổi trực tiếp và thống nhất thực hiện.

6. Tiến độ giao nhận hàng:

Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi hợp đồng chấm dứt hiệu lực theo quy định tại Điều 10 Hợp đồng này.

7. Lô hàng: Toàn bộ khối lượng hàng hóa mua bán thuộc hợp đồng này được giao nhận thành nhiều lô hàng; trọng lượng 01 (một) lô là **2.500 +/- (cộng hoặc trừ) 20% tấn** quy khô (độ ẩm 0%); trọng lượng giao nhận cụ thể mỗi lô hàng do Bên A và Bên B (hoặc Bên C - theo ủy quyền của Bên B) trao đổi trực tiếp (hoặc trao đổi qua điện thoại, tin nhắn SMS, gmail,...) trên cơ sở phù hợp thực tế sản xuất, nhu cầu tiêu thụ của KS3 và khả năng bán hàng của VIMICO để thống nhất thực hiện.

Điều 3. Lấy mẫu và xác định chất lượng hàng hóa

1. Khi giao hàng, hai Bên (Bên A và Bên B hoặc Bên C - theo ủy quyền của Bên B) sẽ cùng tiến hành lấy mẫu để phân tích xác định độ ẩm và hàm lượng thực tế của lô hàng theo quy trình lấy mẫu đã được hai Bên thống nhất (Kèm theo hợp đồng này).

2. Việc phân tích xác định độ ẩm thực tế của hàng hóa được thực hiện ngay tại địa điểm giao nhận hàng.

3. Lấy mẫu phân tích xác định độ ẩm và chất lượng của hàng hóa

3.1. Quy trình lấy mẫu, phân tích mẫu để xác định độ ẩm và chất lượng của hàng hóa:

Quy trình lấy mẫu, phân tích mẫu để xác định hàm lượng %TFe, %SiO₂, độ ẩm, trọng lượng quy khô của hàng hóa thuộc Hợp đồng này được thực hiện theo quy định tại Quy trình lấy, gia công và phân tích mẫu tinh quặng sắt kèm theo hợp đồng này.

3.2. Số lượng mẫu phân tích hàm lượng của lô hàng :

Mẫu phân tích hàm lượng của cả lô hàng sau khi trộn đều, gia công, giảm lược được chia làm **08 phần**, mỗi phần đóng thành 01 gói (đóng gói kín, có đầy đủ chữ ký của các đại diện tham gia giám sát, gia công Mẫu của hai Bên và niêm phong giáp lai bao gói bằng dấu của KS3; **06 gói được gọi là “Mẫu Phân tích”, 02 (hai) gói được gọi là “Mẫu Lưu chung” (Mẫu lưu trọng tài)**. 06 gói Mẫu phân tích giao mỗi Bên (Bên A, Bên B, Bên C) 02 (hai) gói để phân tích/gửi phân tích xác định hàm lượng %TFe, hàm lượng %SiO₂; 02 Mẫu lưu chung (Mẫu trọng tài), 01 Mẫu lưu chung giao Bên A quản lý, lưu giữ và 01 Mẫu lưu chung giao Bên B/Bên C quản lý, lưu giữ.

3.3. Phân tích hàm lượng của lô hàng:

Mẫu phân tích hàm lượng của Bên nào được Bên đó tự phân tích (nếu đạt chuẩn VILAS hoặc ISO/IEC/17025:2017) hoặc gửi phân tích tại đơn vị kiểm định đạt chuẩn VILAS hoặc ISO/IEC/17025:2017. Trong trường hợp các Bên đưa mẫu của mình đi phân tích tại các đơn vị kiểm định nước ngoài ở Việt Nam hoặc ở ngoài lãnh thổ Việt Nam thì các đơn vị này phải có chứng nhận đạt chuẩn ISO/IEC/17025:2017 và được Bên sử dụng gửi kèm Giấy chứng nhận (hoặc văn bản có giá trị tương tự) kết quả phân tích mẫu của mình. Giấy chứng nhận (hoặc văn bản có giá trị tương tự) kết quả phân tích nếu có sử dụng ngôn ngữ không phải Tiếng Việt thì Bên sử dụng kết quả phân tích phải dịch ra tiếng Việt và phải được chứng thực của Phòng công chứng nơi dịch thuật.

3.4. Xác định hàm lượng sắt tổng số (%TFe), hàm lượng silic (%SiO₂) chính thức của lô hàng hóa, xử lý kết quả phân tích hàm lượng %TFe, (%SiO₂).

Mẫu phân tích hàm lượng %TFe, %SiO₂ của Bên nào do Bên đó tự phân tích hoặc gửi phân tích (nhưng phải đáp ứng yêu cầu nêu tại điểm 3.3 khoản này) để xác định hàm lượng %TFe, %SiO₂ của lô hàng. Việc phân tích mẫu để xác định hàm lượng %TFe, %SiO₂ của lô hàng các Bên phải hoàn thành trong vòng 30 ngày làm việc, kể từ ngày hai Bên hoàn thành việc phân chia mẫu quy định tại điểm 3.2 khoản này.

Sau khi có kết quả phân tích hàm lượng %TFe, %SiO₂ Bên A và Bên B (hoặc Bên C – theo ủy quyền của Bên B) phải tổ chức làm việc (họp trực tiếp hoặc họp trực tuyến) để đối chiếu và thống nhất hàm lượng sắt tổng số (%TFe), hàm lượng silic (%SiO₂) chính thức của lô hàng theo nguyên tắc sau:

a) Khi kết quả phân tích mẫu hàm lượng sắt tổng số (%TFe) của Bên A và của Bên B (hoặc Bên C - theo ủy quyền của Bên B) chênh lệch nhau không quá (\leq) 0,4% TFe thì hàm lượng sắt tổng số (%TFe) chính thức của lô hàng làm cơ sở xác định đơn giá mua bán chính thức sẽ là trung bình cộng kết quả phân tích của Bên A và của Bên B (hoặc của Bên C - theo ủy quyền của Bên B):

Công thức tính giá trị trung bình cộng hàm lượng Fe:

$$\text{Hàm lượng sắt (\% TFe)} = [X_{\text{Fe (Bên A)}} + X_{\text{Fe (Bên B)}}]: 2$$

Trong đó:

$X_{\text{Fe (Bên A)}}$: Là kết quả phân tích hàm lượng sắt (%TFe) của Bên A;

$X_{\text{Fe (Bên B)}}$: Là kết quả phân tích hàm lượng sắt (%TFe) của Bên B (hoặc Bên C);

b) Nếu kết quả phân tích mẫu hàm lượng %TFe của Bên A và của Bên B (hoặc của Bên C - theo ủy quyền của Bên B) chênh lệch nhau vượt quá ($>$) 0,4% TFe thì hai Bên (Bên A và Bên B hoặc Bên C - theo ủy quyền của Bên B) sẽ thương thảo để thống nhất hàm lượng %TFe chính thức của lô hàng làm cơ sở xác định đơn giá mua bán và thanh, quyết toán lô hàng.

c) Trường hợp thương thảo theo quy định tại tiết b điểm này mà hai Bên không thể thống nhất được thì hai Bên (Bên A và Bên B hoặc Bên C - theo ủy quyền của Bên B) sẽ cùng nhau lấy 01 (một) trong 2 (hai) “**Mẫu Lưu Chung**” (việc lựa chọn Mẫu lưu chung nào sẽ do hai Bên (Bên A và Bên B hoặc Bên C - theo ủy quyền của Bên B) thống nhất quyết định khi họp thống nhất hàm lượng) chia thành hai phần, một phần được niêm phong và lưu lại tại Bên được giao quản lý, lưu giữ Mẫu lưu chung đó, phần còn lại sẽ được đại diện của hai Bên (Bên A và Bên B hoặc Bên C - theo ủy quyền của Bên B) cùng gửi đến Tổ chức giám định độc lập đạt chứng chỉ VILAS hoặc ISO/IEC/17025:2017 do hai Bên (Bên A và Bên B hoặc Bên C - theo ủy quyền của Bên B) thống nhất lựa chọn để phân tích xác định hàm lượng %TFe của lô hàng đó (trường hợp hai Bên (Bên A và Bên B hoặc Bên C - theo ủy quyền của Bên B) không thể thống nhất được đơn vị kiểm định để gửi mẫu trọng tài thì sẽ gửi mẫu đến **Công ty SGS Việt Nam TNHH**). Sau khi có kết quả phân tích Mẫu lưu chung Bên A và Bên B (hoặc Bên C - theo ủy quyền của Bên B) sẽ gặp gỡ làm việc (họp trực tiếp) hoặc từ xa (họp trực tuyến hoặc qua điện thoại) để cùng xác định và lập, ký Biên bản thống nhất hàm lượng %TFe chính thức của lô hàng. Kết quả phân tích xác định hàm lượng %TFe có trong TQ Fe của Tổ chức giám định độc lập được lựa chọn nêu trên sẽ là kết quả cuối cùng làm cơ sở xác định đơn giá, giá trị hàng hóa mua bán và thanh quyết toán giá trị của lô hàng.

d) Khi kết quả phân tích mẫu hàm lượng silic (%SiO₂) của Bên A và của Bên B (hoặc của Bên C - theo ủy quyền của Bên B) chênh lệch nhau không quá (\leq) 0,2% thì sẽ lấy kết quả chính thức của lô hàng là trung bình cộng kết quả phân tích của Bên A và của Bên B (hoặc của Bên C - theo ủy quyền của Bên B). Công thức tính giá trị trung bình cộng hàm lượng %SiO₂:

$$\text{Hàm lượng \%SiO}_2 = [(X_{\text{SiO}_2 \text{ (Bên A)}} + X_{\text{SiO}_2 \text{ (Bên B)}}): 2$$

Trong đó:

$X_{\text{SiO}_2 \text{ (Bên A)}}$ Là kết quả phân tích hàm lượng silic (%SiO₂) của Bên A

X_{SiO_2} (Bên B) Là kết quả phân tích hàm lượng silic (%SiO₂) của Bên B (hoặc của Bên C - theo ủy quyền của Bên A).

e) Nếu kết quả phân tích mẫu hàm lượng silic (%SiO₂) của Bên A và Bên B (hoặc Bên C) chênh lệch nhau vượt quá (>) 0,2 %SiO₂ thì hai Bên sẽ thương thảo để thống nhất hàm lượng silic (%SiO₂) chính thức của lô hàng.

g) Trường hợp thương thảo theo quy định tại tiết e điểm này mà hai Bên không thể thống nhất được thì hai Bên (Bên A và Bên B hoặc Bên C - theo ủy quyền của Bên B) sẽ cùng nhau lấy 01 (một) trong 2 (hai) "**Mẫu Lưu Chung**" (việc lựa chọn Mẫu lưu chung nào sẽ do hai Bên (Bên A và Bên B hoặc Bên C - theo ủy quyền của Bên B) thống nhất quyết định khi hợp thống nhất hàm lượng) chia thành hai phần, một phần được niêm phong và lưu lại tại Bên được giao quản lý, lưu giữ Mẫu lưu chung đó, phần còn lại sẽ được đại diện của hai Bên (Bên A và Bên B hoặc Bên C - theo ủy quyền của Bên B) cùng gửi đến Tổ chức giám định độc lập đạt chứng chỉ VILAS hoặc ISO/IEC/17025:2017 do hai Bên (Bên A và Bên B hoặc Bên C - theo ủy quyền của Bên B) thống nhất lựa chọn để phân tích xác định hàm lượng %SiO₂ của lô hàng đó (trường hợp hai Bên (Bên A và Bên B hoặc Bên C - theo ủy quyền của Bên B) không thể thống nhất được đơn vị kiểm định để gửi mẫu trọng tài thì sẽ gửi mẫu đến **Công ty SGS Việt Nam TNHH**). Sau khi có kết quả phân tích Mẫu lưu chung Bên A và Bên B (hoặc Bên C - theo ủy quyền của Bên B) sẽ gặp gỡ làm việc (họp trực tiếp) hoặc từ xa (họp trực tuyến hoặc qua điện thoại) để cùng xác định và lập, ký Biên bản thống nhất hàm lượng %SiO₂ chính thức của lô hàng. Kết quả phân tích xác định hàm lượng %SiO₂ có trong TQ Fe của Tổ chức giám định độc lập được lựa chọn nêu trên sẽ là kết quả cuối cùng làm cơ sở xác định đơn giá, giá trị hàng hóa mua bán và thanh quyết toán giá trị của lô hàng.

3.4.3. Việc gia công, phân chia mẫu lưu chung để gửi Tổ chức giám định độc lập sẽ được xác định, thực hiện theo từng trường hợp cụ thể tùy thuộc yêu cầu của tổ chức giám định độc lập được hai Bên (Bên A và Bên B hoặc Bên C – theo ủy quyền của Bên B) lựa chọn nhưng phải đảm bảo quá trình bóc và gia công Mẫu lưu chung phải được đại diện hai Bên (Bên A và Bên B hoặc Bên C - theo ủy quyền của Bên A) cùng nhau thực hiện tại địa điểm do hai Bên thống nhất; Mẫu lưu chung sau khi được gia công, phân chia phải được đóng gói kín, có đầy đủ chữ ký của đại diện tham gia giám sát, gia công mẫu của hai Bên (và đại diện tổ chức giám định độc lập - nếu có) và niêm phong giáp lai bao gói bằng dấu của Bên A hoặc Bên B hoặc Bên C (hoặc của tổ chức giám định độc lập - nếu có).

3.3.4. Giấy chứng nhận (hoặc văn bản có giá trị tương tự) kết quả phân tích mẫu lưu chung (mẫu trọng tài) nếu có sử dụng ngôn ngữ không phải tiếng Việt thì phải được dịch ra tiếng Việt và phải được chứng thực của Bên dịch thuật.

3.4.5. Chi phí phân tích mẫu trọng tài và chi phí dịch thuật (nếu có) sẽ do Bên có kết quả phân tích chênh lệch nhiều hơn so với kết quả phân tích mẫu trọng tài chi trả.

3.5. Hàm lượng %TFe, %SiO₂, độ ẩm, trọng lượng quy khô của TQ Fe được xác định theo từng lô hàng hóa thực giao nhận và lập thành Biên bản được đại diện hai Bên (Bên A và Bên B hoặc Bên C - theo ủy quyền của Bên B) ký xác nhận.

3.6. Xác nhận khối lượng, độ ẩm, hàm lượng %TFe, %SiO₂

3.6.1. Biên bản giao nhận (xác nhận) khối lượng, kết quả phân tích độ ẩm hàng hóa thực tế giao nhận phải được đại diện hai Bên (Bên A và Bên B và hoặc Bên C) tham gia giám sát và lấy, phân tích mẫu ký xác nhận. Số lượng biên bản phát hành tối thiểu 06 bản (ít nhất 03 bản gốc ký trực tiếp) có nội dung, giá trị pháp lý như nhau mỗi Bên (Bên A, Bên B, Bên C) giữ 02 bản (01 bản gốc, 02 bản chính).

3.6.2. Biên bản xác định thống nhất hàm lượng %TFe, %SiO₂ chính thức của lô hàng phải được đại diện của hai Bên (Bên A và Bên B hoặc Bên C – theo ủy quyền của Bên B) ký, đóng dấu xác nhận. Số lượng Biên bản phát hành tối thiểu 06 bản (ít nhất 02 bản gốc) có nội dung, giá trị pháp lý như nhau Bên A, Bên B, Bên C mỗi Bên giữ 02 bản (01 bản gốc, 01 bản chính).

Điều 4. Loại Hợp đồng; Đơn giá, giá hợp đồng

1. Loại hợp đồng: Theo đơn giá điều chỉnh.

2. Giá trị hợp đồng tạm tính khi ký kết hợp đồng

2.1. Đơn giá mua bán (tạm tính):

Đơn giá mua bán tạm tính (chưa bao gồm 10% thuế GTGT nhưng đã bao gồm các khoản thuế, phí, lệ phí khác theo quy định của pháp luật Việt Nam - nếu có) một (01) tấn TQ Fe quy khô (độ ẩm 0%) tại mức hàm lượng sắt bình quân 62%TFe và hàm lượng silic bình quân $\leq 10\%$ SiO₂, được giao nhận trên phương tiện của Bên B tại kho chứa TQ Fe của KS3; địa chỉ: Kho TQ Fe tại mỏ sắt Kíp Tước, xã Hợp Thành, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai là **1.740.000 đồng/tấn**. Bên Mua thanh toán tiền thuế GTGT cho Bên Bán để kê khai nộp thuế theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2.2. Nguyên tắc điều chỉnh đơn giá:

Điều chỉnh tăng hoặc giảm đơn giá mua bán TQ Fe theo mức tăng hoặc giảm hàm lượng sắt (%TFe) của TQ Fe thực tế mua bán: Trường hợp hàm lượng %TFe của TQ Fe thực tế mua bán (giao nhận) chênh lệch (tăng hoặc giảm) so với mức hàm lượng tương ứng với Đơn giá mua bán tạm tính thì:

a) Nếu hàm lượng sắt trung bình (%TFe) của TQ Fe thực tế mua bán (giao nhận) lớn hơn (>) 62,00% thì cứ mỗi 0,1% TFe tăng thêm sẽ được cộng (+) thêm vào đơn giá mua bán tạm tính (trước thuế GTGT) là: **4.000 đồng/tấn**.

b) Nếu hàm lượng sắt trung bình (%TFe) của TQ Fe thực tế mua bán (giao nhận) nhỏ hơn (<) 62,00% thì cứ mỗi 0,1% TFe giảm đi sẽ được trừ (-) vào đơn giá mua bán tạm tính (trước thuế GTGT) là: **4.000 đồng/tấn**.

c) Nếu hàm lượng $10\% < \text{SiO}_2 \leq 14\%$ thì cứ mỗi 0,1% hàm lượng SiO₂ tăng lên sẽ trừ (-) vào Đơn giá tạm tính trước thuế GTGT là: **1.500 đồng/tấn**.

2.3. Giá trị hợp đồng tạm tính:

Giá trị hợp đồng tạm tính (đã bao gồm 10% thuế GTGT) là **162.690.000.000 đồng** (Bằng chữ: Một trăm sáu hai tỷ, sáu trăm chín mươi triệu đồng). Giá hợp đồng tạm tính được xác định theo: Đơn giá mua bán tạm tính; khối lượng TQ Fe mua bán tạm tính **85.000 tấn** quy khô; thuế suất thuế GTGT: 10%.

3. Giá trị hợp đồng chính thức

3.1. Đơn giá mua bán (chính thức):

a) Đơn giá mua bán TQ Fe chính thức (thuộc hợp đồng này) là đơn giá mua bán chính thức Bên B bán TQ Fe (thuộc hợp đồng này) cho Bên C - (trừ) chi phí tiêu thụ (đăng báo thông báo đấu giá, chào giá cạnh tranh,... - Nếu có).

b) Đơn giá mua bán chính thức quy định tại tiết a điểm này được xác định trên cơ sở: Kết quả đấu giá, chào giá,... Mua TQ Fe theo quy chế tiêu thụ do HĐQT VIMICO ban hành (bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung sau khi hai Bên ký kết hợp đồng này – nếu có); chất lượng TQ Fe thực tế giao nhận và nguyên tắc tăng giảm đơn giá quy định tại điểm 2.2 khoản 2 Điều này.

3.2. Giá trị hợp đồng chính thức:

Giá trị hợp đồng chính thức là tổng giá trị chính thức các lô hàng mua bán thuộc hợp đồng này. Giá trị chính thức từng lô hàng sẽ được hai Bên xác định trên cơ sở quy định tại điểm 3.1 khoản này; khối lượng,... Của TQ Fe thực tế giao nhận (mua bán); Quy định về thuế GTGT của pháp luật Việt Nam. Giá trị hợp đồng chính thức sẽ được hai Bên xác định và thể hiện trong **Biên bản quyết toán lô hàng (hoặc văn bản có giá trị pháp lý tương tự)**.

Điều 5. Tạm ứng và Thanh toán:

1. Tạm ứng:

1.1. Bên B tạm ứng (*thanh toán trước tiền hàng*) cho Bên A tối đa đến khoảng 20% giá trị tạm tính của Hợp đồng (làm tròn đến hàng triệu đồng) khi Bên A có nhu cầu.

1.2. Chiết khấu thanh toán trước tiền hàng:

Bên A sẽ trả cho Bên B một khoản tiền gọi là tiền Chiết khấu thanh toán trả trước tiền hàng của số tiền Bên B tạm ứng cho Bên A, cụ thể như sau:

a) Giá trị Chiết khấu thanh toán trả trước tiền hàng được tính bằng lãi suất tiền vay ngắn hạn mà Bên B đang vay của BIDV hoặc Vietcombank (hoặc một ngân hàng khác – nếu Bên B không có hợp đồng từ hai Ngân hàng trên) tại thời điểm Bên B tạm ứng cho Bên A.

b) Thời gian tính chiết khấu thanh toán trước tiền hàng bắt đầu từ thời điểm ngân hàng của Bên B chuyển tiền thành công số tiền tạm ứng vào tài khoản của Bên A và duy trì cho đến hết thời điểm số tiền này được giảm trừ hết.

c) Số tiền tạm ứng, tiền chiết khấu thanh toán trả trước tiền hàng sẽ được trừ vào giá trị tiền mua hàng hóa giữa hai Bên kể từ kỳ thanh, quyết toán lô hàng đầu tiên sau khi hai Bên chuyển và nhận được tiền thanh toán.

2. Thanh toán

2.1. Đồng tiền thanh toán: Đồng tiền Việt Nam (VNĐ).

2.2. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản và/hoặc bù trừ công nợ (nếu có).

2.3. Phương thức thanh toán: Thanh toán sau khi hai Bên hoàn thành giao nhận hàng hóa.

2.4. Tiến độ thanh toán:

Trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày Bên B nhận được bộ hồ sơ đề nghị thanh toán hoàn chỉnh của Bên A. Bộ hồ sơ đề nghị thanh toán bao gồm:

- Đề nghị thanh toán của bên A.
- Bản chính Biên bản giao nhận quặng sắt giữa Bên A và Bên B (hoặc Bên C).
- Bản chính Biên bản xác định hàm lượng các nguyên tố hóa học có trong quặng sắt giữa Bên A và Bên B (hoặc Bên C).
- Bản chính Biên bản quyết toán giá trị chính thức lô hàng hóa giao nhận giữa Bên A và Bên B.
- Hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ của hàng hóa do Bên A phát hành gửi Bên B.

3. Phát hành hóa đơn Giá trị gia tăng (GTGT) của hàng hóa:

3.1. Phát hành hóa đơn GTGT tạm tính của hàng hóa:

a) Khối lượng thể hiện trên hoá đơn tạm tính là khối lượng TQ Fe quy khô (độ ẩm 0%) Bên A đã giao và bên B (hoặc bên C) đã nhận. Nếu vì lý do khách quan hai bên (A và B hoặc C) chưa thể hoàn thành phân tích độ ẩm (chưa có kết quả phân tích độ ẩm thực tế/ chưa xác định được khối lượng quy khô) của TQ Fe giao nhận nhưng bên B (hoặc bên C) có nhu cầu vận chuyển TQ Fe rời khỏi địa điểm giao nhận để đảm bảo thời

gian, tiến độ vận chuyển hàng hoá thì Bên A và Bên B (hoặc bên C) thống nhất tạm tính độ ẩm của hàng hoá giao nhận là 10% (mười phần trăm). Trong trường hợp này, khối lượng hàng hoá thể hiện trên hoá đơn GTGT tạm tính được hiểu là khối lượng TQ Fe quy khô tạm tính.

b) Đơn giá mua bán hàng hóa tạm tính: Là đơn giá bên B ký Hợp đồng mua bán với bên C.

c) Thuế suất thuế GTGT: Theo quy định của pháp luật liên quan có hiệu lực tại thời điểm phát sinh giao dịch mua bán (thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hàng hoá mua bán theo hợp đồng này)

3.2. Phát hành hóa đơn GTGT điều chỉnh hoá đơn GTGT tạm tính đã phát hành:

Sau khi Bên A và Bên B (hoặc Bên C) đã xác định được khối lượng quy khô của TQ Fe giao nhận (đã xuất hóa đơn tạm tính) và/hoặc sau khi hai Bên ký Biên bản quyết toán giá trị chính thức của lô hàng hóa mua bán (hoặc văn bản có giá trị pháp lý tương tự), Bên A sẽ phát hành hóa đơn GTGT điều chỉnh (tăng hoặc giảm) khối lượng, đơn giá, giá trị của hàng hóa, tiền thuế GTGT thể hiện trên hóa đơn GTGT tạm tính đã phát hành.

Việc phát hành hóa đơn GTGT của hàng hóa phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật có liên quan. Hóa đơn GTGT sau khi điều chỉnh lần cuối phải thể hiện đúng, chính xác khối lượng, giá trị hàng hóa thực tế đã giao nhận (mua bán) giữa hai Bên.

3.3. Email nhận hóa đơn: Lamtchc@gmail.Com và haidn.vimico@gmail.com

Điều 6. Ủy quyền và nhận ủy quyền:

1. Trong trường hợp Bên B ký hợp đồng mua bán TQ Fe thuộc hợp đồng này với Bên C thì VIMICO ủy quyền và KS3 nhận ủy quyền thực hiện:

1.1. Trực tiếp liên hệ và tổ chức giao nhận hàng hóa mua bán thuộc hợp đồng này với Bên C theo quy định Hợp đồng giữa Bên B và Bên C.

1.2. Hướng dẫn, quản lý người đại diện nhận hàng của Bên C bao gồm cả người được Bên C thuê vận chuyển hàng hóa - nếu có) khi vào khu vực giao nhận hàng thuộc quyền quản lý của KS3;

1.3. Yêu cầu đại diện nhận hàng của Bên C (bao gồm cả người được Bên C thuê vận chuyển hàng hóa - nếu có) tuân thủ đúng các quy định và hướng dẫn của KS3 khi vào khu vực giao nhận hàng; tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và mọi rủi ro có liên quan nếu vi phạm quy định gây tai nạn thiệt hại cho chính bản thân mình hoặc người, tài sản của Bên Khách hàng; nếu vi phạm quy định dẫn đến gây tai nạn thiệt hại cho người, tài sản của KS3 hoặc của Bên thứ 3 khác thì phải bồi thường cho KS3 toàn bộ giá trị thiệt hại đó;

1.4. Phối hợp với Bên C để giải quyết các vướng mắc (nếu có) trong quá trình giao nhận hàng hóa và/hoặc thực hiện các nội dung được VIMICO ủy quyền.

1.5. Cân, ghi chép, tổng hợp, đối chiếu, lập, ký hồ sơ giao nhận hàng hóa (Phiếu cân, Phiếu xuất kho, Biên bản giao nhận hàng hóa hàng ngày, Biên bản tổng hợp khối lượng giao nhận từng lô hàng) với Bên C;

1.6. Cùng Bên C lấy, gia công, phân chia mẫu theo quy định của Hợp đồng này và Hợp đồng giữa Bên B và Bên C.

1.7. Cùng Bên C phân tích xác định độ ẩm, lập, ký xác nhận Biên bản xác độ ẩm hàng hóa thực tế giao nhận theo quy định của Hợp đồng này và Hợp đồng giữa Bên B và Bên C;

1.8. Phân tích hoặc gửi phân tích xác định hàm lượng %TFe, hàm lượng %SiO₂ của hàng hóa thực tế giao nhận theo quy định của Hợp đồng này; Hợp đồng giữa Bên B và Bên C;

1.9. Cùng Bên C đối chiếu, thống nhất, lập, ký xác nhận Biên bản thống nhất lượng %TFe; %SiO₂ chính thức của lô hàng theo các quy định của Hợp đồng này; Hợp đồng giữa Bên B và Bên C;

1.10. Các nội dung khác (nếu có) theo thông báo của VIMICO gửi KS3.

2. Khối lượng, chất lượng hàng hóa thực tế giao nhận được KS3 và các Bên C cùng thống nhất, xác nhận được xem là khối lượng, chất lượng hàng hóa thực tế giao nhận được KS3 và Bên B xác nhận và sẽ là căn cứ để các Bên xác định, thống nhất đơn giá, giá trị hàng hóa mua bán chính thức giữa VIMICO và KS3; đồng thời, cũng là căn cứ để xác định, thống nhất đơn giá, giá trị hàng hóa mua bán chính thức giữa VIMICO và Bên C.

3. VIMICO có toàn quyền tự quyết định thay đổi một hoặc toàn bộ nội dung, phạm vi ủy quyền nêu trên nếu thấy cần thiết vào bất kỳ thời điểm nào mà nội dung, phạm vi công việc ủy quyền chưa diễn ra.

Điều 7. Bất khả kháng

1. Sự kiện bất khả kháng là các sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, khiến cho một Bên hoặc các Bên không thể thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng này.

2. Trong trường hợp bất khả kháng, các Bên sẽ thông báo cho nhau về các biến cố của trường hợp này và cả những hậu quả có thể xảy ra cho việc thực hiện hợp đồng này trong vòng 07 ngày kể từ khi xảy ra biến cố.

3. Không Bên nào được miễn trách nhiệm thanh toán các khoản nợ đáo hạn cho nghĩa vụ của mình vì bất cứ lý do gì.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của các Bên

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

1.1. Hướng dẫn, quản lý người đại diện nhận hàng của Bên B hoặc Bên C (bao gồm cả người được Bên B/Bên C thuê vận chuyển hàng hóa - nếu có) khi vào khu vực giao nhận hàng thuộc quyền quản lý của Bên A;

1.2. Yêu cầu đại diện nhận hàng của Bên B/Bên C (bao gồm cả người được Bên B/Bên C thuê vận chuyển hàng hóa - nếu có) tuân thủ đúng các quy định và hướng dẫn của Bên A khi vào khu vực giao nhận hàng; tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và mọi rủi ro có liên quan nếu vi phạm quy định gây tai nạn thiệt hại cho chính bản thân mình hoặc người, tài sản của Bên B/Bên C; nếu vi phạm quy định dẫn đến gây tai nạn thiệt hại cho người, tài sản của Bên A thì phải bồi thường cho Bên A toàn bộ giá trị thiệt hại đó;

1.3. Yêu cầu Bên B thanh toán theo quy định của hợp đồng;

1.4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nguồn gốc, xuất xứ, quyền sở hữu của hàng hóa bán cho Bên B/Bên C;

1.5. Xác nhận khối lượng hàng hóa thực tế giao nhận, lập Biên bản thống nhất giá trị từng lô hàng/hợp đồng theo những điều khoản quy định trong Hợp đồng này;

1.6. Phối hợp chặt chẽ với Bên B (hoặc Bên C) để giải quyết các vướng mắc (nếu có) trong quá trình giao nhận hàng hóa/ thực hiện hợp đồng .

1.7. Phát hành hóa đơn GTGT của hàng hóa theo quy định;

1.8. Định kỳ, không muộn hơn ngày 20 hàng tháng (nếu rơi vào ngày nghỉ thì chuyển sang ngày làm việc liền sau ngày 20) Bên A gửi thông báo cho Bên B về kế hoạch nhu cầu tiêu thụ tháng liền sau (nội dung bao gồm: Khối lượng TQ Fe tồn kho tháng dự kiến đến hết tháng, kế hoạch sản xuất, kế hoạch tiêu thụ,...).

1.9. Định kỳ trước ngày 20 (nếu rơi vào ngày nghỉ thì chuyển sang ngày làm việc liền sau ngày 20) tháng cuối quý, Bên A gửi thông báo cho Bên B về kế hoạch tiêu thụ quý sau (nội dung bao gồm: Khối lượng TQ Fe tồn kho dự kiến khi kết thúc tháng cuối quý, kế hoạch sản xuất, kế hoạch tiêu thụ quý,...).

1.10. Xác định và thông báo giá sàn chào bán TQ Fe khi Bên B yêu cầu. Trong trường hợp này Bên A phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về giá sàn do mình xác định và thông báo cho Bên B.

1.11. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác đã thỏa thuận trong hợp đồng này và pháp luật có liên quan.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

2.1. Yêu cầu Bên A giao hàng theo đúng Hợp đồng.

2.2. Yêu cầu Bên A phát hành hóa đơn GTGT của hàng hóa theo quy định;

2.3. Phối hợp chặt chẽ với Bên A và Bên C trong quá trình giao nhận hàng hóa;

2.4. Bên B (hoặc Bên C) thông báo cho Bên A kế hoạch tiếp nhận hàng (số lượng, khối lượng, phương tiện vận chuyển, thời gian dự kiến,...) trước ngày nhận hàng ít nhất 01 ngày;

2.5. Tổ chức tiếp nhận, vận chuyển hàng hóa theo Hợp đồng đã ký;

2.6. Thanh toán tiền mua hàng đầy đủ, đúng tiến độ cho Bên A;

2.7. Trong trường hợp không thể tiếp nhận hàng hóa theo kế hoạch Bên B (hoặc Bên C) đã thông báo cho Bên A trước đó thì Bên B (hoặc Bên C) phải thông báo lại kịp thời cho Bên A.

2.8. Tuân thủ và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam trong việc kinh doanh, sử dụng hàng hóa mua bán thuộc Hợp đồng này kể từ thời điểm tiếp nhận hàng hóa từ Bên A.

2.9. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác đã thỏa thuận trong hợp đồng này.

Điều 9. Giải quyết tranh chấp

Hai Bên cần chủ động thông báo cho nhau tiến độ thực hiện hợp đồng. Nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh các Bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết và tích cực bàn bạc, thương lượng, đàm phán để giải quyết trong vòng 10 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh tranh chấp. Nếu không giải quyết được thì trong vòng 30 ngày, kể từ ngày thúc thương lượng, đàm phán không thành, một trong hai Bên đều có quyền đệ đơn đến Tòa án có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật Việt Nam để giải quyết. Phán quyết của Tòa là phán quyết cuối cùng, có hiệu lực đối với cả hai Bên. Chi phí giải quyết vụ việc tại Tòa án (bao gồm cả phí thuê Luật sư) do Bên thua kiện chi trả.

Điều 10. Hiệu lực hợp đồng và thanh lý hợp đồng

1. Hiệu lực hợp đồng: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày hai Bên ký kết và chấm dứt hiệu lực khi hai Bên thanh lý hợp đồng theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Thanh lý hợp đồng: Sau 30 ngày, kể từ ngày hai Bên hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ đã thỏa thuận trong hợp đồng và không có Bên nào có yêu cầu khác bằng văn bản

gửi cho Bên kia thì hợp đồng này mặc nhiên được thanh lý chấm dứt hiệu lực và hai Bên không phải lập, ký kết Biên bản thanh lý hợp đồng.

Điều 11. Điều khoản chung

1. Hợp đồng này được điều chỉnh theo quy định của luật pháp Việt Nam.
2. Không Bên nào có quyền tự ý sửa đổi, bổ sung Hợp đồng này khi không có sự đồng ý của Bên kia. Mọi sửa đổi, bổ sung chỉ có hiệu lực khi được hai Bên đồng ý bằng văn bản.
3. Hai Bên cam kết thực hiện đúng các nội dung, điều khoản đã thỏa thuận được thể hiện trong Hợp đồng. Nếu có gì vướng mắc phải cùng nhau bàn bạc giải quyết.
4. Nếu Bên nào đơn phương hủy bỏ hoặc chấm dứt Hợp đồng không có lý do chính đáng mà không được sự đồng ý của Bên kia thì phải bồi thường toàn bộ giá trị thiệt hại do việc đơn phương hủy bỏ hoặc chấm dứt hợp đồng gây ra cho Bên kia.
5. Hai Bên cùng đồng ý và tự nguyện ký kết Hợp đồng này vào ngày, tháng, năm ghi tại phần đầu hợp đồng.
6. Hợp đồng này gồm 11 trang văn bản bằng tiếng Việt, được lập thành 08 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 04 bản để làm cơ sở cùng thực hiện.

**ĐẠI DIỆN BÊN A (KS3)
GIÁM ĐỐC**

**ĐẠI DIỆN BÊN B (VIMICO)
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Hoàng Minh Thắng

Trịnh Văn Tuệ

Số: 100 /TTr-HĐQT

Lào Cai, ngày 17 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm, thay thế thành viên Hội đồng quản trị Công ty,
thành viên Ban kiểm soát năm 2024 (nhiệm kỳ 2023 – 2028)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/07/2008; sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 được ban hành kèm theo Quyết định số 55/QĐ – KS3 ngày 05/7/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico;

Căn cứ Công văn số 388/VIMICO-TCLĐ ngày 26/02/2024 và Công văn số 880/VIMICO-TCLĐ ngày 16/4/2024 của Tổng công ty Khoáng sản – TKV về việc thay đổi Người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty và Người đại diện của Tổng công ty tham gia HĐQT tại Công ty CP Khoáng sản 3 – Vimico;

Căn cứ Đơn xin từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico nhiệm kỳ 2023-2028 của ông Nguyễn Thanh Quỳnh;

Căn cứ Đơn đề cử ứng viên tham gia thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023-2028 của cổ đông nắm giữ 895.000 cổ phần chiếm 25,57% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, HĐQT đề nghị Đại hội miễn nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS và thực hiện bầu thay thế thành viên HĐQT, bầu thay thế thành viên BKS năm 2024 (nhiệm kỳ 2023-2028) cụ thể như sau:

I. MIỄN NHIỆM CHỨC DANH THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BKS NĂM 2024 (NHIỆM KỲ 2023-2028)

1. Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với

- Ông Bùi Tiến Hải: Thành viên HĐQT Công ty

Lý do: Ông Bùi Tiến Hải không còn là đại diện theo ủy quyền của Tổng Công ty Khoáng sản – TKV, cổ đông nắm giữ 51% vốn điều lệ Công ty.

- Ông Cao Anh Hào: Thành viên HĐQT Công ty

Lý do: Ông Cao Anh Hào không còn là đại diện theo ủy quyền của Tổng Công ty Khoáng sản – TKV, cổ đông nắm giữ 51% vốn điều lệ Công ty.

2. Miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát Công ty đối:

- Ông Nguyễn Thanh Quỳnh: Thành viên BKS Công ty

Lý do: Ông Nguyễn Thanh Quỳnh thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico có đơn từ nhiệm thôi tham gia Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023-2028.

II. ĐỀ CỬ BẦU THAY THẾ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2023 - 2028:

Ban tổ chức ĐHCĐ năm 2024 đã nhận được hồ sơ giới thiệu, đề cử nhân sự tham gia thành viên HĐQT, thành viên BKS của Công ty năm 2024 (nhiệm kỳ 2023-2028) của cổ đông, nhóm cổ đông, báo cáo Đại hội danh sách đề cử bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS như sau:

1. Danh sách đề cử bầu là thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico năm 2024 (nhiệm kỳ 2023 – 2028) gồm:

Cổ đông Tổng công ty Khoáng sản- TKV nắm giữ 51% vốn điều lệ của Công ty giới thiệu ứng cử viên tham gia là thành viên HĐQT có tên sau:

- Ông Lê Tuấn Ngọc Sinh ngày: 26/8/1970

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kỹ thuật mỏ, Thạc sỹ kinh tế QTKD

Chức danh công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Khoáng sản - TKV.

- Ông Trần Minh Tuấn Sinh ngày : 06/02/1973

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán Kiểm toán

Chức danh công tác hiện nay: Trưởng phòng Quản lý vốn – Thanh tra – Kiểm soát nội bộ Tổng công ty Khoáng sản – TKV.

2. Danh sách đề cử bầu là thành viên BKS Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico năm 2024 (nhiệm kỳ 2023 – 2028) gồm:

Cổ đông ông Lê Duy Thanh: Cổ đông chiếm 25,57 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty giới thiệu ứng cử viên tham gia là thành viên BKS có tên sau:

- Ông Đinh Quang Hữu Sinh ngày: 02/10/1982

Trình độ chuyên môn: Cử nhân luật

Chức danh công tác hiện nay: Luật sư – Giám đốc Công ty luật TNHH Hữu Lý.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội về việc thay đổi nhân sự theo đề nghị của cổ đông. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty đề nghị Đại hội tiến hành miễn nhiệm và bầu cử thay thế thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028 theo quy định.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;

- Lưu: VP, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Bùi Tiến Hải

Lào Cai, ngày 17 tháng 4 năm 2024

**DANH SÁCH ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024 (NHIỆM KỲ 2023-2028)
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN 3 – VIMICO**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 16 tháng 07 năm 2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 -
Vimico đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/07/2008; sửa đổi, bổ
sung lần thứ 6 được ban hành kèm theo Quyết định số 55/QĐ – KS3 ngày
05/7/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico;

Căn cứ Hướng dẫn về việc ứng cử, đề cử ứng viên để bầu bổ sung thành viên
Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát năm 2024 (nhiệm kỳ 2023 – 2028);

Căn cứ Công văn số 388/VIMICO-TCLĐ ngày 26/02/2024 và Công văn số
880/VIMICO-TCLĐ ngày 16/4/2024 của Tổng công ty Khoáng sản – TKV về việc
thay đổi Người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty và Người đại diện của
Tổng công ty tham gia HĐQT tại Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico;

Căn cứ đơn đề cử ứng viên tham gia thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2023-
2028 được gửi đến Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico xin thông báo Đại hội
đồng cổ đông danh sách các ứng viên bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS
Công ty nhiệm kỳ 2023 – 2028 như sau:

1. Danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên HĐQT công ty:

| TT | Họ và tên | Ngày sinh | Địa chỉ | Trình độ chuyên môn | Chức vụ, nơi công tác |
|----|------------------|-----------|---|---|---|
| 1 | Ông LÊ TUẤN NGỌC | 26/8/1970 | Số 05 N4, ngõ 90 Nguyễn Tuân, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội. | Thạc sỹ kỹ thuật mỏ, Thạc sỹ kinh tế QTKD | Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Khoáng sản – TKV |

| TT | Họ và tên | Ngày sinh | Địa chỉ | Trình độ chuyên môn | Chức vụ, nơi công tác |
|----|---------------------------|------------|---|---------------------------|---|
| 2 | Ông TRẦN MINH TUẤN | 06/02/1973 | Số 12, ngõ 308, phố Sơn Tây, quận Đống Đa, Hà Nội | Cử nhân Kế toán Kiểm toán | Trưởng phòng QTK; Tổng công ty Khoáng sản – TKV |

2. Danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên BKS công ty:

| TT | Họ và tên | Ngày sinh | Địa chỉ | Trình độ chuyên môn | Chức vụ, nơi công tác |
|----|---------------------------|-----------|--|---------------------|--|
| 1 | Ông ĐINH QUANG HỮU | 2/10/1982 | Số 24, ngõ 327, phố Vũ Tông Phan, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội. | Cử nhân luật | Luật sư – Giám đốc Công ty luật TNHH Hữu Lý. |

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico những ứng viên nói trên đã đủ điều kiện làm ứng viên để Đại hội đồng cổ đông bầu cử bổ sung vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico nhiệm kỳ 2023 – 2028.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Các phòng chức năng Cty;
- Lưu: VP, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Bùi Tiến Hải

Số: 388 /VIMICO-TCLĐ

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2024

V/v thay đổi Người đại diện quản lý phần vốn của
Tổng công ty và Người đại diện của Tổng công ty
tham gia HĐQT tại Công ty CP Khoáng sản 3

Kính gửi: Công ty CP Khoáng sản 3 - Vimico.

Tổng công ty Khoáng sản – TKV (VIMICO) đã ban hành Quyết định số 158/QĐ-VIMICO ngày 20/02/2024 về việc thay đổi Người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty và Người đại diện của Tổng công ty tham gia Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico như sau:

I. Về thay đổi Người đại diện quản lý phần vốn:

1. Ông Bùi Tiến Hải - nguyên Phó tổng giám đốc VIMICO thôi làm Người đại diện quản lý phần vốn của VIMICO tại Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico.

2. Cử ông Lê Tuấn Ngọc - Phó tổng giám đốc VIMICO làm Người đại diện quản lý phần vốn của VIMICO tại Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico.

Việc thay đổi Người đại diện quản lý phần vốn của VIMICO tại Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico có hiệu lực kể từ ngày 21/02/2024.

II. Về thay đổi giữa nhiệm kỳ Người đại diện tham gia Hội đồng quản trị Công ty:

1. Ông Bùi Tiến Hải - nguyên Phó tổng giám đốc VIMICO thôi làm Người đại diện của VIMICO, thôi tham gia Hội đồng quản trị và từ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico.

2. Giới thiệu ông Lê Tuấn Ngọc - Phó tổng giám đốc VIMICO, Người đại diện quản lý phần vốn của VIMICO tại Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico - tham gia Hội đồng quản trị và giới thiệu ứng cử chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico.

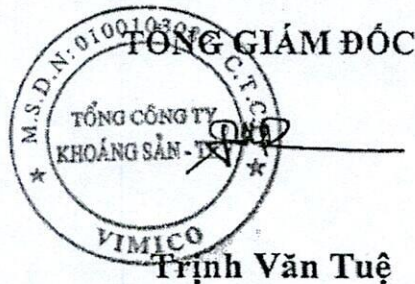
Thời gian thực hiện: Tại ĐHCĐ thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico.

(Có lý lịch trích ngang nhân sự được giới thiệu kèm theo).

Tổng công ty trân trọng thông báo để Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico biết và thực hiện các thủ tục về nhân sự theo Điều lệ Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Các cá nhân có tên (t/h);
- Lưu VP, TCLĐ.





CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: **LÊ TUẤN NGỌC**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 26 /8 /1970
4. Nơi sinh: Thái Nguyên
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: số 5 N4, ngõ 90 Nguyễn Tuân, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội
7. Nơi ở hiện nay: số 5 N4, ngõ 90 Nguyễn Tuân, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội
8. Số CMND/CCCD: 019070000008 , Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH, Ngày cấp: 10/05/2021
9. Số điện thoại: 0913271851
10. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kỹ thuật mỏ, Thạc sỹ kinh tế QTKD
11. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Không
12. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó tổng giám đốc Tổng công ty Khoáng sản – TKV
13. Quá trình công tác:

| Thời gian | Chức vụ | Nơi công tác |
|-----------------|--|--|
| 01/1994-8/1994 | Cán bộ kỹ thuật | Tổng công ty Phát triển Khoáng sản, 6 Phạm Ngũ Lão, Hà Nội |
| 9/1994-5/2001 | Cán bộ kỹ thuật, PP Kế hoạch, Trợ lý giám đốc Công ty, Giám đốc XN Vật liệu xây dựng Chính Nghĩa, Phó chủ tịch Công đoàn | Công ty Phát triển Khoáng sản 5, TP Tuy Hòa, Phú Yên |
| 9/2004-3/2007 | Phó trưởng phòng Hợp tác và Phát triển | Tổng công ty Khoáng sản Việt Nam |
| 4/2007-9/2011 | Phó giám đốc kiêm Giám đốc BQLDA Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng kiêm Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng (từ 9/2009) | Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng |
| 10/2011-3/2012 | Phó phòng, Phụ trách phòng Mỏ - Địa chất; kiêm Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng | Tổng công ty Khoáng sản- Vinacomin |
| 4/2012- 02/2021 | Trưởng phòng Mỏ - Địa chất kiêm Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng (đến 5/2013) | Tổng công ty Khoáng sản- TKV |

| | | |
|--------------------|---|-------------------------------|
| | Chủ tịch HĐQT Công ty CP đất hiếm Lai Châu – VIMICO (từ 01/2014 – 5/2018), Chủ tịch HĐQT Công ty CP Phát triển Khoáng sản 4 (từ 01/2014 – 9/2017) | |
| 23/02/2021 đến nay | Phó tổng giám đốc kiêm Ủy viên Ban Thường vụ Công đoàn Tổng công ty Khoáng sản (từ tháng 6/2023) | Tổng công ty Khoáng sản – TKV |

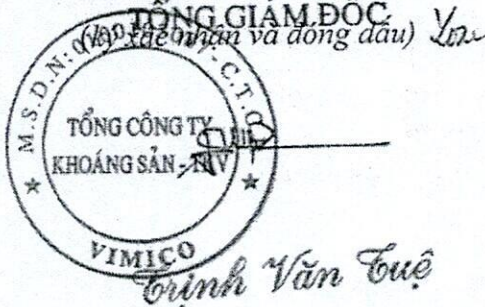
14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
15. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty: Không
- Sở hữu cá nhân: cổ phần, chiếm% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện:
 - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ)

| Họ và tên | Số CMND/HC/ GCNĐKDN | Quan hệ | Số lượng CP | Tỷ lệ (%) |
|-----------|---------------------------|---------|-------------|-----------|
| | | | | |

16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không
17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
18. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước công ty và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật./.

Xác nhận của Tổng công ty



Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2024

Người khai

Lê Tuấn Ngọc

Lê Tuấn Ngọc

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN-KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN-TKV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 880 /VIMICO-TCLĐ
V/v thay đổi người đại diện tham gia HĐQT
Công ty CP Khoáng sản 3 – Vimico
nhiệm kỳ 2023 - 2028

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2024

Kính gửi: Công ty CP Khoáng sản 3 - Vimico.

Tổng công ty Khoáng sản - TKV đã ban hành Quyết định số 328/QĐ-VIMICO ngày 15/4/2024 về việc thay đổi người đại diện Tổng công ty tham gia Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát tại Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:

1. Ông Cao Anh Hào - Trưởng phòng Mỏ Địa chất Tổng công ty Khoáng sản – TKV thôi làm Người đại diện của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico, thôi tham gia Hội đồng quản trị và thôi giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico nhiệm kỳ 2023-2028.

2. Cử ông Trần Minh Tuấn - Trưởng phòng Quản lý vốn – Thanh tra – Kiểm toán nội bộ Tổng công ty Khoáng sản - TKV làm Người đại diện của Tổng công ty tham gia Hội đồng quản trị và giới thiệu ứng cử chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico nhiệm kỳ 2023 – 2028, thay thế ông Cao Anh Hào.

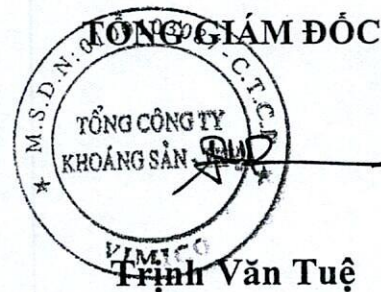
Thời gian thực hiện: Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico.

(Có lý lịch trích ngang nhân sự được giới thiệu kèm theo).

Tổng công ty trân trọng thông báo để Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico biết và thực hiện các thủ tục về nhân sự theo Điều lệ Công ty./. *TL*

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Các cá nhân có tên (t/h);
- Lưu VP, TCLĐ.



Ảnh 4x6

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

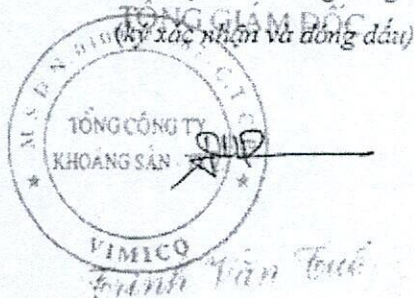
1. Họ và tên: **TRẦN MINH TUẤN**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 06/02/1973
4. Nơi sinh: Quảng Ninh
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Số 12, ngõ 308, phố Tây Sơn, quận Đống Đa, Hà Nội
7. Địa chỉ cư trú hiện nay: Phòng G10906, Toà G1 chung cư Greenbay, Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
8. Số CMND/CCCD: 022073000088, Nơi cấp: Hà Nội, Ngày cấp: 04/01/2022
9. Số điện thoại: 0985.13.13.13
10. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán Kiểm toán
11. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Khoáng sản 3: Không
12. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng phòng Quản lý vốn- Thanh Tra- Kiểm toán nội bộ Tổng công ty Khoáng sản - TKV; Ủy viên HĐQT Công ty CP Kim loại màu Thái Nguyên
13. Quá trình công tác:
 - Từ tháng 8/2000 đến năm 2004: Chuyên viên tại phòng NV1 - Công ty Kiểm toán Việt Nam (VACO - Deloitte)
 - Từ năm 2004 đến 6/2007: Kiểm toán viên Quốc gia - Công ty Kiểm toán Việt Nam (VACO -Deloitte)
 - Từ tháng 7/2007 đến 8/2007: Chuyên viên - Phòng Đầu tư dịch vụ tài chính và nghiên cứu phát triển của Công ty Tài chính TKV
 - Từ tháng 9/2007 đến 5/2008: Phó phòng - Phòng Đầu tư dịch vụ tài chính và nghiên cứu phát triển của Công ty Tài chính TKV
 - Từ tháng 6/2008 đến 2009: Trưởng phòng - Phòng Đầu tư dịch vụ tài chính và nghiên cứu phát triển của Công ty Tài chính TKV
 - Từ 2009 đến 2012: Trưởng phòng - Phòng Kế hoạch Tổng hợp của Công ty Tài chính TKV
 - Từ 2013 đến 2014: Ủy viên Hội đồng thành viên kiêm Trưởng phòng - Phòng Kế hoạch Tổng hợp của Công ty Tài chính TKV
 - Từ tháng 5/2014 đến 10/2015: Phó phòng - Phòng Kế toán Tổng công ty Khoáng sản TKV
 - Từ 10/2015 đến nay: Trưởng phòng - Phòng QTK Tổng công ty Khoáng sản TKV

TM

14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
15. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty: Không
16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không
17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
18. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước công ty và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật./.

Xác nhận của Tổng công ty



Hà Nội, ngày 16. tháng 4 năm 2024

Người khai

(ký, ghi rõ họ tên)

Trần Minh Tuấn

MẪU 02

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN
THAM GIA THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN 3 – VIMICO NHIỆM KỲ 2023-2028

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

Tên cá nhân/Tổ chức: Lê Duy Thanh

Số CCCD: 015077000072

Ngày cấp: 07/12/2016 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.

Địa chỉ: Số 25/74 Trường Chinh, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại: 0947768668

Hiện đang sở hữu: 895.000 cổ phần, chiếm 25,57% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico.

(Tám trăm chín mươi lăm ngàn cổ phần)

Đề nghị Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico cho tôi được đề cử:

Ông: Đinh Quang Hữu

Sinh ngày: 02/10/1982

Số CCCD: 036082000160

Ngày cấp: 24/6/2021 Nơi cấp: Cục trưởng Cục CS QLHC về TTXH.

Địa chỉ: Số 24, Ngọc 327, Vũ Tông Phan, Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội.

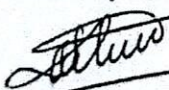
Trình độ chuyên môn: Cử nhân luật

Chức danh công tác hiện nay: Luật sư – Giám đốc Công ty luật TNHH Hữu Lý.

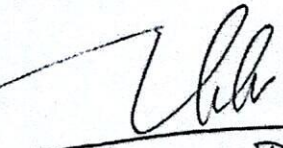
Làm ứng viên tham gia Ban kiểm soát Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico nhiệm kỳ 2023 – 2028 trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Trân trọng cảm ơn ./.

NGƯỜI ĐƯỢC ĐỀ CỬ


Đinh Quang Hữu

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2024
CỎ ĐÔNG


Lê Duy Thanh

Hồ sơ đi kèm: (1) Sơ yếu lý lịch của người được đề cử; (2) Căn cước công dân, văn bằng chuyên môn của người được đề cử.



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



SƠ YẾU LÝ LỊCH

Thành viên được đề cử ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Khoáng sản 3- Vimico nhiệm kỳ 2023-2028 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024)

- Họ và tên khai sinh: **ĐINH QUANG HỮU**
- Giới tính: Nam Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 02/10/1982
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch Việt Nam
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Số 24 ngõ 327 phố Vũ Tông Phan, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
- Địa chỉ thường trú hiện nay: Số 24 ngõ 327 phố Vũ Tông Phan, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
- CCCD: 036082000160 Cấp ngày: 26/06/2021 tại: Cục CS QLHC về TTXH
- Số điện thoại 0904118776
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: không
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp từ năm 18 tuổi):

| Thời gian | Làm công việc, giữ chức vụ, cấp bậc gì? Tại cơ quan, tổ chức, đơn vị nào? ở đâu? |
|-------------------|--|
| 01/2005 -12/2006 | Nhân viên, Công ty TNHH Thương mại và Phát triển Công nghệ tin học |
| 01/2007 – 10/2008 | Nhân viên Văn phòng Luật sư Vinh Phát |
| 12/2008 – 01/2010 | Chuyên viên pháp lý, Trung tâm Điện thoại Di động CDMA tại Hà Nội (S-fone) |
| 07/2010- 11/2013 | Luật sư, Văn phòng Luật sư AIC |
| 11/2013 – nay | Luật sư, Công ty Luật TNHH Hữu Lý |

- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Sở hữu chứng khoán cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân:
 - Sở hữu đại diện:
 - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ):

| Họ và tên | Số CCCD | Quan hệ | Số lượng CP | Tỷ lệ % |
|-----------|---------|---------|-------------|---------|
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |

16. Các khoản nợ đối với Công ty

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

18. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước Công ty và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật ./.

Xác nhận¹

TM. Công ty Luật TNHH Hữu Lý
Phó Giám đốc


Nguyễn Thị Bích Ngọc

Hà Nội, ngày 06 tháng 3 năm 2024.

Người khai



Đinh Quang Hữu



Ghi Chú:

¹ Xác nhận của thủ trưởng cơ quan nếu cá nhân đang làm việc tại pháp nhân hoặc UBND xã, phường nơi cá nhân đăng ký hộ khẩu thường trú (nếu cá nhân không làm việc tại pháp nhân).



Lào Cai, ngày 17 tháng 4 năm 2024

**QUY CHẾ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY NĂM 2024 (NHIỆM KỲ 2023 – 2028)
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN 3 - VIMICO**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/07/2008; sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 được ban hành kèm theo Quyết định số 55/QĐ – KS3 ngày 05/7/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico;

ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico thông qua quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:

I. Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông chốt ngày 25/3/2024).

II. Danh sách ứng cử, đề cử ứng viên để bầu bổ sung vào HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028

Theo danh sách do Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico tổng hợp và được ĐHĐCĐ thông qua. Danh sách ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

III. Phiếu bầu và các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

1. Phiếu bầu:

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền bầu cử theo mã số tham dự, có đóng dấu treo của Công ty;
- Phiếu bầu thành viên HĐQT được in màu xanh, phiếu bầu thành viên BKS được in màu vàng;
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát phiếu bầu HĐQT, BKS theo mã số tham dự;
- Trường hợp phiếu bầu ghi sai, cổ đông đề nghị Ban tổ chức đổi phiếu bầu khác.

2. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;
- Phiếu tẩy xóa hoặc ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng viên đã được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số quyền bầu cử cho những ứng viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền bầu cử của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền;

- Phiếu bầu không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông.

IV. Số thành viên được bầu

- Số lượng thành viên HĐQT: 02 thành viên

- Số lượng thành viên BKS: 01 thành viên

V. Phương thức bầu cử

Việc bầu cử thực hiện bằng cách bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó:

- Mỗi cổ đông có tổng số quyền bầu cử tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền): nhân với **01** (số thành viên HĐQT được bầu) và nhân với **01** (số thành viên BKS được bầu).

- Cổ đông thực hiện bầu cử bằng cách ghi trực tiếp số quyền bầu cử của mình cho các ứng viên mà mình lựa chọn. Số quyền bầu cử cho từng ứng viên có thể khác nhau tùy thuộc vào sự tín nhiệm của cổ đông/đại diện cổ đông đối với mỗi ứng viên.

- Tổng số quyền bầu cử cổ đông bầu cho các ứng viên không được vượt quá tổng số quyền bầu cử của cổ đông/đại diện cổ đông đó.

- Cổ đông có thể lựa chọn chia đều số quyền bầu cử cho các ứng viên (tích dấu X hoặc V) vào cột “Số phiếu bầu” trên Phiếu bầu cử.

- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi bỏ phiếu và được kiểm tra với sự chứng kiến của cổ đông;

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

VI. Nguyên tắc trúng cử

- Người trúng cử được xác định theo số quyền bầu cử nhận được từ các cổ đông thực hiện bầu cử, tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số quyền bầu cử cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên HĐQT, BKS cần bầu;

- Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau để lựa chọn.

Quy chế này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI